

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VỀ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT, KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

Nhằm hoàn thiện hơn trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, ngày 28/12/2023 Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 11050/BTNMT-TNN gửi các Bộ, ngành cơ quan Trung ương, các tổ chức chính trị, xã hội, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 84/121 ý kiến phản hồi góp ý trong đó:

- Có 58 ý kiến của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Có 19 ý kiến góp ý của Bộ và cơ quan ngang Bộ
- Có 07 ý kiến góp ý của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp

Kết quả tổng hợp các ý kiến Bộ, ngành địa phương như sau:

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---------------------------------------|---------------|--|---|
| CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | | | |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | | | |
| 1 | Tỉnh Lâm Đồng | Đề nghị thay đoạn "...Nghị định này quy định chi tiết khoản 3, Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền | Việc dự thảo quy định dẫn chiếu chi tiết các điều khoản và nội dung quy định là cần thiết đảm bảo phù hợp theo quy định các điều khoản trong luật Tài |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|--|
| | | khai thác tài nguyên nước” bằng đoạn “Nghị định này quy định chi tiết về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” để tránh thiếu sót trong việc liệt kê các điều khoản điểm cần quy định chi tiết. | nguyên nước giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 2 | Tỉnh Thái Bình, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Hà Tĩnh | Điều 1: quy định phạm vi điều chỉnh “Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước” nhưng tại Điều 4 lại có quy định hướng dẫn chi tiết điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung điểm b khoản 8 Điều 52 | Theo Điều 52, Luật tài nguyên nước quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết cả điều, vì vậy tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa chỉ quy định phạm vi điều chỉnh là Điều 52 Luật tài nguyên nước (bỏ quy định khoản 9). |
| 3 | Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch | Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh: Đề nghị cân nhắc quy định liệt kê các khoản, điểm được Luật Tài nguyên nước giao quy định chi tiết mà không cần liệt kê nội dung cụ thể quy định chi tiết (<i>Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước</i>). | Việc dự thảo quy định dẫn chiếu chi tiết các điều khoản và nội dung quy định là cần thiết đảm bảo phù hợp theo quy định các điều khoản trong luật Tài nguyên nước giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 4 | Tỉnh Thanh Hóa | Đề nghị kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phạm vi điều chỉnh các điều, khoản Luật Tài nguyên nước cho phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định; cụ thể như: Tại Điều 4 dự thảo Nghị định có quy định, hướng dẫn chi tiết Điểm b, Khoản 8, Điều 52 Luật Tài nguyên nước, tuy nhiên trong phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Nghị định), không đề cập đến Điểm b, Khoản 8, Điều 52 Luật Tài nguyên nước. | Theo Điều 52, Luật tài nguyên nước quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết cả điều, vì vậy tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa chỉ quy định phạm vi điều chỉnh là Điều 52 Luật tài nguyên nước (bỏ quy định khoản 9). |
| 5 | Tỉnh Lai Châu | - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn như sau: “Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều 31, Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và Điều 70 Luật Tài | - Vì khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định giao Chính phủ hướng dẫn khoản 3 và khoản 5, tuy nhiên |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| | | <p>nguyên nước. Lý do: Vì khoản 9 Điều 31, theo đó Quốc hội giao “Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất”.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để lược bỏ quy định bị trùng lặp; đảo nội dung quy định chi tiết khoản 6 Điều 69 lên trước nội dung quy định chi tiết Điều 70 cho chính xác hơn. Lý do: khoản 9 Điều 52 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước giao cho Chính phủ quy định chi tiết toàn bộ điều 52 và Điều 70</p> | <p>khoản 5 quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, nội dung này được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước, vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>- Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| 6 | Tỉnh Phú Yên | Bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định; cụ thể bổ sung khoản 8 Điều 52, vì tại Điều 4 của Dự thảo quy định thi hành điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước 2023. | Theo Điều 52, Luật tài nguyên nước quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết cả điều, vì vậy tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa chỉ quy định phạm vi điều chỉnh là Điều 52 Luật tài nguyên nước (bỏ quy định khoản 9). |
| 7 | Tỉnh Bắc Giang | <p>- Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đề nghị: + Điều chỉnh cụm từ “<i>khoản 9 Điều 52</i>” thành “<i>Điều 52</i>” do khoản 9 Điều 52 trong Luật ghi cụ thể là “<i>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này</i>”. + Điều chỉnh cụm từ “<i>khoản 5 Điều 53</i>” thành “<i>Điều 53</i>” do khoản 5 Điều 53 trong Luật ghi cụ thể là “<i>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trình tự, thủ tục kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy định cấp, gia hạn, điều</i></p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----------------------------------|---------------------------|--|--|
| | | <i>chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất</i> . + Điều chỉnh cụm từ “ <i>khoản 3 Điều 70</i> ” thành “ <i>Điều 70</i> ” do khoản 3 Điều 70 trong Luật ghi cụ thể là “ <i>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này</i> ”. | |
| 8 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước quy định về phạm vi điều chỉnh “Nghị định này quy định chi tiết Điều 7; khoản 3, Điều 9; khoản 4, Điều 9; Điều 10; Điều 17; Điều 19; Điều 23; Điều 30; <i>khoản 3, Điều 31...</i> ” và Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định về phạm vi điều chỉnh “Nghị định này quy định chi tiết <i>khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52...</i> ”. Như vậy, cả 02 dự thảo Nghị định đều quy định chi tiết đối với nội dung quy định tại <i>khoản 3, Điều 31</i> Luật Tài nguyên nước năm 2023 “Việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải do tổ chức, cá nhân có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện” là chưa phù hợp. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định này về phạm vi điều chỉnh về hành nghề khoan nước dưới đất (khoản 3 Điều 31 Luật Tài nguyên nước) |
| Điều 2. Đối tượng áp dụng | | | |
| 1 | Bộ Công An, tỉnh Nam Định | Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định: “ <i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> ”. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|--|
| 2 | Hội ĐCTV Việt Nam | Đối tượng áp dụng trình bày lộn và không rõ nghĩa: Nghị định này áp dụng.....có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định: “ <i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> ”. |
| 3 | Tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Bình Định | Tại Điều 2 Dự thảo viết: “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định: “ <i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> ”. |
| 4 | Tỉnh Yên Bái | Tại Điều 2 dự thảo quy định “ <i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> ” đề nghị bỏ cụm từ “ <i>Điều này</i> ” cho đúng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định: “ <i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> ”. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|--------------|---|---|
| 5 | Tỉnh Hà Tĩnh | Dự thảo đang bị sai lỗi chính tả: <i>Điều 2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định: <i>“Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.</i> |
| CHƯƠNG II. KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP THẨM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC | | | |
| Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Bộ Nội Vụ | Chưa có sự liên kết đầy đủ với quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành (chưa bao quát toàn bộ các nội dung cần phải công khai, lấy ý kiến). Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, quy định thống nhất trong việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cộng đồng dân cư, đồng thời bảo đảm lợi ích cho chính chủ đầu tư dự án, cần cân nhắc quy định theo hướng công khai thông tin về dự án, trong đó bao gồm hoạt động đánh giá tác động của công trình khai thác tài nguyên nước trong phạm vi chịu ảnh hưởng (khoản 3 Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định cộng đồng dân cư có quyền được tham gia ý kiến đối với chủ trương, chính sách đầu tư xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án...). | Theo quy định khoản 3 Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở “chủ trương, chính sách đầu tư xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án”, việc thực hiện theo quy định nêu trên chủ dự án đã thực hiện trong quá trình thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án. Tại dự thảo Nghị định này, chủ dự án lấy ý kiến chủ yếu liên quan về khai thác tài nguyên nước và các đối tượng khai thác tài nguyên nước có liên quan. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | <p>Về đối tượng lấy ý kiến, đề nghị cân nhắc, tham khảo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và văn bản hướng dẫn về hình thức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, có thể là lấy ý kiến Hộ gia đình, vừa thuận lợi cho chủ đầu tư, vừa thuận lợi cho cộng đồng dân cư, vẫn bao quát được vấn đề cần lấy ý kiến vì việc tổ chức họp có đầy đủ công dân sinh sống trên địa bàn là rất khó khăn và không khả thi, việc quy định đối tượng lấy ý kiến là “cá nhân” có thể gây khó khăn cho chủ đầu tư, chính quyền trong tham vấn lấy ý kiến</p> | <p>Liên quan về vấn đề này, trong dự thảo Nghị định lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quy định rõ đại diện đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng nước (bao gồm Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đại diện đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước chịu ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan), việc lấy ý kiến cá nhân khác trong khai thác tài nguyên nước do cơ quan tổ chức lấy ý kiến xem xét quyết định lấy ý kiến khi cá nhân khai thác nước khác có thuộc khu vực chịu ảnh hưởng tác động của công trình khai thác nước, vì vậy Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ nguyên đối tượng lấy ý kiến như dự thảo Nghị định.</p> |
| 2 | TP Đà Nẵng | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, giải thích bổ sung miễn lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các trường hợp gia cố/đắp đập tạm trên sông, suối để tạo nguồn, chống mặn, điều hoà, phân phối nguồn nước thì không thuộc trường hợp phải lấy ý kiến cộng đồng dân cư để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, tránh phát sinh thủ tục do cách hiểu khác nhau dẫn đến kéo dài thời gian, không đảm bảo tiến độ thi công gia cố các đập</p> | <p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã quy định đối với trường hợp công trình tạm, có thời vụ trên 3 tháng phải đăng ký hoặc cấp phép khai thác nước. Theo đó, công trình này phải thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------------------------|--|---|
| | | trên sông để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn. (Ví dụ điển hình như trường hợp gia cố đập tạm tại ngã ba sông Quảng Huế tại địa bàn tỉnh Quảng Nam để điều hoà, phân phối nguồn nước về đảm bảo cung cấp nước cho thành phố Đà Nẵng trong mùa cạn.) | định và không thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với trường công trình tạm dưới 3 tháng. |
| 3 | Hội Địa chất thủy văn Việt Nam | Cần làm rõ thế nào là công trình khai thác tài nguyên nước có ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân. | Tiếp thu, tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ các dự án có xây dựng công trình khai thác nước có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân trên địa bàn thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước phải lấy ý kiến |
| | | Cần làm rõ thế nào là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước dưới đất tại điểm c Khoản 2 (có nên lấy theo vùng ảnh hưởng hạ thấp 0,5m do ảnh hưởng của công trình hay không?). | Dự thảo Nghị định đã quy định không quy định đối với khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước, chủ dự án tự xác định các đối tượng có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình để cơ quan tổ chức lấy ý kiến xem xét lấy ý kiến. |
| | | Xem xét, không quy định lấy ý kiến cộng đồng đối với những công trình mà Luật TNN 2023 không quy định. | Tiếp thu, tại dự thảo Nghị định này chỉ quy định đối với các trường hợp Luật tài nguyên nước quy định. |
| | | Đối tượng lấy ý kiến cần thể hiện đầy đủ các đơn vị hành chính theo quy định hiện hành, như Ủy ban nhân dân cấp xã/ phường , Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã/ phường ...; | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|
| 4 | Tỉnh Điện Biên | <p>Điểm c khoản 3 quy định “Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan” đề nghị chỉnh sửa thành “Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan”</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | <p>Điểm c khoản 6 quy định “Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này” đề nghị chỉnh sửa thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này”.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | <p>Tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Gia Lai, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Định, tỉnh Lai Châu, tỉnh Phú Yên, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Nam Định, TP Hồ Chí</p> | <p>Đối với nội dung điểm c khoản 3 Điều 3: đề nghị xem xét chỉnh sửa cụm từ “điểm c khoản 1 Điều này” thành “điểm d khoản 1 Điều này”</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|--|
| | Minh, Tỉnh Bắc Kạn, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn | | |
| 6 | Tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Gia Lai, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Định, Tỉnh Bắc Kạn | Tại điểm c khoản 6 Điều 3: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “điểm c khoản 1 Điều này” thành cụm từ “điểm d khoản 1 Điều này” cho đúng quy định. Lý do: điểm c khoản 1 Điều 3 không quy định về công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Tỉnh Lâm Đồng | Điểm c khoản 1 Điều 3 để thống nhất đối tượng lấy ý kiến cho phù hợp cần chỉnh sửa thành “Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này trong trường hợp tăng quy mô khai thác nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình” | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |
| 8 | Tỉnh Thái Bình | Tại điểm c Khoản 1 Điều 3 quy định trường hợp phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước đối với công trình khai thác nước mặt tăng quy mô khai thác lên 25% so với giấy phép đã được cấp; tuy nhiên, không quy định quy mô khai thác của công trình từ bao nhiêu m ³ /ngàyđêm hoặc m ³ /giây trở lên; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |
| | | Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 Điều 3 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp “ <i>Công trình khai thác tài</i> | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------------------------|---|--|
| | | <i>nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%</i> ” theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung. | |
| 9 | Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch | Khoản 5 Điều 3 quy định về nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước; tuy nhiên, từ khoản 1 đến khoản 4 chưa có nội dung quy định về đối tượng và thời gian phải lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định về đối tượng và thời gian phải lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |
| 10 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau: c) Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này đối với các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |
| | | Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 3 như sau: quy định “ <i>Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i> ” là không phù hợp là không phù hợp, vì điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt. Vì vậy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan. | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|--|---|
| | | <p>Điểm c khoản 6 Điều 3 quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</i>” là không phù hợp vì điểm c khoản 1 Điều 2 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt. Vì vậy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</p> | <p>Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép.</p> |
| | | <p>Đề nghị chỉnh sửa bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau c) Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này <i>đối với các trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.</i></p> | <p>Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép.</p> |
| 11 | Tỉnh Quảng Ninh | <p>Điểm c khoản 1: Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này.</p> <p>Tại điểm b khoản 1 Điều 3 quy định việc “<i>Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt</i> đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với <i>quy mô từ 10m³/giây trở lên</i>” phải lấy ý kiến. Tuy nhiên tại điểm c khoản 1 lại yêu cầu trường hợp “<i>Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt</i> quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này” cũng phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước. Điều này là không hợp lý do một số Giấy phép đã được cấp có quy mô/lưu lượng khai thác dưới 10m³/giây, ở thời điểm cấp phép không thuộc đối tượng phải lấy ý kiến nhưng khi có sự điều chỉnh (Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình) thì phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân</p> | <p>Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | <p>cur và tổ chức, cá nhân. Đề nghị gộp nội dung điểm b, điểm c khoản 1 điều này như sau: Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với quy mô từ 10m³/giây trở lên.</p> | |
| 12 | Tỉnh Đồng Nai | <p>- Tại điểm c Khoản 1 quy định trường hợp phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước đối với:</p> <p>(1) Công trình khai thác nước mặt tăng quy mô khai thác lên 25% so với giấy phép đã được cấp; tuy nhiên, không quy định quy mô khai thác của công trình từ bao nhiêu m³/ngày đêm hoặc m³/giây trở lên, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung.</p> <p>(2) Có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình được quy định.</p> <p>- Tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8: Các Khoản này không có nội dung quy định đối với trường hợp nêu tại điểm c Khoản 1 nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | <p>Tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5: Đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung trích dẫn Luật từ <u>khoản 1</u> Điều 4 thành <u>khoản 2</u> Điều 4 cho phù hợp, cụ thể như sau: "... thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại <u>khoản 2</u> Điều 4 của Nghị định này ...".</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | <p>Tại khoản 8: Khoản này quy định "<i>Kinh phí tổ chức lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước</i>", theo đó điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước quy định "<i>Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả</i>".</p> <p>Hiện nay, do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể đối với việc sử dụng</p> | Việc bố trí kinh phí thực hiện lấy ý kiến cộng đồng đối với các chủ dự án nói chung và các chủ công trình thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đều được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư. Kinh phí này |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|---|
| | | kinh phí cho hoạt động lấy ý kiến, do đó, trường hợp các chủ đầu tư công trình là đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí sử dụng để tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước theo quy định. Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định. | được bố trí khi thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định này không quy định việc bố trí kinh phí và đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 13 | Tỉnh Bình Định | Điểm a khoản 3 Điều 3, đề nghị lấy ý kiến của cộng đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi nguồn nước chuyên đi vì cộng đồng nơi nguồn nước chuyên đi sẽ bị tác động lớn của việc chuyên nước. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Điểm a khoản 6 Điều 3: Chỉnh sửa cụm từ “ <i>Ủy ban dân dân cấp huyện</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 14 | Tỉnh Lai Châu | Tại điểm a khoản 3 quy định “Trường hợp dự án có công trình chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi xây dựng công trình và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi nguồn nước được chuyên đến (nếu có) Đề nghị sửa thành “Trường hợp dự án có công trình chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường. Vì nguồn nước nội tỉnh thì không thể có 02 Sở Tài nguyên và Môi trường. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 15 | Tỉnh Phú Yên | Xem xét chỉnh sửa điểm a khoản 3 thành “ <i>a) Thông tin quy định tại khoản 2 Điều này được cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng công trình</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 16 | Tỉnh Thái Nguyên | Điểm d khoản 1: “ <i>Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) với quy mô từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên</i> ” Đề nghị chỉnh sửa như sau: “ <i>Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào,</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|--|---|
| | | <i>hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) với quy mô nhỏ hơn 12.000 m³/ngày đêm”.</i> | |
| 17 | Tỉnh Yên Bái | Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo tại đoạn “ <i>Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn...</i> ”, đề nghị chỉnh sửa lại cho chính xác “ <i>Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định tại điểm này còn...</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 18 | Tỉnh Sóc Trăng | Điểm c khoản 1 Điều 3 quy định trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c (tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép được cấp), điểm g (có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình) khoản 2 điều 10 Nghị định này phải thực hiện lấy ý kiến. Tuy nhiên, giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 điều 10 Nghị định này chưa quy định cụ thể loại hình công trình và lưu lượng khai thác. Do vậy, theo quy định này thì số công trình cần lấy ý kiến khi điều chỉnh là rất nhiều và không phù hợp với quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3. Đồng thời, khoản 3 và khoản 6 Điều 3 chưa quy định cụ thể nội dung tương ứng đối với các trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3. | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép. |
| 19 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Tại điểm a Khoản 1 Điều 3: Đề nghị xem xét không đưa đối tượng gia hạn giấy phép khai thác nước mặt vào các trường hợp phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước do việc gia hạn giấy phép khai thác nước mặt không điều chỉnh nội dung giấy phép đã được cấp, không thay đổi chế độ khai thác, thời gian khai thác, lưu lượng khai thác, do đó việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức cá nhân liên quan sẽ làm phức | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn giấy phép. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | <p>tạp hoá thủ tục gia hạn, kéo dài thời gian và ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các chủ công trình khai thác tài nguyên nước.</p> <p>Khoản 2, Điều 3: “2. Thời điểm lấy ý kiến: “đảm bảo không quá 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt.” để sửa thành “Thời điểm lấy ý kiến: “đảm bảo không quá 18 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt”. Lý do: Thời gian chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến, trình tự lấy ý kiến và thông qua có thể kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian cấp gia hạn giấy phép.</p> | <p>Liên quan về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy rằng việc quy định thời điểm lấy ý kiến đảm bảo không quá 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ cấp phép là cần thiết vì đảm bảo tính cập nhật, tính thời sự về hiện trạng các công trình khai thác tài nguyên nước, việc quy định thời gian lấy ý kiến lên 18 tháng sẽ có sự thay đổi các đối tượng khai thác sử dụng nước dẫn đến không lấy đủ các ý kiến tác động và ảnh hưởng đến kết quả việc lấy ý kiến. Vì vậy, giữ nguyên như quy định trong dự thảo.</p> |
| 20 | Tỉnh Hà Tĩnh | <p>Tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “<i>Các dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt; cấp giấy phép khai thác nước dưới đất phải lấy ý kiến gồm “Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hàng lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) với quy mô từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên”</i>. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều này về đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình trong phạm vi chịu ảnh hưởng chưa có nội dung quy định về đối tượng lấy ý kiến đối với công trình tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo.</p> | <p>Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn giấy phép.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>Điểm d Khoản 3 Điều 3: đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>d) Căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án/cơ sở do Chủ đầu tư/Chủ cơ sở đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định khoản 4, khoản 5 Điều này, Cơ quan tổ chức lấy ý kiến quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cho phù hợp</i>”. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng cần tham vấn bao gồm Dự án (chưa đi vào hoạt động) và Cơ sở (đã đi vào hoạt động). Do đó, cần bổ sung thêm Cơ sở. - Chủ đầu tư Dự án và chủ Cơ sở trong một số trường hợp là 02 tổ chức/ cá nhân khác nhau. Do đó, cần có quy định thêm về chủ Cơ sở để thuận tiện hơn trong công tác quản lý. | <p>Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn giấy phép, các trường hợp công trình đã khai thác nước.</p> |
| | | <p>Tại khoản 6 Điều 3: Về cơ quan tổ chức lấy ý kiến cũng chưa có điều khoản quy định về cơ quan tổ chức lấy ý kiến đối với công trình tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung để đảm bảo đầy đủ.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Điểm a và điểm đ Khoản 7 Điều 3: Bổ sung thêm cụm từ “Chủ cơ sở”.</p> <p>a) Chủ đầu tư/<u>Chủ cơ sở</u> gửi các tài liệu, nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>đ) Chủ đầu tư/<u>Chủ cơ sở</u> có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|--|
| 21 | Tỉnh Nam Định | Điểm c, Khoản 1, Điều 3: Đề nghị làm rõ quy mô công suất khai thác nước mặt phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Khoản 3, Điều 3: Đề nghị làm rõ đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình trong phạm vi chịu ảnh hưởng đối với dự án có công trình khai thác nguồn nước mặt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 22 | Bộ NN và PTNT | Khoản 1: đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể công trình khai thác tài nguyên nước phải lấy ý kiến; bỏ quy định lấy ý kiến đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước (<i>Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình khai thác nước lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình bằng văn bản và gửi kèm theo hồ sơ cấp phép khai thác tài nguyên nước</i>); | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị quy định tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình khai thác nước tổ chức lấy ý kiến (theo quy định tại khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước); | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Khoản 3: đề nghị quy định rõ đối tượng lấy ý kiến để việc triển khai thực hiện thuận lợi; đề nghị bỏ quy định lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, vì Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị bỏ điểm d khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị định. Lý do: theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước 2023 “Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình khai thác nước có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước của dự án ; kinh phí lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả”. Đối với công trình đang khai thác chỉ có tổ chức quản lý, khai thác công trình, không có chủ đầu tư dự án, không thể thực hiện lấy ý kiến được. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| 23 | Tỉnh Cao Bằng | Tại điều 3 dự thảo Nghị định quy định việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước, tuy nhiên chưa có mẫu đơn đề nghị lấy ý kiến. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung mẫu trên vào Phụ lục kèm theo Nghị định. | Vì nội dung dự thảo đã quy định cụ thể nội dung thông tin cung cấp lấy ý kiến của dự án, do đó không cần thiết quy định mẫu đơn đề nghị lấy ý kiến. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 24 | TP Hồ Chí Minh | Đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung, giải thích rõ cụm từ “đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan” nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Tại điểm a khoản 3 Điều 3, đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung, giải thích rõ cụm từ “khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước” nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định | Sau khi hoàn thiện chỉnh sửa, Dự thảo nghị định không quy định khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước, quy định trong nội thông tin cung cấp lấy ý kiến, chủ dự dự kiến tác động, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình để cơ quan tổ chức lấy ý kiến xem xét trong quá trình lấy ý kiến. Vì vậy, không quy định khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước. |
| | | Tại điểm c khoản 6 Điều 3 của dự thảo Nghị định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất thuộc địa phận từ 02 huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện của từng huyện tổ chức lấy ý | Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa không quy định việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các trường hợp điều chỉnh, gia hạn giấy phép, các trường |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------------------------------|--|--|
| | | <p>kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.” Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định: “Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này”.</p> <p>Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo dự thảo Nghị định rà soát, làm rõ nội dung sau: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp <u>điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt</u> quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này hay trường hợp <u>công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất</u>. Nếu lấy ý kiến đối với công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất, đề nghị quy định rõ <u>quy mô</u> công trình thực hiện lấy ý kiến.</p> | <p>hợp công trình đã khai thác nước.</p> |
| 25 | <p>Tổng công ty cấp nước Sài Gòn</p> | <p>Bổ sung định nghĩa/ giải thích rõ cụm từ “<i>đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan</i>”. Lý do: Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định</p> <p>Tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Bổ sung định nghĩa/ giải thích rõ cụm từ “<i>khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước</i>”. Lý do: Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> <p>Sau khi hoàn thiện chỉnh sửa, Dự thảo nghị định không quy định khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước, quy định trong nội thông tin cung cấp lấy ý kiến, chủ dự dự kiến tác động, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình để cơ quan tổ chức lấy ý kiến xem xét trong quá trình lấy ý kiến. Vì vậy, không quy định khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|--|--|
| 26 | Tỉnh Bình Thuận | <p>Điểm c khoản 3 Điều 3 quy định “<i>Đối với dự án có công trình khai thác <u>nước dưới đất</u> quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i>” là không phù hợp điểm c khoản 1 Điều 3 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác <u>nước mặt</u>, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau “<i>Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i>”.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | <p>Điểm c khoản 6 Điều 3 quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác <u>nước dưới đất</u>, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</i>” là không phù hợp vì điểm c khoản 1 Điều 3 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác <u>nước mặt</u> đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước quy định tại điểm d khoản 1 Điều này</i>”</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 27 | Bộ Tư pháp | <p>Về lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước (Điều 3 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ phạm vi, cách xác định “<i>đại diện cộng đồng dân cư</i>” và “<i>tổ chức, cá nhân liên quan</i>”.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | <p>Điều 3 dự thảo Nghị định sử dụng cụm từ “<i>Tổ chức lưu vực sông</i>”. Trong khi đó, dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước sử dụng cụm từ “<i>Ủy ban lưu vực sông</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, sử dụng thống nhất các khái niệm, thuật ngữ, phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>Điểm d khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “<i>căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án do Chủ đầu tư đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan tổ chức lấy ý kiến tác động cho phù hợp</i>”. Để tránh việc áp dụng tùy nghi trong quá trình thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại quy định “<i>căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án do Chủ đầu tư đề xuất</i>” và quy định “<i>cơ quan tổ chức lấy ý kiến quyết định các đối tượng lấy ý kiến</i>”. Việc xác định phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án và việc quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cần dựa trên các tiêu chí, quy trình cụ thể, rõ ràng mà không dựa trên đề xuất một chiều từ phía chủ đầu tư và ý kiến chủ quan của cơ quan tổ chức lấy ý kiến.</p> | <p>Sau khi hoàn thiện chỉnh sửa, Dự thảo nghị định không quy định nội dung “<i>căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án do Chủ đầu tư đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan tổ chức lấy ý kiến quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cho phù hợp</i>”, mà quy định tổ chức, cá nhân đầu tư dự án cung cấp thông tin để lấy ý kiến, trong đó có dự kiến tác động, các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình để cơ quan tổ chức lấy ý kiến xem xét trong quá trình lấy ý kiến.</p> |
| | | <p>Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định những nội dung bắt buộc lấy ý kiến đối với mọi đối tượng và những nội dung khác lấy ý kiến tùy theo vai trò, chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ của từng đối tượng lấy ý kiến; tránh việc lấy ý kiến mang tính hình thức, chung chung, không đúng đối tượng, không đúng trọng tâm, trọng điểm.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, trong đó tại khoản 3 Điều 3 đã quy định rõ các nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến quy định bắt buộc lấy ý kiến.</p> |
| | | <p>Khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị định đề nghị quy định rõ hơn về cơ chế lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến trong trường hợp nguồn nước nội tỉnh thuộc địa phận 2 huyện trở lên, nguồn nước liên tỉnh thuộc địa phận 2 tỉnh trở lên, tránh không rõ trách nhiệm/ vướng mắc trong quá trình thực</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, trong đó đã quy định đối với công trình các nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến quy</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|---|
| | | <p>hiện.</p> <p>Điểm đ khoản 7 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “<i>Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>”. Quy định nêu trên chưa rõ thế nào là “phối hợp”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư và quyền, nghĩa vụ của cơ quan tổ chức lấy ý kiến; tránh tạo cơ chế xin - cho hoặc không minh bạch trong quá trình thực hiện.</p> | <p>định bắt buộc lấy ý kiến.</p> <p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về nội dung “<i>Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>”, quy định tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu các cơ quan tổ chức lấy kiến có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.</p> |
| 28 | Hội cấp thoát nước Việt Nam | <p>Quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 1, Chương I “<i>đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình phạm vi khu vực chịu ảnh hưởng</i>” nên xem xét:</p> <p>- Bổ sung khái niệm phạm vi “<i>khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp</i>” để chủ đầu tư, cơ quan thẩm định, các bên liên quan có cơ sở thực hiện. Đối với các lưu vực sông liên tỉnh, việc chủ đầu tư phải lấy ý kiến tác động đầy đủ các đối tượng gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn công trình và ở các địa phương trên cùng lưu</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, trong đó quy định rõ đối tượng, quy mô dự án khai thác nước phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng trên cơ sở quy mô khai thác tài nguyên nước, mức độ tác động đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------------------------------------|----------------|--|--|
| | | <p>vực sông là rất khó khăn. Đối với các lưu vực lớn có hệ thống sông chảy qua nhiều tỉnh thành phố thì việc lấy ý kiến đầy đủ dẫn đến thời gian chuẩn bị đầu tư dự án kéo dài, phát sinh nhiều chi phí liên quan;</p> <p>- Đề xuất quy định phạm vi lấy ý kiến nên căn cứ theo quy mô công suất khai thác, loại hình công trình khai thác, công nghệ khai thác, tuần hoàn, tái sử dụng nước thải, tính chất nguồn thải xả thải vào nguồn nước,... để xây dựng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến phù hợp;</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung 03 trường hợp không phải lấy ý kiến cộng đồng khi triển khai thực hiện: (1) Công trình tạm nhưng có tính cấp bách triển khai gấp để ứng phó với thiên tai; (2) Công trình khai thác nguồn nước đã có trong quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước; (3) Công trình khai thác nguồn nước đã có trong các quy hoạch liên quan được phê duyệt và đã thực hiện lấy ý kiến ở bước lập các quy hoạch này.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 4. Công khai thông tin | | | |
| 1 | Tỉnh Bình Định | Tại điểm a khoản 3 Điều 4: Một số trường hợp Cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban dân dân cấp huyện nên việc công khai thông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các tỉnh là chưa phù hợp. Do vậy đề nghị xem xét quy định lại khoản này cho phù hợp là Cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban dân dân cấp huyện thì công khai trên trang điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Lai Châu | Đề nghị rà soát lại việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định: “b) Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này và đề xuất phạm vi ảnh hưởng của dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đến các công trình khai thác nước khác trong khu vực”. Không liên quan đến quy định Khoản 1 Điều 4 vì Khoản 1 điều 4 quy định việc công khai đối với trường hợp chưa khai thác nước không quy định nội dung phương án khai thác nước | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--------------------------------------|--------------------------------|--|--|
| | | Tại điểm b khoản 5 quy định “b) Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 (Điều 3) của Nghị định này và đề xuất phạm vi ảnh hưởng của dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đến các công trình khai thác nước khác trong khu vực. Đề nghị rà soát lại việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, Mâu thuẫn vì khoản 1 Điều 4 quy định việc công khai đối với trường hợp chưa khai thác nước; khoản 5 quy định đối với trường hợp đang khai thác nước. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 5. Thăm dò nước dưới đất | | | |
| 1 | Hội Địa chất thủy văn Việt Nam | Cần quy định rõ hơn nội hàm của Mục b, Khoản 4, Điều 5: Chủ đầu tư thăm dò có nghĩa vụ: Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp Luật . Trong thực tế hiện nay, nhiều tổ chức cá nhân khoan khai thác nước ở vùng phát triển hang karst gây sụt lún nhà cửa, các công trình công cộng quan trọng, nhưng không có các quy định rõ ràng về bồi thường thiệt hại và khả năng bồi thường của các tổ chức cá nhân khoan khai thác nước không đủ năng lực. Khi đó việc xem xét và ra Quyết định bồi thường của các cơ quan chức năng rất khó, thậm chí không thực hiện được. | Việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố trong quá trình thăm dò sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo |
| 2 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại điểm d khoản 4 Điều 5: đề nghị xem xét, bổ sung quy định thời hạn vào cụm từ “Sau khi kết thúc thăm dò” để Chủ đầu tư cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, nhằm đảm bảo việc thực hiện của Chủ đầu tư và thuận lợi cho công tác kiểm tra, quản lý của cơ quan quản lý nhà nước. | Tiếp thu, bổ sung quy định về thời gian cập nhật vào nội dung Dự thảo Nghị định tại điểm d khoản 4 Điều 5 |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| 3 | Tỉnh Đồng Nai | <p>Theo khoản 1 Điều 5 thì các công trình khai thác nước dưới đất thuộc đối tượng phải có giấy phép tài nguyên nước (lưu lượng khai thác từ 10 m³ trở lên) thì phải xin cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất trước khi xây dựng công trình; tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 52 Luật Tài nguyên nước quy định “<i>Tổ chức, cá nhân ... ; trường hợp khai thác nước dưới đất còn phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất trước khi xây dựng công trình.</i> Như Điều 52 của Luật Tài nguyên nước thì trường hợp dưới 10 m³ vẫn phải xin phép thăm dò trước khi xây dựng công trình nhưng không phải có giấy phép khai thác nước dưới đất mà chỉ cần đăng ký với chính quyền địa phương.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể nội dung này.</p> | <p>Khoản 1 Điều 52 Luật tài nguyên nước đã quy định các trường hợp thuộc đối tượng phải có giấy phép khai thác mới thực hiện thăm dò nước dưới đất và phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất theo quy định</p> |
| 4 | Tỉnh Thanh Hóa | <p>Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5, đề nghị điều chỉnh thành: “Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, xâm nhập mặn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai, ô nhiễm các tầng chứa nước.</p> | <p>Dự thảo Nghị định quy định việc thăm dò nước dưới đất phải bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước. Việc thăm dò nước dưới đất không làm gia tăng rủi ro thiên tai. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|---|
| 5 | Tỉnh Thái Nguyên | <p>- Khoản c. Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:</p> <p><u>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thăm dò, Chủ đầu tư thăm dò phải</u> nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.</p> <p>- Khoản d. <u>Sau khi kết thúc thăm dò,</u> cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau:</p> <p><u>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thăm dò, Chủ đầu tư thăm dò phải thực hiện</u> cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Bạc Liêu | <p>Điều 5. Thăm dò nước dưới đất, đề nghị bổ sung thêm điều kiện về vùng bảo hộ khu vực lấy nước sinh hoạt khi thăm dò giếng khoan khi chuyển sang giếng khai thác (vì các công trình có giếng thăm dò sẽ chuyển qua giếng khai thác nhưng lại không đạt vùng bảo hộ khu vực lấy nước sinh hoạt nên gặp khó khăn trong việc cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với các công trình mới). Đồng thời, điều chỉnh phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh cho hợp lý theo vùng miền, cụ thể khu vực Miền Tây cơ sở hạ tầng nằm xen kẽ, diện tích đất nhiều nơi không đủ diện tích để bố trí khu vực bảo hộ vệ sinh, vì vậy Nghị định cần có quy định khác để thực hiện vùng bảo hộ vệ sinh cho phù hợp và bảo đảm để nguồn nước ngầm không bị ô nhiễm.</p> | Việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đã được quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|---|--|
| | | Khoản 1, điều 5: cần quy định cụ thể hơn, như trong trường hợp xây dựng công trình khai thác nước dưới đất mới (<i>trường hợp đã có giấy phép 01 giếng và khoan thêm 01 giếng mới thì như thế nào, thuộc trường hợp phải thăm dò giếng mới hay chỉ có văn bản chấp thuận, nếu giếng bổ sung cấp cho sinh hoạt mà không đạt vùng bảo hộ vệ sinh nhưng mang tính cấp thiết, khan hiếm nước thì xử lý như thế nào</i>), và giếng bổ sung mới thì phải thực hiện thủ tục gì. | Việc thực hiện thăm dò nước dưới đất đối với trường hợp bổ sung, thay thế giếng đã được quy định cụ thể tại Điều 10. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định. |
| 7 | Bộ Tư pháp | Khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định “ <i>chủ đầu tư thăm dò có nghĩa vụ phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện</i> ”. Đề nghị tách bạch, làm rõ quyền, nghĩa vụ của “chủ đầu tư” và quyền, nghĩa vụ của “tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò”; xác định rõ chủ thể nào chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước và chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm trong quá trình thăm dò nước dưới đất | Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư công trình thăm dò và tổ chức, cá nhân là thi công thăm dò. Do đó đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định. |
| Điều 6. Nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Thanh Hóa | Đề nghị quy định rõ điều kiện cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất: - Đơn vị đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất tại vị trí xây dựng công trình quy định phải được nhà nước giao đất, cho thuê đất. - Đơn vị đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất tại các khu đất khác nhau (được giao đất, cho thuê đất tại các vị trí khác nhau), nhưng phục vụ cho một dự án thì cấp một giấy phép cho nhiều vị trí hay tại mỗi vị trí cấp 01 giấy phép khác nhau (vị trí các khu đất và các giếng khai thác nhỏ hơn 1.000 m). - Tại một vị trí đã được giao đất, cho thuê đất thực hiện một dự án, thì được tồn tại 01 giấy phép hay được tồn tại nhiều giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất khi chủ giấy phép đề nghị cấp phép tại các giai đoạn khác nhau | Điều kiện cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất đã được quy định cụ thể tại Điều 57 của Luật tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|--|--|
| 2 | Tỉnh Hưng Yên | Đề nghị Ban Soạn thảo bổ sung nội dung xác định và phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (theo Điều 26 “ <i>Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt</i> ” của Luật Tài nguyên nước năm 2023 vào Giấy phép khai thác tài nguyên nước). Lý do bổ sung, để giám thủ tục hành chính và việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh để làm căn cứ và đảm bảo cho khai thác. | Việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đã được quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 3 | Tỉnh Nam Định | Đề nghị bổ sung thêm mã số thuế để thuận lợi cho cơ quan thuế xác định chính xác đối tượng. | Mã số thuế của tổ chức, cá nhân được cấp phép đã được quy định cụ thể trong Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi cho cơ quan thuế. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 4 | Bộ Tư pháp | Điều 6 dự thảo Nghị định quy định nội dung chính của giấy phép khai thác tài nguyên nước bao gồm “ <i>các yêu cầu, điều kiện cụ thể đối với từng trường hợp khai thác tài nguyên nước do cơ quan cấp phép quy định...</i> ”. Như đã nêu tại mục IV.2 Công văn này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch, khả thi các điều kiện về đầu tư kinh doanh ngay trong dự thảo Nghị định, không giao cơ quan cấp phép quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 7. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị chỉnh sửa bổ sung khoản 5 Điều 7 như sau: 5. Đào hồ, ao tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 4 Điều này có quy mô nhỏ hơn 5.000 m ² <i>trong phạm vi sử dụng đất hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai.</i> | Tiếp thu, dự thảo đã bổ sung, chỉnh sửa lại quy định khoản 5 Điều 7, trong đó ghi rõ hoạt động đào sông suối, đào hồ, ao, kênh, mương, rạch “ <i>phải đảm bảo các quy định của pháp luật về đất</i> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|---|--|
| | | | <i>đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, khoáng sản và pháp luật có liên quan”.</i> |
| 2 | Tỉnh Đồng Nai | Đề nghị xem xét, điều chỉnh tên Điều 7 cho phù hợp, tránh gây hiểu lầm đối với nội dung “ đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước ”. | Tiếp thu, để tránh gây hiểu lầm, dự thảo đã chỉnh sửa lại tên Điều 7 như sau: “Các trường hợp không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước”. |
| | | Tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6: quy định các trường hợp đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tuy nhiên, quá trình đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch sẽ phát sinh cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác, việc khai thác trái phép cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, rạch, hồ thuộc hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 6 Điều 8 của Luật Tài nguyên nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể quy định đối với trường hợp nêu trên nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật | Tiếp thu: dự thảo đã bổ sung, chỉnh sửa quy định tại khoản 5 Điều 7, trong đó ghi rõ hoạt động đào sông suối, đào hồ, ao, kênh, rạch, nương, rạch “ phải đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, khoáng sản và pháp luật có liên quan ”. |
| 3 | Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Hà Tĩnh, Bộ NN và PTNT | Điểm d khoản 2 quy định đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m ³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m ³ /giây thuộc trường hợp không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước . Về nội dung này, đề nghị làm rõ căn cứ lựa chọn mức 0,01 triệu m ³ và 0,1 m ³ /giây. Nguyên nhân, theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì đập, hồ chứa nước được phân thành 03 loại (lớn, vừa, nhỏ). Đối với các hồ chứa loại nhỏ được phân cấp cho các Hợp tác xã quản lý, do vậy, đề nghị | Việc quản lý, cấp phép khai thác, sử dụng nước được quy định đối với các đối tượng lấy nước ra khỏi nguồn nước (sông, suối, tầng chứa nước....) hoặc các hoạt động làm thay đổi chế độ dòng chảy tự nhiên của nguồn nước (xây hồ, đập, cống ngăn mặn). Do vậy, hồ chứa là hoạt động khai thác nước làm thay đổi chế độ dòng chảy tự |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| | | xem xét sửa đổi quy định việc kê khai, đăng ký, cấp giấy phép đối với các đập, hồ chứa nước thủy lợi loại nhỏ. | nhiên của nguồn nước nên phải được cấp phép theo quy mô khai thác theo pháp luật về tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| 4 | Tỉnh Bình Định | Khoản 7 Điều 7 quy định: “ <i>Tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng công trình khai thác nước cho sinh hoạt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 52 Luật tài nguyên nước. Sau khi kết thúc thời gian xây ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, . . . phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thời gian, biện pháp, lượng nước khai thác trong thời gian nêu trên . . .</i> ”. Việc quy định phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp này cần được xem xét quy định lại cho phù hợp vì những trường hợp khai thác tài nguyên nước này là trường hợp khai thác nước khi có thiên tai, bất thường, trong trường hợp cấp bách và có trường hợp lưu lượng khai thác chưa tới mức phải lập hồ sơ cấp phép (trong điều kiện bình thường có khi chỉ cần phải khai báo hoặc đăng ký) nhưng lại phải phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chưa hợp lý. Đề nghị quy định lại cho phù hợp với quy mô lưu lượng khai thác. | Tiếp thu, dự thảo đã chỉnh sửa khoản 7 Điều 7 theo hướng chỉ quy định đối với các công trình có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải thực hiện đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước thì sau khi kết thúc thời gian nêu trên phải dừng ngay việc khai thác và trong thời gian không quá 30 ngày, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình về việc khai thác nước tại công trình. |
| 5 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại điểm d, Khoản 2, Điều 7, quy định: “ <i>2. Các công trình khai thác nguồn nước có quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước, bao gồm: d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m³/giây.</i> ”, đề nghị chỉnh sửa thành: “ <i>2. Các công trình khai thác nguồn nước có quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước, bao gồm: d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1</i> | Như đã giải trình tại ý 2 |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|---|
| | | $m^3/giây$ ". Lý do: Phù hợp với quy định phân loại i và thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; cụ thể: Nghị này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000 m ³ trở lên. | |
| 6 | Tỉnh Phú Yên | Các khoản 4, 5 và 6 quy định các trường hợp đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước; tuy nhiên, quá trình đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch sẽ phát sinh cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể quy định thực hiện về Khoáng sản trong quá trình thực hiện đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch. | Tiếp thu, dự thảo đã bổ sung, chỉnh sửa quy định tại khoản 5 Điều 7, trong đó ghi rõ hoạt động đào sông suối, đào hồ, ao, kênh, mương, rạch " <i>phải đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, khoáng sản và pháp luật có liên quan</i> ". |
| 7 | Tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1. <i>Các công trình khai thác nguồn nước để sử dụng cho các mục đích quy định tại các điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.</i> <u>Góp ý:</u> Đề nghị nêu thẳng điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước vào nghị định luôn, chứ không dẫn chiếu Luật để tiện theo dõi, nghiên cứu và sử dụng. Điểm a khoản 2: " <i>Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m³/ngày đêm</i> " Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: " <i>Khai thác nước mặt để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m³/ngày đêm</i> ". <u>Lý do:</u> Đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. | Nội dung quy định "Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên đảo, đất liền có quy mô không vượt quá 10.000 m ³ /ngày đêm" nhằm hướng dẫn cho quy định của điểm g khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước biển quy mô nhỏ. |
| 8 | Tỉnh Bến Tre | Khoản 7 đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung, như sau: "Trường | Do Điều 7 quy định các trường hợp |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|---|
| | | hợp tổ chức, cá nhân đã có giấy phép khai thác tài nguyên nước thì chủ giấy phép được phép khai thác lớn hơn lưu lượng, <i>chế độ khai thác</i> của giấy phép đã được cấp cho sinh hoạt...”. | không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, vì vậy đã chỉnh sửa lại nội dung của khoản 7 Điều 7 theo hướng chỉ quy định đối với trường hợp công trình mới chưa giấy phép. |
| 9 | Tỉnh Trà Vinh | Tại khoản 4 Điều 7: đề nghị quy định cụ thể như thế nào là “ <i>phạm vi hộ gia đình</i> ” để trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, thuận tiện cho quá trình tổ chức đăng ký khai thác tài nguyên nước. | Để dễ áp dụng trong thực tiễn mà vẫn đảm bảo được mục tiêu quản lý, dự thảo Nghị định đã được sửa lại theo hướng đối với trường hợp đào hồ, ao có thì chỉ quy định chung theo quy mô diện tích mặt nước của hồ ao, không xét riêng đối với trường hợp thuộc “ <i>phạm vi hộ gia đình</i> ”. |
| 10 | Tỉnh Yên Bái | Tại điểm d khoản 2 điều 7 dự thảo. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước: “ <i>Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1m³/giây</i> ”. Đề cho rõ ràng hơn trong việc nghiên cứu, xác định loại hồ chứa, đập dâng không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước, đề nghị sửa thành: “ <i>Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m³ và quy mô khai không vượt quá 0,1 m³/giây</i> ”. <i>Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác</i> | Để đảm bảo hướng dẫn đầy đủ các trường hợp không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại điểm b và điểm l khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước, dự thảo đã sửa lại như sau: “ <i>Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m³; công trình khai thác nước mặt khác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô không vượt quá 0,1 m³/giây</i> ”. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|--|---|
| | | <i>cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,1 m³/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản này thì phải thực hiện đăng ký hoặc cấp phép theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này”</i> | |
| 11 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Tại khoản 2 Điều 7: Đề xuất bổ sung: Khai thác nguồn nước mặt ở sông, hồ, suối cho mục đích phục vụ cho nhu cầu nước sinh hoạt với lưu lượng không quá 50 m³/ngày đêm. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sử dụng nguồn nước mặt ở hồ chứa phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt đối với các nhà máy thủy điện là nhu cầu thực tế vì các nhà máy thủy điện nằm ở vùng sâu, vùng xa nên không tiếp cận được nguồn nước sinh hoạt của đơn vị cung cấp. - Dự thảo Nghị định chưa quy định trường hợp này sẽ dẫn đến các Nhà máy thủy điện nói riêng và tổ chức khác nói chung, có sử dụng nước mặt từ hồ chứa, sông, suối để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt phải có giấy phép khai thác nước. Điều này dẫn đến phát sinh nhiều chi phí, thủ tục và không phù hợp với thực tế vì lượng nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường rất nhỏ, đặc biệt so với dung tích của hồ chứa thủy điện. - Trong khi tại điểm b, khoản 2, Điều 7 của Dự thảo Nghị định thì cho phép trường hợp “<i>Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 100 m³/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt) thì không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>”. | <p>Tiếp thu, dự thảo đã bổ sung quy định đối với trường hợp sử dụng nước cho sinh hoạt tại điểm b khoản 2 Điều 7 như sau: “Khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt không vượt quá 100 m³/ngày đêm; đối với khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không vượt quá 200 m³/ngày đêm”.</p> |
| 12 | Bộ NN và PTNT | <p>Điểm a khoản 2 Điều 7: đề nghị sửa lại là: “a) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 100.000 m³/ngày đêm”.</p> <p>Lý do: Mức khai thác nước biển cho nuôi trồng thủy sản không phải cấp phép là quá nhỏ (10.000 m³/ngày đêm = 0,115m³/s), dẫn đến phần lớn các công trình lấy nước biển cho khu nuôi trồng thủy sản đều phải đăng ký, cấp phép;</p> | <p>Các đối tượng khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền thông qua việc dẫn nước biển vào đảo, đất liền cần phải được quản lý nhằm</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | <p>trong khi nguồn nước biển rất dồi dào. Nhà nước đang khuyến khích phát triển kinh tế trên biển, đảo (trong đó có nuôi trồng thủy sản). Đề nghị tăng quy mô khai thác nước biển</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung vào sau điểm b khoản 2 Điều 7: "<i>Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 200 m³/ngày đêm để cấp nước cho mục đích sinh hoạt của người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</i>", lý do: phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Tài nguyên nước về ưu đãi dự án đầu tư khai thác nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> | <p>bảo vệ nước mặt, hạn chế xâm nhập mặn đối với nước mặt trên đảo, đất liền. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên quy mô như dự thảo đã quy định.</p> <p>Tiếp thu, dự thảo đã bổ sung quy định đối với trường hợp sử dụng nước cho sinh hoạt đối với khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại điểm b khoản 2 Điều 7 như sau: “Khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt không vượt quá 100 m³/ngày đêm; đối với khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không vượt quá 200 m³/ngày đêm”.</p> |
| 13 | Tỉnh Cao Bằng | Xem xét gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 7 thành 1 khoản vì đều là nội dung quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật tài nguyên nước | Tại khoản 1 Điều 7 của dự thảo được thiết kế để trích dẫn các trường hợp không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được quy định rõ trong Luật Tài nguyên nước; trong khi đó khoản 2 Điều 7 được thiết kế để hướng dẫn cụ thể các trường hợp công trình khai thác nước có quy mô nhỏ quy định tại các điểm b, điểm c, |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------------------|---|--|
| | | | điểm g, điểm 1 khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 14 | Tỉnh Đồng Tháp | <p>Điều 7 và Điều 8 Đề nghị bổ sung quy định rõ cách thức tính lưu lượng m³/giây đối với các loại hình; vì trong thực tế loại hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản rất khó lắp đặt thiết bị đo lưu lượng khai thác.</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định vị trí lắp đặt thiết bị đo lưu lượng khai thác đối với từng loại hình; trong thực tế có nhều đơn vị (nhất là các Trạm cấp nước tập trung khai thác nguồn nước liên tục) lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thô rất nhanh bị hỏng (thường xuyên); kiến nghị cho lắp thiết bị đo lưu lượng nước sạch đầu ra, có tính toán thêm tỷ lệ hao hụt để tính lưu lượng nước thô khai thác</p> | <p>Tại Điều 7 và Điều 8 của dự thảo chỉ quy định về các trường hợp thuộc đối tượng kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Đối với loại hình khai thác cho nuôi trồng thủy sản mà đơn vị tính là m³/ngày đêm thì tính quy đổi ra m³/s để áp dụng.</p> <p>Dự thảo này không quy định hướng dẫn về việc lắp đặt thiết bị, nội dung này sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước.</p> |
| 15 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại điểm c khoản 2 Điều 7 về các công trình khai thác nguồn nước với quy mô nhỏ, đề nghị xem xét cơ sở quy định đối với trường hợp “Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho mục đích phát điện với công suất lắp máy không vượt quá 50kW”. Lý do, việc sử dụng nước mặt để phát điện nên xem xét quy định giới hạn ở mức công suất sử dụng cho một hộ gia đình (có thể công suất dưới 100 kW) để phù hợp với vùng sâu, vùng xa, những nơi có địa điểm hiểm trở không thể tiếp cận lưới điện Quốc gia. Theo nghiên cứu của Cơ quan Hợp tác Phát triển (GIZ) Việt Nam có khoảng | Quy định công trình thủy điện có quy mô không vượt quá 50kW không phải đăng ký, cấp phép đã được quy định từ Nghị định 201/2013/NĐ-CP và Nghị định 02/2023/NĐ-CP, quy định này đã được áp dụng từ năm 2013 tới nay và hiện tại hầu hết các công trình thủy điện nhỏ có quy mô trên 50kW đến |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-----------------|---|---|
| | | 100-150MW thủy điện nhỏ với công suất mỗi trạm là 5-100kW và 50-100 MW thủy điện nhỏ với công suất mỗi trạm là 0,1 - 5 kW. | 100 kW đều đã được cấp giấy phép. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 16 | Tỉnh Kiên Giang | Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định có quy định “khai thác nước cho sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật” (Điểm d Khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023) là đối tượng không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tuy nhiên, để đảm bảo quản lý tốt nguồn nước dưới đất đang ngày càng có nguy cơ cạn kiệt, kiến nghị đối với các trường hợp này, Chủ công trình phải có văn bản hoặc đăng ký trước khi khoan thăm dò và lắp đặt thiết bị khai thác nước; đồng thời quy định cụ thể sau khi kết thúc quá trình khai thác nước cho sinh hoạt trong thời gian xảy ra hạn hán, sự cố,... thì các công trình này phải thực hiện những thủ tục gì (trám lấp, xin cấp phép khai thác, giữ nguyên hiện trạng để dự phòng,...)? | Tiếp thu, dự thảo đã chỉnh sửa tại khoản 7 Điều 7 theo hướng sau khi kết thúc thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh thì phải dừng ngay việc khai thác và trong thời gian không quá 30 ngày, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình về việc khai thác nước tại công trình. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục khai thác mà quy mô khai thác nước thuộc trường hợp phải thực hiện kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có kế hoạch tiếp tục khai thác thì phải thực hiện trám lấp giếng hoặc tháo dỡ công trình theo quy định. |
| Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lào Cai | Khoản 3, Điều 8: Bổ sung thẩm quyền cấp đăng ký các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch quy định tại khoản 3, Điều 8 cho phù hợp với quy định về trình tự, thủ tục đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tại khoản 2, Điều 26, Nghị định này | Thẩm quyền cấp đăng ký đối với các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch đã được giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| | | | 15 của dự thảo. |
| 2 | Tỉnh Lạng Sơn | <p>Điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định xử lý trường hợp: Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ hơn 0,1 m³/giây (trường hợp tính theo quy mô lưu lượng khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhỏ hơn 0,1 m³ /giây thuộc trường hợp không phải đăng ký, cấp phép; trường hợp tính theo dung tích dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m³ thuộc trường hợp phải có giấy phép).</p> <p>Nghiên cứu quy định xử lý trường hợp: Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ hơn 0,1 m³/giây (trường hợp tính theo quy mô lưu lượng khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhỏ hơn 0,1 m³/giây thuộc trường hợp không phải đăng ký, cấp phép; trường hợp tính theo dung tích dung tích toàn bộ lớn hơn 0,2 triệu m³ thuộc trường hợp phải có giấy phép).</p> | <p>Để hướng dẫn cụ thể cho trường hợp phải thực hiện đăng ký khai thác tài nguyên nước theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước, dự thảo đã chỉnh sửa lại trường hợp phải đăng ký đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi như sau: “Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³; công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây.</p> <p>Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³ có các mục đích khai thác, sử dụng nước có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này”.</p> |
| 3 | Tỉnh Quảng Nam | <p>Tại khoản 1, Điều 8: Theo dự thảo quy định trường hợp công trình khai thác nguồn nước dưới đất phải thực hiện kê khai là “Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý”. Tuy nhiên, tại khoản a, điểm 1, Điều 25 có nêu nội dung thông tin kê khai trên ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử là: mục đích sử dụng nước trong hộ gia đình (sinh hoạt, tưới, chăn nuôi... trong phạm vi</p> | <p>Tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 25 của dự thảo Nghị định.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------|--|--|
| | | <p>hộ gia đình). Đề nghị làm rõ đối tượng, mục đích phải thực hiện kê khai đề UBND cấp huyện có cơ sở thực hiện đăng ký khai thác nước.</p> <p>Tại khoản 6 Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung quy định thời gian hoàn thành việc đăng ký, cấp phép và quy định việc xử lý vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước trong trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện, hay xử lý vi phạm xong mới đăng ký, cấp phép (tại khoản 6 và khoản 7 Điều 8).</p> | <p>Để linh hoạt, thuận lợi trong việc triển khai thực hiện, tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 của dự thảo Nghị định chỉ quy định thực hiện việc đăng ký trước khi đào, xây dựng công trình đối với trường hợp phải thực hiện đăng ký và phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước trước khi xây dựng công trình khai thác nước đối với trường hợp phải có giấy phép. Đồng thời, đã bổ sung quy định “Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước”.</p> |
| 4 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Cần cân nhắc việc phân công trong Chính phủ và phân cấp với địa phương khi chuẩn bị nội dung này (như ý kiến đã nêu tại mục 5 trên đây). | Tiếp thu, để phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, tại khoản 2 Điều 15 dự thảo đã quy định: “Tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|---|---|
| | | | giấy phép thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản này”. |
| 5 | Tỉnh Lâm Đồng | Điểm đ khoản 2 Điều 8 Đối với trường hợp quy định chi tiết điểm đ khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước nên đề nghị bổ sung thêm mục đích “chống ngập” cho thống nhất với Luật | Tiếp thu, dự thảo đã được rà soát, bổ sung như góp ý. |
| 6 | Tỉnh Tuyên Quang | Tại khoản 5 Điều 8. Đề nghị quy định rõ thời gian cấp phép khai thác tài nguyên nước trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8. | Như giải trình tại mục 4 |
| 7 | Tỉnh Hà Nam | Khoản 5 đề nghị xem xét quy định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước cho phù hợp vì nhiều trường hợp tổ chức đã xây dựng công trình nhưng chưa đi vào vận hành mới làm hồ sơ đề nghị cấp phép. Việc đơn đốc các tổ chức cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước chỉ phù hợp với Nhà máy cấp nước tập trung còn đối với các tổ chức khai thác nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các bản thân hoạt động của họ là khó (điều này xảy ra nhiều ở các địa phương). | Như giải trình tại mục 4 |
| 8 | Tỉnh Đồng Nai | Điều 8 quy định về các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước : Để tránh chồng chéo, thêm nhiều thủ tục đối với các Chủ đầu tư của dự án, đề nghị xem xét không quy định đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu tư, đã được đánh giá tác động môi trường (khi đã được chấp thuận hoặc đánh giá tác động môi trường thì đã được các cơ quan chuyên ngành liên quan đến tài nguyên nước thẩm định, có ý kiến). | Việc miễn quy định đăng ký, cấp phép đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu tư, đã được đánh giá tác động môi trường là không phù hợp với Luật Tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 9 | Tỉnh Bình Định | Điểm b khoản 4 Điều 8 quy định: “ <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình là hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ</i> | Dự thảo đã chỉnh sửa lại theo hướng chỉ quy định các trường hợp khai thác, |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|--|
| | | <p><i>thống kênh thủy lợi, thủy điện thực hiện việc đề nghị cấp phép khai thác nước mặt, bao gồm cả khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức, cá nhân khác thì phải có thỏa thuận, thống nhất và được ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó trong việc khai thác tài nguyên nước đề nghị cấp phép”. Đề nghị xem lại quy định ủy quyền này vì khi tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt từ công trình của tổ chức cá nhân khác đã được tổ chức, cá nhân đó thỏa thuận, thống nhất là phù hợp còn việc ủy quyền là chưa phù hợp. Ví dụ đơn vị A khai thác nước từ công trình của đơn vị B thì chỉ cần thỏa thuận, thống nhất của đơn vị B; còn ủy quyền là không phù hợp vì trách nhiệm, nghĩa vụ của đơn vị A là của đơn vị A, không phải của đơn vị B và đơn vị B không có quyền để ủy quyền.</i></p> | <p>sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện để cấp cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện này chưa được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích nêu trên thì thuộc trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có giấy phép theo quy định.</p> |
| 10 | Tỉnh Thanh Hóa | <p>Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 quy định: “2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³ /giây đến 0,5 m³ /giây”, đề nghị chỉnh sửa thành: “2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích từ 0,05 triệu m³ đến 0,5 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây”. Lý do: Phù hợp với quy định phân loại và thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập tại Nghị định số 114/2018/NĐCP của Chính phủ; cụ thể: Nghị này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên; hồ chứa nhỏ là hồ chứa có dung tích toàn bộ dưới 500.000m³ . Đồng thời, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 610 hồ chứa, trong đó phân</p> | <p>Việc quản lý, cấp phép khai thác, sử dụng nước được quy định đối với các đối tượng lấy nước ra khỏi nguồn nước (sông, suối, tầng chứa nước....) hoặc các hoạt động làm thay đổi chế độ dòng chảy tự nhiên của nguồn nước (xây hồ, đập, cống ngăn mặn). Do vậy, hồ chứa là hoạt động khai thác nước làm thay đổi chế độ dòng chảy tự nhiên của nguồn nước nên phải được cấp phép theo quy mô khai thác theo pháp luật về tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| | | <p>lớn là các hồ chứa nhỏ do các hợp tác xã quản lý, vận hành khai thác, phục vụ cấp nước tưới cho lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày trên địa bàn 01 thôn, bản; nguồn thu chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước (chỉ đảm bảo chi trả một phần tiền lương, sửa chữa nhỏ của công trình); mặt khác năng lực của các Hợp tác xã cũng đang hạn chế, nên việc thực hiện cấp phép khai thác tài nguyên nước đối với các hồ chứa nhỏ rất khó thực hiện</p> | <p>Ngoài ra, để đơn giản hóa, giảm tải thủ tục hành chính cho đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy lợi thực thi quy định pháp luật về tài nguyên nước về khai thác sử dụng nguồn nước, ngay từ khi xây dựng Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đã ngoại trừ các trường hợp không phải đăng lý, cấp phép, đã quy định các trường hợp (trong đó có công trình thủy lợi) thuộc hình thức đăng ký khai thác, sử dụng nước mà trước đó các đối tượng này thuộc trường hợp phải có giấy phép. Theo đó có khoảng hơn 2.000 hồ chứa thủy lợi trước đó thuộc trường hợp phải xin phép thì nay chỉ thực hiện thủ tục đăng ký khai thác nước mặt. Do vậy, số lượng công trình được quản lý bằng hình thức cấp giấy phép khai thác đã giảm đáng kể.</p> |
| 11 | Tỉnh Hậu Giang | <p>Tại điểm c Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định: “c) Đào kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan khác quy định khoản 6 Điều 7 Nghị định này. Trường hợp tổ chức, cá nhân đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép theo quy định” đề nghị điều chỉnh thành: “c) Đào kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh</p> | <p>Dự thảo đã chỉnh sửa lại quy định của khoản 5 Điều 7 theo hướng tách rõ đối với hoạt động đào hồ, ao, kênh, mương, rạch sẽ phải thực hiện đăng ký nếu quy mô đào thuộc trường hợp phải đăng ký và nếu có khai thác nước để sử dụng cho các mục đích khác mà thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|---|--|
| | | <i>quan khác quy định khoản 6 Điều 7 Nghị định này. Trường hợp tổ chức, cá nhân đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định”.</i> | phép thì phải thực hiện đăng ký, cấp phép theo quy định. |
| 12 | Tỉnh Yên Bái | <p>Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo, các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước: “<i>Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³ /giây”.</i></p> <p>Đề nghị sửa thành: “<i>Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 0,05 triệu m³ đến dưới 0,3 triệu m³ và quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây. Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,5 m³ /giây hoặc có mục đích khai thác để sử dụng nước khác với quy mô vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này;”</i></p> | Quy mô của hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m ³ đến 0,2 triệu m ³ và công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô lớn hơn 0,1 m ³ /giây đến 0,5 m ³ /giây được giữ nguyên như đã quy định tại Nghị định 02/2023/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với mục đích quản lý về tài nguyên nước nên đề nghị giữ nguyên phân cấp quy mô như dự thảo. |
| 13 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | <p>Tại điểm b, khoản 4, Điều 8: “<i>...khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức cá nhân khác thì phải có thỏa thuận, thống nhất và được ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó...Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải chịu trách nhiệm....do các tổ chức, cá nhân khai thác trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện...”</i></p> <p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định nhằm làm rõ đối với việc thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền khai thác tài nguyên nước hồ thủy điện do doanh</p> | Như giải trình tại ý 10. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | <p>ngành nhà nước quản lý, vận hành thì trước hết phải tuân thủ quy định liên quan và quy trình vận hành liên hồ để đảm bảo cho vận hành cung cấp điện. Việc thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền khai thác nước mặt hồ thủy điện này phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Lý do: Để thuận lợi khi thực hiện.</p> | |
| 14 | Tỉnh Hà Tĩnh | <p>Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo quy định: “<i>Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp.....thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này</i>”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều này quy định về các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương rạch phải đăng ký. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để đảm bảo chính xác.</p> | <p>Tiếp thu, đã rà soát dẫn chiếu lại các điều, khoản, điểm cho phù hợp.</p> |
| 15 | Bộ NN và PTNT | <p>Điểm c khoản 2 Điều 8 “Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³ khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây.</p> <p>Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,5 m³/giây hoặc có mục đích khai thác để sử dụng nước khác với quy mô vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này”.</p> <p><i>Đề nghị sửa lại là:</i> “Đập, hồ chứa thủy lợi có quy mô vừa theo quy định tại pháp luật về thủy lợi khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản”. Bỏ đoạn “Trường hợp hồ chứa,....của Nghị định này”, lý do: trường hợp phải cấp phép đã được quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định</p> | <p>Để dễ triển khai trong thực tiễn dự thảo cần quy định rõ quy mô công trình khai thác thuộc các trường hợp phải đăng ký, cấp phép. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> |
| | | <p>Điểm d khoản 2 Điều 8: “Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm c khoản này để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp,</p> | <p>Dự thảo quy định các công trình khai thác nước mặt khác (khác hồ chứa,</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn hơn 0,1 m³ /giây đến 0,5 m³ /giây”.</p> <p><i>Đề nghị sửa lại là:</i> Công trình thủy lợi khai thác nguồn nước mặt khác (trạm bơm, cống, kênh, mương, rạch, đường ống, xi phông, cầu máng...) phục vụ cấp nước cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng với công trình thủy lợi loại vừa quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 40/2023/NĐ-CP</p> | <p>đập dâng thủy lợi) cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây thuộc trường hợp phải đăng ký và lớn hơn 0,5 m³/s thuộc trường hợp phải cấp phép. Quy mô phân cấp này được giữ nguyên như đã quy định tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP để đảm bảo đáp ứng nhu cầu quản lý về tài nguyên nước.</p> |
| | | <p>Điểm b khoản 4 Điều 8 đề nghị sửa lại theo hướng quy định rõ phân thành 2 trường hợp: Đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đầu mối xin cấp phép đối với công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu (cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp nước thô cho sinh hoạt, thủy điện...) và các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, kênh thủy lợi (từ công trình của đơn vị quản lý công trình đầu mối) để cấp nước cho thủy điện, sinh hoạt..., quy định cần đảm bảo tránh chồng chéo, tránh một nhiệm vụ trong cùng một hệ thống phải xin cấp phép 02 lần; đồng thời làm cơ sở cho việc quy định tính nộp tiền cấp quyền khai thác nước mặt và đưa vào chi phí tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.</p> <p><i>Đề nghị sửa nội dung: “Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước do các tổ chức, cá nhân khai thác nước trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện” thành “Tổ chức, cá nhân khai thác nước trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm</i></p> | <p>Dự thảo đã chỉnh sửa lại theo hướng chỉ quy định chung các trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện để cấp cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện này chưa được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích nêu trên thì thuộc trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có giấy phép theo quy định.</p> <p>Do vậy, tất cả các đơn vị khai thác tài nguyên nước đều phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>về tài nguyên nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước, bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”, vì đơn vị nào vi phạm, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm, không thể liên đới tới đơn vị đầu mối</p> | <p>trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Tài nguyên nước.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ cụm từ “Việc xử lý các hành vi vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước” ở khoản 6, khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định, vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đưa vào Nghị định này là không cần thiết.</p> | <p>Để rõ ràng trong triển khai thực hiện, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> |
| | | <p>Khoản 7 Điều 8: “Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà chưa hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định” <i>Đề nghị sửa lại là:</i> “Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thì không phải xin phép nhưng phải hoàn thành thủ tục đăng ký đối với công trình thủy lợi có quy mô vừa và lớn theo quy định”</p> | <p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước 2023.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung khoản 8, Điều 8: Đối với hệ thống thủy lợi mà các công trình đầu mối đã kê khai, đăng ký hoặc được cấp phép khai thác nguồn nước thì hệ thống dẫn nước, lấy nước sau công trình đầu mối (hệ thống kênh, đường ống, cống trình lấy nước...) không phải kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác nguồn nước.</p> | <p>Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước 2023 và công bằng trong hoạt động khai tài nguyên nước thì tất cả các công trình khai thác tài nguyên nước đều phải thực hiện quy định về đăng ký, cấp phép nếu thuộc trường hợp quy định. Vì vậy, dự thảo đã quy định các trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | | <p>chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện để cấp cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện này chưa được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích nêu trên thì phải thực hiện cấp phép theo quy định.</p> |
| 16 | Bộ Ngoại giao | <p>Đề nghị rà soát thêm khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của dự thảo Nghị định để đảm bảo các khoản này phản ánh đầy đủ, chính xác các quy định liên quan của Luật Tài nguyên nước năm 2023, cụ thể là khoản này chưa có các quy định về việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản như được quy định tại khoản 5 Điều 52 của Luật tài nguyên nước.</p> | <p>Tiếp thu, đã bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 8 của dự thảo Nghị định.</p> |
| 17 | Tỉnh Bạc Liêu | <p>Trang 9: khoản 2, điều 8, cần bổ sung diễn giải và hướng dẫn về vị trí lấy nước mặt tại các cửa biển, vị trí lấy nước như thế nào thì thuộc nước biển, như thế nào là nước mặt.</p> | <p>Luật Tài nguyên nước đã có quy định quản lý riêng đối với nước mặt và nước biển. Việc khai thác nước biển thông qua việc dẫn nước biển vào đất liền trong là hoạt động khai thác nước biển, không phải là hoạt động khai thác nước mặt. Nguồn nước cửa sông giáp biển là nguồn nước pha trộn giữa nước biển và nước mặt theo chế độ thủy triều, việc quản lý loại nước này được thực hiện như đối với nước biển</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|--|--|
| | | | nhằm bảo vệ nước mặt, hạn chế xâm nhập mặn đối với nước mặt trong đất liền. |
| | | Khoản 4, điều 8: cần bổ sung thêm nội dung, các trường hợp phải đăng ký, thì phải lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, lý do hiện nay chưa có quy định về việc bắt buộc lắp đặt thiết bị đo lưu lượng đối với các giếng khai thác nhỏ không phải đăng ký, không phải cấp phép, nên việc quản lý chỉ do các doanh nghiệp tự khai và không bắt buộc lắp đặt thiết bị, nên không thể xử phạt nếu doanh nghiệp khai gian. | Quy định về việc lắp đặt thiết bị quan trắc không nằm trong phạm vi Nghị định này mà sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật tài nguyên nước. |
| | | Khoản 5, điều 8: quy định “ <i>Trường hợp đã thăm dò, khai thác tài nguyên nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước</i> ”, cần quy định rõ hơn đối với nội dung này, là được cấp giấy phép sau khi đã thực hiện các các biện pháp khắc phục như xử phạt, hay được cấp song song đồng thời với quá trình xử lý vi phạm hành chính. | Dự thảo đã quy định “Trường hợp đã có công trình khai thác tài nguyên nước mà chưa có giấy phép theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.” tại khoản 4 Điều 8 |
| 18 | Tỉnh Kiên Giang | Đề nghị tách riêng và làm rõ công trình nào phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất. | Dự thảo đã quy định rõ các trường hợp phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất tại khoản 1 Điều 5 |
| 19 | Bộ Tư pháp | Khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định “ <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình là hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc</i> | Dự thảo đã chỉnh sửa lại theo hướng chỉ quy định các trường hợp khai thác, |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p><i>hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện thực hiện việc đề nghị cấp phép khai thác nước mặt, bao gồm cả khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của cá tổ chức, cá nhân khác thì phải có thỏa thuận, thống nhất và được ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó trong việc khai thác tài nguyên nước</i>". Đề đảm bảo tính rõ ràng của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ "các tổ chức, cá nhân đó" trong quy định nêu trên là các tổ chức, cá nhân nào.</p> | <p>sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện để cấp cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện này chưa được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích nêu trên thì thuộc trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có giấy phép theo quy định.</p> |
| | | <p>Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định nhiều trường hợp chưa được cấp phép thì phải thực hiện đề nghị cấp phép theo quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ lộ trình/ thời gian phải đề nghị cấp phép và trường hợp không đề nghị cấp phép thì xử lý thế nào? Mặt khác, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thiết kế biện pháp xử lý nghiêm khắc để hạn chế trường hợp thăm dò, khai thác, xây dựng công trình khi chưa được cấp phép; nêu quy định cho phép mọi trường hợp chưa có giấy phép đều được cấp phép có thể dẫn đến hợp thức hóa sai phạm, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật.</p> | <p>Để linh hoạt, thuận lợi trong việc triển khai thực hiện, tại khoản 4 Điều 8 của dự thảo Nghị định chỉ quy định phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước phép trước khi xây dựng công trình khai thác nước đối với trường hợp phải có giấy phép. Đồng thời, đã bổ sung quy định "Trường hợp đã có công trình khai thác nước mà chưa có giấy phép theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. Việc xử lý các hành vi vi phạm</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----------------------------------|------------------------------|--|--|
| | | | do thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước”. Về nội dung nghiên cứu biện pháp xử lý nghiêm khắc để hạn chế trường hợp thăm dò, khai thác, xây dựng công trình khi chưa được cấp phép không thuộc phạm vi của Nghị định này. Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét, nghiên cứu khi thực hiện sửa đổi Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. |
| Điều 9. Gia hạn giấy phép | | | |
| 1 | TP Đà Nẵng | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác nước với các nội dung như sau để đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác nước: “Trường hợp Giấy phép khai thác nước đã hết hạn nhưng hồ sơ đề nghị gia hạn đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thì tổ chức, cá nhân khai thác nước cho đến khi được gia hạn hoặc có văn bản trả lời giấy phép không được gia hạn”. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước sau thời điểm giấy phép hết hiệu lực thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới |
| 2 | Tỉnh Điện Biên, tỉnh Bắc Kạn | Tại Khoản 2, Điều 9 đề nghị bổ sung thêm cụm từ “ của Nghị định này” vào sau cụm từ “quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 của Nghị định này” để nội dung được đầy đủ, chính xác. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| 3 | Tỉnh Bắc Kạn | Đề nghị bổ sung thêm một khoản như sau: “ <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn còn hiệu lực, chưa hết hạn mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép mới tính từ ngày ban hành</i> ”. | Theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã quy định trường hợp tổ chức, cá nhân đã cấp phép nêu đủ điều kiện gia hạn thì được phép gia hạn, Luật không quy định trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn còn hiệu lực, mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới, đó là quyền, nhu cầu của tổ chức, cá nhân |
| 4 | Tỉnh Hà Nam | Khoản 4 bổ sung quy định về việc <u>nối thời gian cấp phép</u> trong trường hợp tổ chức, cá nhân <u>nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trước thời điểm giấy phép cũ hết hạn nhưng thời điểm giấy phép mới có hiệu lực lại quá so với thời điểm giấy phép cũ hết hiệu lực</u> cho đồng nhất với quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước “ <i>Trường hợp công trình đã vận hành và đã được cấp giấy phép, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chủ giấy phép nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn để tiếp tục khai thác nước, tính từ ngày giấy phép trước đó hết hiệu lực đến thời điểm giấy phép mới hết hiệu lực</i> ” | Tại khoản 3 Điều 54 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 đã quy định trường hợp này. |
| 5 | Tỉnh Nghệ An | Đề nghị bổ sung thêm một khoản như sau: “ <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn còn hiệu lực, chưa hết hạn mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ</i> | Theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã quy định trường |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|--|
| | | <i>giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép mới tính từ ngày ban hành”.</i> | hợp tổ chức, cá nhân đã cấp phép nếu đủ điều kiện gia hạn thì được phép gia hạn, Luật không quy định trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp phép phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng vẫn còn hiệu lực, mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới, đó là quyền, nhu cầu của tổ chức, cá nhân |
| 6 | Tỉnh Quảng Ninh | Khoản 2: Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới. Khoản 1, khoản 2 Điều 10 quy định các trường hợp điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa theo hướng chấp thuận cho chủ giấy phép được thực hiện thủ tục gia hạn đồng thời điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (trừ trường hợp đề nghị điều chỉnh các nội dung trong giấy phép quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này). | Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép thì chỉ phải thực hiện 01 thủ tục (lập hồ sơ cấp giấy phép mới) |
| 7 | Tỉnh Hà Tĩnh | Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định: <i>“Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới”.</i> Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình áp dụng văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể điều khoản này thuộc văn bản nào. | Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép thì chỉ phải thực hiện 01 thủ tục (lập hồ sơ cấp giấy phép mới) |
| 8 | Tỉnh Bạc Liêu | Trang 11: khoản 4 Điều 9. Gia hạn giấy phép quy định: “Trường hợp hồ sơ | Quá trình thực hiện các biện pháp xử |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|---|
| | | <p>đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân được nộp sau thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép được tính từ ngày cấp giấy phép mới. <i>Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước</i>”. Đề nghị quy định cụ thể việc cấp giấy phép mới và xử lý vi phạm hành chính được thực hiện song song được không? nếu không thì thủ tục xử lý vi phạm hành chính trước hay thủ tục cấp mới giấy phép trước?</p> | <p>lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt là việc xác định số lợi bất chính thu được do việc khai thác, sử dụng nước không phép của công trình phức tạp và tốn nhiều thời gian. Đồng thời, việc áp dụng có biện pháp đình chỉ hoạt động của các công trình khai thác, sử dụng nước rất khó khăn do sẽ tác động đến an sinh xã hội (cấp nước, cấp điện...).</p> <p>Do đó, việc tách bạch quá trình cấp giấy phép và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước để tránh thất thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách nhà nước do việc khai thác, sử dụng nước không có giấy phép gây ra và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ công trình khai thác tuân thủ các quy định pháp luật.</p> |
| 9 | Tỉnh Kiên Giang | <p>Điểm c Khoản 1 Điều 9, nội dung “Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng nguồn nước” đề nghị bổ sung như sau “Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh hoặc khả năng đáp ứng nguồn nước và hiện trạng nguồn nước trong khu vực”</p> <p>Khoản 2, Khoản 3 Điều 9, đề nghị điều chỉnh khoản này theo hướng khi giấy phép hết thời hạn khai thác công trình vẫn tiếp tục được gia hạn giấy</p> | <p>Việc quy định tại thời điểm gia hạn, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phải phù hợp khả năng đáp ứng nguồn nước đã bao gồm cả nội dung về hiện trạng nguồn nước. Do đó, đề nghị dự nguyên như dự thảo Nghị định</p> <p>Các quy định về gia hạn giấy phép đã được quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>phép (nếu không có sự thay đổi so với giấy phép đã được cấp). Vì bản chất công trình này vẫn là công trình hiện hữu nên việc cấp mới giấy phép là không phù hợp và không thể hiện được sự liên tục của công trình khai thác</p> | <p>tài nguyên nước số 28/2023/QH15, theo đó chỉ gia hạn đối với trường hợp Giấy phép còn hiệu lực ít nhất 45 (không gia hạn đối với trường hợp giấy phép đã hết hiệu lực)</p> |
| 11 | Bộ Tư pháp | <p>Khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định chưa làm rõ đối với trường hợp khác với quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác tài nguyên nước phải “lập hồ sơ đề nghị cấp phép mới” hay “nộp hồ sơ gia hạn giấy phép”. Mặt khác, khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định “<i>Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới</i>”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ điều chỉnh ở quy mô, mức độ nào phải lập hồ sơ cấp phép mới; trường hợp không lập hồ sơ cấp phép mới thì xử lý gia hạn đối với giấy phép cũ như thế nào?</p> <p>Khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định “<i>Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân được nộp không đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này nhưng trước thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép mới được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tách bạch rõ việc “gia hạn” và việc “cấp mới” trong quy định nêu trên vì bản chất là 2 vấn</p> | <p>Dự thảo Nghị định đã làm rõ đối với trường hợp khác với quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác (hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép không nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày) thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới.</p> <p>Khoản 3 Điều 10 dự thảo quy định các nội dung trong giấy phép không được điều chỉnh. Trường hợp cần điều chỉnh nội dung quy định tại khoản này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới.</p> <p>Dự thảo Nghị định đã làm rõ đối với trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép không nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới. Đồng thời để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Chủ Giấy phép (trong đó có việc nộp tiền</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--------------------------------------|---|--|---|
| | | đề pháp lý khác nhau. Ngoài ra, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý của việc quy định “ <i>thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép mới được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp</i> ” (đối với trường hợp không thỏa mãn điều kiện được cấp mới hoặc thời điểm được cấp hpeps mới cách xa thời điểm hết hạn của giấy phép cũ thì xử lý như thế nào?) | cấp quyền), dự thảo quy định trường hợp Hồ sơ được nộp trước thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép mới được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó. |
| Điều 10. Điều chỉnh giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Điện Biên, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bắc Kạn | Tại Điểm b, khoản 3, Điều 10 đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại nội dung viện dẫn đến quy định tại Điều 11 của Nghị định này vì Điều 11 không quy định về cơ quan thẩm định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Gia Lai | Tại điểm c, khoản 1 Điều 10, đề nghị làm rõ khối lượng hạng mục khoan thăm dò là tổng số giếng khoan hay tổng chiều sâu giếng khoan | Khối lượng hạng mục khoan thăm dò bao gồm tổng số giếng và chiều sâu từng giếng. Do đó giữ nguyên như Dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại khoản 3 Điều 10: Điều chỉnh điểm “đ” thành điểm “d” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Đồng Nai | Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp được quy định. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp “ <i>công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%</i> ” theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung. Kiến nghị xem xét, bổ sung thêm trường hợp phải điều chỉnh giấy phép “ <i>Tăng chiều sâu giếng khoan hiện hữu mà vẫn nằm trong tầng chứa nước đã được cấp phép</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định Giấy phép chỉ quy định tầng chứa nước khai thác, do đó trường hợp tăng chiều sâu giếng mà vẫn nằm trong tầng chứa nước khai thác đã được cấp mà không tăng lưu lượng so với giấy phép đã cấp thì không phải điều chỉnh giấy phép. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------|---|--|
| | | Điểm b khoản 3 quy định trường hợp không được phép điều chỉnh giấy phép “ <i>Quy mô khai thác nước của công trình vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp</i> ”; tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 chỉ quy định trường hợp được phép điều chỉnh giấy phép đối với khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển mà không quy định công trình khai thác nước dưới đất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cho phù hợp. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Bình Định | Điểm d khoản 2 Điều 10 quy định “ <i>Trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất mà có bổ sung giếng thì phải có phương án thiết kế, thi công giếng, dự kiến tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước và đến các đối tượng khai thác nước khác và được cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này chấp thuận bằng văn bản trước khi thi công. Sau khi hoàn thành việc thi công giếng, chủ công trình phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 29 của Nghị định này</i> ”. Tuy nhiên, Điều 17 của Nghị định này quy định về hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất và Điều 29 của Nghị định này quy định về quy mô hành nghề khoan nước dưới đất; hai Điều này không quy định về cơ quan thẩm định. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, viện dẫn lại cho chính xác. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Định | Tại điểm đ khoản 3 quy định “... không thay đổi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có số lượng giếng thay thế vượt quá 50% số lượng giếng theo giấy phép được cấp”, trường hợp công trình khai thác chỉ có 01 hoặc 02 giếng khoan thì xác định như thế nào; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm nội dung “ <i>trừ trường hợp công trình chỉ có 01 đến 02 giếng khoan</i> ”. | Trường hợp công trình chỉ có 01 đến 02 giếng khoan, việc thay thế giếng sẽ thay đổi toàn bộ phương án khai thác của công trình. Do đó đề nghị giữ nguyên như Dự thảo |
| 7 | Tỉnh Hậu Giang | Đề nghị xem xét lại điểm đ Khoản 3 Điều 10: trường hợp số lượng giếng thay thế dưới 50% thì chỉ quy định phải có văn bản xác nhận, như vậy trường hợp số lượng giếng thay thế vượt quá 50% thì cho phép điều chỉnh giấy phép thay vì phải cấp giấy phép mới theo dự thảo. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|--|---|
| 8 | Tỉnh Thái Nguyên | Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp được quy định. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp <u>“công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%”</u> theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung. Kiến nghị xem xét, bổ sung thêm trường hợp phải điều chỉnh giấy phép <u>“Tăng chiều sâu giếng khoan hiện hữu mà vẫn nằm trong tầng chứa nước đã được cấp phép”</u> . | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 9 | Tỉnh Trà Vinh | Tại điểm c khoản 2 Điều 10 quy định: <u>“Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp”</u> , chưa quy định mức tăng quy mô công trình khai thác nước dưới đất phải điều chỉnh giấy phép. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 10 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tại điểm c, khoản 2, Điều 10: Đề xuất hiệu chỉnh: <u>“Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển từ 5% đến 25% theo giấy phép đã được cấp”</u> . Lý do: Trong quá trình khai thác thực tế cho đến khi giấy phép hết hạn đều có sự sai số so với giấy phép. Để phù hợp với sự chênh lệch không quá lớn, đề xuất hiệu chỉnh, bổ sung lượng khai thác tăng tối thiểu từ 5% so với quy mô khai thác đã được cấp phép để làm cơ sở xác định các trường hợp điều chỉnh giấy phép. | Dựa trên nhu cầu của chủ đầu tư, quy mô cấp phép là quy tối đa của chủ đầu tư kiến nghị. Việc điều chỉnh giấy phép chỉ quy định về điều chỉnh tối đa lượng nước không quy định tối thiểu. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định |
| 11 | Tỉnh Hải Phòng | Tại Khoản 3, Điều 10: Các trường hợp không được điều chỉnh nội dung Giấy phép: Đề nghị bổ sung trường hợp: <u>“Vị trí, tọa độ điểm thăm dò, điểm khai thác”</u> | Các trường hợp không được điều chỉnh giấy phép không có quy định không cho phép điều chỉnh vị trí, tọa độ điểm thăm dò, điểm khai thác, Do đó, chủ giấy phép có thể đề nghị điều chỉnh các nội dung này. Vì vậy, Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|--|--|
| 12 | Hội cấp thoát nước Việt Nam | Lượng nước kê khai để nộp tiền cấp quyền khai thác cho các giai đoạn theo giấy phép căn cứ theo công suất khai thác dự kiến, việc tính toán dựa vào số liệu năm hiện trạng, chỉ mang tính dự báo nhưng được sử dụng tính toán để nộp tiền cấp quyền cho nhiều năm sẽ không phù hợp. Vì vậy, đề nghị cho lập dự phòng công suất điều chỉnh hàng năm có thêm giảm 5% hoặc tăng lên đến 15% (thực tế đã xảy ra trường hợp tại một đô thị có một số nhà máy nước khi có 1 nhà máy nước có sự cố hoặc bảo trì phải ngừng hoạt động để sửa chữa, các nhà máy nước còn lại phải tăng công suất nhằm đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước của đô thị; và trường hợp các đô thị có nhu cầu tăng cục bộ trong mùa du lịch, lễ tết,... nhà máy nước cần tăng công suất). Đề nghị xem xét khi công suất khai thác tăng cục bộ dao động nằm trong phạm vi này thì được phép kê khai nộp theo thực tế, không phải làm hồ sơ điều chỉnh trong trường hợp vượt. Trong trường hợp quy mô khai thác nước của công trình vượt ngưỡng 25% phải làm thủ tục xin điều chỉnh giấy phép theo Điểm b, Khoản 1, Điều 10 của Dự thảo Nghị định. | Dự thảo nghị định đã quy định rõ các trường hợp phải điều chỉnh giấy phép. |
| 13 | Tỉnh Bạc Liêu | Trang 12: tại điểm d, khoản 2, Điều 10. Điều chỉnh giấy phép quy định các trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, đề nghị bổ sung thêm <i>mẫu Phương án thiết kế, thi công giếng, dự kiến tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất mà có bổ sung giếng và mẫu Phương án khoan giếng thay thế đối với trường hợp khoan giếng mới tương tự để thay thế giếng cũ bị hỏng, suy thoái, bị giải tỏa.</i> Khoản 2, điều 10: cần quy định cụ thể hơn tại điều này vì sẽ mâu thuẫn tại khoản 1, điều 5. Trong điều 5, thì khoan giếng mới phải thực hiện thăm dò, nhưng trong điều này thì chỉ cần văn bản xác nhận | Tùy thuộc vào các trường hợp phương án khai thác của từng công trình, mà chủ giấy phép xây dựng phương án khai thác và phương án khoan thay thế giếng phù hợp cho từng công trình. Do đó không thể quy định cụ thể cho các mẫu này. Việc thăm dò nước dưới đất chỉ thực hiện trước khi xây dựng công trình khai thác nước dưới đất hoặc điều chỉnh tăng lưu lượng khai thác vượt quá 25% lưu lượng quy định trong |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|---|---|
| | | | giấy phép khai thác nước dưới đất đã cấp mà có khoan bổ sung giếng khai thác không mâu thuẫn với Điều 5 của Dự thảo nghị định |
| 14 | Bộ Tư pháp | Điểm d khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định thiết kế dài, dẫn trái so với các điểm khác tại khoản 2 Điều 10. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu có thể tách thành điểm, khoản riêng để thuận tiện trong quá trình áp dụng. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 11. Đình chỉ hiệu lực của giấy phép | | | |
| 1 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Tại điểm c, khoản 1, Điều 11: Đề nghị xem xét bổ sung như sau: “Vận hành hồ chứa, đập dâng vi phạm quy định của giấy phép gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ở thượng và hạ du hồ chứa, đập dâng trừ trường hợp thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ” | Việc thực hiện đình chỉ khi đã xác định rõ hành vi vi phạm của chủ công trình theo quy định. Do đó đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Hà Tĩnh | Tại các điểm a, b, e khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định. Cần quy định cụ thể đối với các nội dung: “ <i>gây ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng nguồn nước; gây sụt, lún mặt đất, biến dạng công trình, xâm nhập mặn, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước; gây hậu quả nghiêm trọng</i> ” là căn cứ vào các tiêu chí, chỉ tiêu... nào để xác định. | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các trường hợp đình chỉ hiệu lực của giấy phép, và việc tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định này sẽ bị vi xử lý vi phạm theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính |
| Điều 12. Thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Hải Dương, Tỉnh Bắc Kạn, Tỉnh Hà Nam, Tỉnh Yên Bái, Tỉnh Bắc Giang | Đề nghị làm rõ trường hợp bị "tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước" | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|---|---|
| 2 | Tỉnh Điện Biên, Tỉnh Bắc Kạn, Tỉnh Bình Định | Đề nghị rà soát và sắp xếp lại thứ tự của các khoản trong Điều này cho phù hợp. Hiện tại, Điều 12 dự thảo Nghị định có khoản 1, 3, 4, 5 nhưng không có khoản 2. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 13. Trả lại giấy phép, chấm dứt, tạm dừng hiệu lực của giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, Tỉnh Hải Dương, Tỉnh Bắc Kạn, Tỉnh Hà Nam, Tỉnh Yên Bái, Tỉnh Bắc Giang, Tỉnh Cao Bằng | Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không? | Dự thảo đã quy định thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 02 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. |
| 2 | Tỉnh Quảng Ninh | Điểm a khoản 3: Đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép có ảnh hưởng như thế nào đến thời gian cấp phép và bổ sung quy định thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép tối đa. | Dự thảo đã quy định thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 02 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. Việc không quy định thời gian tạm dừng tối đa nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, do đó dự thảo Nghị định không quy định thời gian tạm dừng tối đa |
| 3 | Tỉnh Đồng Nai | Tại khoản 3: - Điểm a khoản 3 có quy định thời gian tạm dừng tối thiểu giấy phép là 06 tháng, nhưng không quy định thời gian tối đa; đồng thời, chưa quy định thời gian hiệu lực của giấy phép sẽ được tính như thế nào sau khi giấy phép được tiếp tục. - Khoản 3 quy định chủ giấy phép phải nộp hồ sơ đề nghị tạm dừng trước | Dự thảo đã quy định thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 02 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. Việc không quy định thời gian tạm dừng tối đa nhằm |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|---|
| | | <p>thời điểm đề nghị tạm dừng ít nhất 45 ngày; tuy nhiên, thực tế việc tạm dừng giấy phép do nhiều lý do khách quan như: chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, Do đó, cần xem xét đến các yếu tố khách quan nêu trên để quy định thời điểm nộp hồ sơ phù hợp.</p> | <p>mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, do đó dự thảo Nghị định không quy định thời gian tạm dừng tối đa</p> <p>Khi hết thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép, chủ giấy phép tiếp tục khai thác đến hết thời gian quy định trong giấy phép đã được cấp.</p> <p>Tiếp thu theo hướng đã rà soát vào Dự thảo Nghị định, theo hướng Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng khai thác tài nguyên nước ít nhất 30 ngày</p> |
| 4 | Tỉnh Bình Định | <p>Khoản 4 Điều 13 quy định “Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước ... cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cắt, giảm lượng nước khai thác, gửi thông báo cho chủ giấy phép và thực hiện việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 57 Nghị định này”. Tuy nhiên, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 56 của Nghị định này. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, viện dẫn lại cho chính xác.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| 5 | Tỉnh Phú Yên | <p>Điểm a khoản 3 có quy định thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép tối thiểu là 06 tháng, nhưng chưa quy định thời gian tối đa; đồng thời, chưa quy định thời gian hiệu lực tiếp theo của giấy phép sẽ được tính như thế nào sau khi giấy phép có hiệu lực trở lại.</p> | <p>Dự thảo đã quy định thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 02 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. Việc không quy định thời gian tạm dừng tối đa nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----------------------------------|-------------------------------|--|---|
| | | | tổ chức, cá nhân, do đó dự thảo Nghị định không quy định thời gian tạm dừng tối đa Khi hết thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép, chủ giấy phép tiếp tục khai thác đến hết thời gian quy định trong giấy phép đã được cấp. |
| 6 | TP Hồ Chí Minh | Tại điểm c khoản 1 Điều 13: “c) Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền sau khi được cấp giấy phép mới”. Dự thảo không nêu rõ chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan cấp giấy phép cũ hay mới, do đó để tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đề xuất bổ sung theo hướng nộp trả lại giấy phép cũ cho cơ quan cấp phép mới cùng lúc với việc nhận giấy phép mới | Dự thảo nghị định ra quy định trường hợp giấy phép cấp không đúng thẩm quyền thì chủ giấy phép phải trả lại cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép trước đó. |
| 7 | Tổng công ty cấp nước Sài Gòn | Quy định rõ, tránh phát sinh thủ tục, gây khó khăn cho doanh nghiệp tại Điểm c Khoản 1 Điều 13 “c) Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền sau khi được cấp giấy phép mới.” Dự thảo không nêu rõ chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan cấp phép cũ hay mới, do đó để tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đề xuất bổ sung theo hướng nộp trả lại giấy phép cũ cho cơ quan cấp phép mới cùng lúc với việc nhận giấy phép mới. | Dự thảo nghị định ra quy định trường hợp giấy phép cấp không đúng thẩm quyền thì chủ giấy phép phải trả lại cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép trước đó. |
| Điều 14. Cấp lại giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Nai | Tại khoản 1: Điểm c khoản 1 có quy định giấy phép được cấp lại trong trường hợp “Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, | Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các trường hợp phải cấp lại giấy phép và |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|---|--|
| | | <p><i>nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép</i>"; tuy nhiên, không quy định mốc thời gian phải lập hồ sơ xin cấp lại.</p> <p>Thực tế có nhiều chủ dự án đổi tên, nhận chuyển nhượng, ...nhưng 01-02 năm sau mới lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép.</p> <p>Một số chủ dự án sau khi đổi tên, nhận chuyển nhượng, ... thì giấy phép tài nguyên nước đã được cấp cho chủ dự án cũ gần hết hiệu lực; căn cứ theo quy định pháp luật về tài nguyên nước thì chủ dự án phải lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép; tuy nhiên thời hạn ghi trong giấy phép cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. Vì vậy, có nhiều trường hợp trình cấp lại giấy phép chưa xong thì hiệu lực giấy phép cũ đã hết hoặc thời gian còn lại của giấy phép được cấp lại còn rất ngắn; do đó, chủ dự án lại phải lập hồ sơ xin cấp mới giấy phép.</p> <p>Các trường hợp nêu trên đã được nhiều chủ giấy phép phản ánh, gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở. Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định cho phù hợp.</p> | <p>thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó</p> |
| 2 | Tỉnh Phú Yên | <p>Đề nghị bổ sung quy định về điều kiện thời hiệu còn lại của giấy phép khi đề nghị cấp lại; tránh trường hợp Giấy phép còn hiệu lực quá ngắn không đủ thời gian để xem xét cấp lại.</p> | <p>Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các trường hợp phải cấp lại giấy phép và thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó</p> |
| 3 | Tỉnh Thái Nguyên | <p>Tại khoản 1: Điểm c khoản 1 có quy định giấy phép được cấp lại trong trường hợp “<i>Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép</i>”; tuy nhiên, không quy định mốc thời gian phải lập hồ sơ xin cấp lại. Đề nghị xem xét chỉnh sửa.</p> | <p>Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các trường hợp phải cấp lại giấy phép và thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|---|--|
| 4 | Bộ Giao thông vận tải | Điểm b Khoản 1 Điều 14 “ <i>Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép</i> ”: Đề nghị cân nhắc nội dung quy định cấp lại giấy phép trong trường hợp “nhận chuyển nhượng” hoặc cần quy định rõ thời gian chuyển nhượng để tránh tiêu cực trong trường hợp một tổ chức xin cấp phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước, sau đó chuyển nhượng lại ngay cho tổ chức khác. | Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các trường hợp phải cấp lại giấy phép. Tổ chức, cá nhân thuộc các trường hợp đó thì phải thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định.” |
| Điều 15. Thăm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lào Cai, tỉnh Điện Biên, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Lai Châu, tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 3, Điều 15: Trong dự thảo ghi "Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh... đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 2, Điều 8 của Nghị định này", tuy nhiên tại khoản 2, Điều 8 không có các điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Quảng Nam | Tại khoản 1 Điều 15. Thăm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước: Đề nghị cần tăng quy mô, đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường | Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đã rà soát, điều chỉnh thẩm quyền cấp phép một số đối tượng (từ thẩm quyền của Bộ TNMT xuống UBND cấp tỉnh) Việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép với quy mô đã quy định tại Nghị định là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|---|
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền trong việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước</i> ”. Để thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính ở từng địa phương. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền. |
| 4 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại khoản 3 Điều 15: Bỏ từ “ <i>cấp tỉnh</i> ” sau cụm “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i> ”. Tương tự, rà soát cho toàn bộ dự thảo. | Dự thảo Nghị định quy định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo |
| 5 | Tỉnh Vĩnh Long | Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép.... Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định quy định: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này</i> ”. Tức là thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điểm b khoản 1 Nghị định quy định: “ <i>Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³ /ngày đêm trở lên</i> ”. Vì quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này thì điểm b khoản 1 Nghị định thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| 6 | Tỉnh Thái Bình | Tại khoản 3, đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (khoản 2 Điều 53 của Luật Tài nguyên nước không phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Tỉnh Hải Dương | Điểm d khoản 1 Điều 15 đề nghị chỉnh sửa như sau: d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 2 m ³ /giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m ³ trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 5 m ³ /giây trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô vượt quá 2 m ³ /giây; | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Điểm khoản 2 Điều 15 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau: 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước a) Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 2.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm b) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 1m ³ /giây đến dưới 02 m ³ /giây và có dung tích toàn bộ từ 02 triệu m ³ đến dưới 03 triệu m ³ ; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 03 m ³ /giây đến dưới 05 m ³ /giây; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô từ 01 m ³ /giây đến 02 m ³ /giây; c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 10 triệu m ³ đến dưới 20 triệu m ³ ; | Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đã rà soát, điều chỉnh thẩm quyền cấp phép một số đối tượng (từ thẩm quyền của Bộ TNMT xuống UBND cấp tỉnh) Việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép với quy mô đã quy định tại Nghị định là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Ngoài ra đã bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|----------------------|
| | | <p>d) Đập ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản này có chiều dài công trình ngăn sông từ 70m đến dưới 100m; cống ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thoát nước từ 70m đến dưới 100m;</p> <p>đ) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho phát điện với công suất lắp máy từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw;</p> <p>e) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho các mục đích khác với quy mô từ 30.000 m³ /ngàyđêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm;</p> <p>g) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đảo, đất liền với lưu lượng từ 500.000 m³/ngày đêm đến dưới 1.000.000 m³/ngày đêm.</p> <p>Khoản 3 Điều 15 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:</p> <p>3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm i khoản 2 Điều này; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.</p> <p><i>* Lý do đề nghị nghiên cứu phân cấp thêm cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh một số thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, tạm dừng hiệu lực, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước đối với một số trường hợp ngoài các trường hợp đã quy định tại khoản 3 Điều 15 của dự thảo, nhằm:</i></p> <p>Thực hiện cải cách hành chính, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (TTHC) và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi thực hiện các TTHC, từ đó sẽ thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của</p> | |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|--|
| | | <p>các địa phương và của cả nước. Mặt khác trong giai đoạn hiện nay Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cũng đang chỉ đạo phải phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn nữa cho các địa phương và cho các ngành trong việc giải quyết các TTHC nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC. Đây cũng là khâu đột phá cải cách về mặt thể chế (<i>là một trong ba nhiệm vụ trọng yếu mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra bên cạnh nâng cao nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng</i>) nhằm phát triển đất nước theo Nghị quyết đại hội đảng lần thứ XIII.</p> | |
| 8 | Tỉnh Đồng Nai | <p>Điều 15 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước đối với:</p> <p><i>“d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 2 m³/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m³ trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 5 m³/giây trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô không vượt quá 2 m³/giây;</i></p> <p><i>đ) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m³ trở lên”.</i></p> <p>Theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt hoặc đập, hồ chứa nước có liên quan đến 2 tỉnh thì giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, công trình còn lại giao cho tỉnh quản lý. Do vậy, đề nghị sửa đổi phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước giống như phân cấp quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.</p> <p>Tại khoản 2: Về thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai</p> | <p>Tương tự giống như giải trình tại Điều 8 ý kiến của tỉnh Thanh Hóa</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định (phần phụ lục)</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | <p>thác tài nguyên nước, kiến nghị điều chỉnh quy định thẩm quyền cấp phép “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố”.</p> <p>Lý do: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND, do đó việc ký ban hành là người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể lãnh đạo ký các văn bản của cơ quan, tổ chức đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư được hiểu là ký TM. ỦY BAN NHÂN DÂN. Theo mẫu giấy phép tài nguyên nước “<i>Thủ trưởng cơ quan cấp phép</i>”; việc thẩm quyền ký theo hình thức thủ trưởng sẽ phù hợp với thẩm quyền cấp phép của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hay Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, riêng thẩm quyền của UBND tỉnh phải thể hiện đúng thẩm quyền ban hành là UBND tỉnh.</p> <p>Hiện nay, việc trình hồ sơ cấp phép, phê duyệt tiền cấp quyền đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh kéo dài do phải tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh. Do đó, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở.</p> | |
| | | <p>Tại khoản 3, đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (khoản 2 Điều 53 của Luật Tài nguyên nước không phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Mặt khác, ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo phụ lục XIII của Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ có 06 nhóm thủ tục hành chính về tài nguyên nước sẽ</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|---|
| | | <p>phân cấp từ Bộ Tài nguyên và Môi trường về UBND cấp tỉnh, từ UBND cấp tỉnh về Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm 01 nhóm thuộc thẩm quyền phân cấp giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp tỉnh và 05 nhóm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Lộ trình thực hiện là đến hết năm 2025; theo đó, nội dung kiến nghị thực thi của Đề án là: (1) Sửa đổi Luật Tài nguyên nước và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước và (2) Sửa đổi Quyết định công bố TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2023 và dự thảo Nghị định chưa thực hiện phân cấp theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định phù hợp.</p> | |
| 9 | Tỉnh Phú Thọ | <p>Tại Điểm d Khoản 1 Điều 15: “Nội dung công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô không vượt quá 2 m³/giờ” không thống nhất với Khoản 6 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 của Nghị định, đề nghị chỉnh sửa để thống nhất.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 10 | Tỉnh Hậu Giang | <p>Đề nghị xem xét lại Khoản 2, Khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền cấp phép</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 11 | Tỉnh Phú Yên | <p>Đề nghị nghiên cứu, xem xét phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; để việc triển khai tại các địa phương trong thời gian tới được thuận lợi, không phải thêm các bước thủ tục tham mưu phân cấp lẻ tẻ ở từng địa phương, gây tốn thời gian</p> | Tiếp thu, bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| 12 | Tỉnh Sóc Trăng | <p>Tại khoản 3 Điều 15: Đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền.</p> |
| 13 | Tỉnh Hà Tĩnh | <p>Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến việc ủy quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước trong trường hợp cần thiết.</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền.</p> |
| | | <p>Tại khoản 2, Khoản 3 Điều 15: Xem xét làm rõ hơn thẩm quyền UBND cấp tỉnh và thẩm quyền Sở TN&MT cấp tỉnh. Khoản 2, Khoản 3 quy định chưa rõ về các đối tượng cấp phép. Đồng thời, theo cách hiểu ở trên nếu một cơ sở muốn khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô tỉnh cấp phép. Dẫn đến việc sẽ chông chéo trong quá trình thẩm định hồ sơ. Đề nghị chỉnh sửa: “3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này <u>và trừ đi các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này</u>; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các</p> | <p>Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và Sở TNMT, ngoài ra đã bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|--|--|
| | | trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.” | |
| 14 | Bộ Ngoại giao | Đề nghị điều chỉnh các quy định của khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định theo hướng quy định chung các trường hợp tại cả hai khoản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Bên cạnh đó, việc tách thành hai khoản như hiện nay chưa thực sự phù hợp, có thể dẫn tới cách hiểu rằng các trường hợp tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này vẫn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trái với quy định tại Điều 53 của Luật Tài nguyên nước. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 15 | Tỉnh Bình Thuận | Tại khoản 2 Điều 15 đề nghị bổ sung như sau: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 16 | Tỉnh Bạc Liêu | Tại khoản 2, Điều 15. Về thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nhưng theo mẫu số 14,15,16,17 phụ lục I kèm theo Nghị định này thì thẩm quyền quyết định cấp giấy phép là “ <i>Thủ trưởng cơ quan cấp phép</i> ”. Do đó, chưa tạo sự đồng nhất về thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị quy định thẩm quyền cấp phép là “ <i>Cơ quan cấp phép</i> ” hay “ <i>Thủ trưởng Cơ quan cấp phép</i> ”. Cụ thể: theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|---|---|---|
| | | <p>động theo chế độ tập thể gồm các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh nên việc trình hồ sơ cấp giấy phép tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền và vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thì thời gian trình hồ sơ bên UBND tỉnh rất lâu do phải tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh theo quy định, nên không đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định (<i>chỉ 18 ngày sau khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ chính sửa</i>).</p> <p>Khoản 2, khoản 3, điều 15: đề nghị chỉnh sửa thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường như sau: “<i>Ủy ban nhân dân cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 1.000 m³/ngày đêm đến 3.000 m³/ngày đêm;</i> <i>Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10 m³/ngày đêm đến dưới 1.000 m³/ngày đêm</i>”</p> | |
| | | | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và Sở TNMT, ngoài ra đã bổ sung quy định tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép thuộc thẩm quyền |
| 17 | Tỉnh TT Huế | Khoản 3 Điều 15 chỉnh sửa, bổ sung như sau: “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước.....</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Yên Bái, tỉnh Bắc Giang | Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai. | Giải trình: Điều này chỉ quy định cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ giấy phép đối với các hồ sơ quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và Điều 21. Đối với việc đăng ký, kê khai |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|---|--|--|
| | | | đã được quy định cụ thể tại Điều 25 và Điều 26 của Dự thảo Nghị định. |
| 2 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Yên Bái, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Bắc Giang | Đề nghị bổ sung khoản quy định liên quan đến Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã | Giải trình: Điều này chỉ quy định cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ giấy phép đối với các hồ sơ quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và Điều 21. Đối với việc đăng ký, kê khai đã được quy định cụ thể tại Điều 25 và Điều 26 của Dự thảo Nghị định. |
| Điều 17. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Bắc Kạn | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| | | Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện | Giải trình: trong thành phần hồ sơ thăm dò nước dưới đất không có quy định về kết quả phân tích chất lượng nước |
| 2 | Tỉnh Vĩnh Long | Về thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung các loại giấy phép: Tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định; khoản 2 Điều 20 Nghị định; điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tên văn bản, cụm từ: “ <i>Đề án</i> ” và các Mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định để dễ thực hiện. Vì theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định. Ví dụ như: - Đối với nước dưới đất: Đề án thăm dò nước dưới đất đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò; Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép đối với hồ sơ đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|--|---|
| | | <p>phép thăm dò.</p> <p>- Đối với nước mặt: Đề án khai thác, sử dụng nước mặt đối với trường hợp chưa có công trình khai thác; Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đối với trường hợp đã có công trình khai thác; Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép đối với trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép</p> | |
| 3 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đối với công trình chưa khai thác, sử dụng nước để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng khai thác, sử dụng. | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 4 | Tỉnh Yên Bái, tỉnh Nghệ An, tỉnh Bắc Giang | <p>Tại các Điều 17, 18, 19:</p> <p>- Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng.</p> <p>- Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.</p> | <p>Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8</p> <p>Giải trình: trong thành phần hồ sơ thăm dò nước dưới đất không có quy định về kết quả phân tích chất lượng nước.</p> |
| Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Bắc Kạn | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| | | Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm d khoản 1 Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất, có nêu: “ <i>d) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. ...</i> ”. Đề nghị đơn vị chủ trì cần xem xét quy định cụ thể các thông số phân tích chất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|--|
| | | lượng nước để trong quá trình thực hiện đảm bảo tính thống nhất. | |
| 3 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đối với công trình chưa khai thác, sử dụng nước để địa phương có cơ sở để đơn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng khai thác, sử dụng. | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 4 | Tỉnh Tuyên Quang | Tại Điều 18 và Điều 19. Đề nghị bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vào Điều 18 và Điều 19 để địa phương có cơ sở đơn đốc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 5 | Tỉnh Nghệ An | Tại các Điều 17, 18, 19: Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đơn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng; Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện. | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Cà Mau | Tại điểm c khoản 2 Điều 18. <i>“Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật”</i> đề nghị sửa lại như sau: <i>“Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|------------------|---|--|
| | | <i>ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật”.</i> | |
| 7 | Tỉnh Thái Nguyên | <p>Điểm d khoản 1 Điều 18; điểm c khoản 2 Điều 18: “Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật”</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích sử dụng nước của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; <u>lựa chọn số lượng, vị trí lấy mẫu đảm bảo mỗi tầng chứa nước khai thác phải có ít nhất một kết quả phân tích chất lượng nước. Đơn vị phân tích chất lượng nước phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật</u>”.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 8 | TP Hồ Chí Minh | Tại điểm b khoản 1 Điều 18, điểm d khoản 2 Điều 18, điểm d khoản 1 Điều 19, điểm d khoản 2 Điều 19. đề nghị đơn vị dự thảo thống nhất tên gọi là “Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác” hay “Sơ đồ vị trí công trình khai thác | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Tại điểm c khoản 2 Điều 18, đề nghị điều chỉnh, thay từ “nước mặt” thành “nước dưới đất”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 19. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước biển | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|--|
| | tỉnh Bắc Kạn | thời trước khi khai thác, sử dụng Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện | Nghị định Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm c khoản 1 Điều 19. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước biển, có nêu: “c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện)...”; đề nghị đơn vị chủ trì cần xem xét quy định cụ thể các thông số phân tích chất lượng nước để trong quá trình thực hiện đảm bảo tính thống nhất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đối với công trình chưa khai thác, sử dụng nước để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng khai thác, sử dụng. | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 4 | Tỉnh Tuyên Quang | Tại Điều 18 và Điều 19. Đề nghị bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vào Điều 18 và Điều 19 để địa phương có cơ sở đôn đốc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 |
| 5 | Tỉnh Nghệ An | Tại các Điều 17, 18, 19: Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng; Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện. | Giải trình tương tự như ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 8 Tiếp thu theo hướng đã rà soát chỉnh sửa vào Dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Thái Nguyên | Điểm c khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 19 Dự thảo quy định là: “c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Căn cứ vào mục | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | <p><i>đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>Đề nghị sửa lại là: “<u>Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Căn cứ vào mục đích sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; <u>lựa chọn số lượng, vị trí lấy mẫu phải đảm bảo mỗi vị trí khai thác phải có ít nhất một kết quả phân tích chất lượng nước. Đơn vị phân tích chất lượng nước phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật</u>”.</u></p> | |
| 7 | Tỉnh Yên Bái | <p>Tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 19 dự thảo cho phép tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép căn cứ vào mục đích khai thác sử dụng nước lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật. Đề nghị dự thảo quy định các thông số tối thiểu cần phải phân tích theo từng mục đích khai thác trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, nước dưới đất tại vị trí khai thác.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 8 | Bộ Công An | <p>Tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 19, đề nghị nâng thời hạn của kết quả phân tích chất lượng nguồn nước lên 06 tháng giống như thời hạn của kết quả phân tích chất lượng nguồn nước tại Điều 18 của dự thảo Nghị định.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------|--|--|
| Điều 20. Hồ sơ cấp lại giấy phép tài nguyên nước | | | |
| | | | |
| Điều 21. Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực, trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Nai | Nội dung Điều 21, 24 chỉ quy định đối với việc trả lại “giấy phép khai thác tài nguyên nước; vì vậy, đề nghị bổ sung đối với trường hợp “ <i>trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Phú Yên | Tại điều 21 và 24: Đề nghị chỉnh sửa cụm “Giấy phép khai thác tài nguyên nước” thành “Giấy phép tài nguyên nước”; vì lý do: nếu để Giấy phép khai thác tài nguyên nước thì sẽ thiếu thủ tục trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Trà Vinh | Đề nghị bổ sung quy định đối với Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực, trả lại giấy phép thăm dò tài nguyên nước. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về cấp phép thăm dò, khai thác và tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất đối với trường hợp giếng dự phòng. (Lý do: thực tế các đơn vị khai thác cung cấp nước cho sinh hoạt tại địa phương vẫn cần phải có giếng dự phòng cho trường hợp giếng khai thác chính bị sự cố đột xuất, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể đối với các giếng dự phòng). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Kiên Giang | Hiện nay, có một số công trình đặc biệt là công trình cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất, Chủ công trình có nhu cầu khoan giếng dự phòng (chưa khai thác) để đề phòng và kịp thời cấp nước trong trường hợp xảy ra tình trạng thiết nước, hạn hán, xâm nhập mặn,... Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với trường hợp các “giếng dự phòng”, Chủ công trình phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép như thế nào? Việc quản lý các công trình này và việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước? | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|------------------------------|--|--|
| Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lạng Sơn | Chưa có quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) | Giải trình: nội dung của Dự thảo Nghị định đã quy định tổng thời gian tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và trả kết quả tại các khoản 1, 2 và khoản 3 của Điều này, trong đó đã bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp phép. |
| 2 | Tỉnh Điện Biên, tỉnh Bắc Kạn | Tại Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung “Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17” thành “Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16” để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo và làm rõ thế nào là nếu cần thiết | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm b khoản 1 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, có nêu: “b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ...”. Đề nghị cần nêu rõ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ở đây là Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ hay Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. | Giải trình: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép đã được quy định cụ thể tại Điều 16 của Dự thảo Nghị định. |
| | | Tại Điểm a Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1 Điều 23, có nêu: “Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định”. Đề nghị cần nêu rõ việc nộp phí thẩm định hồ sơ được thực hiện nộp thời điểm nào. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| 4 | Tỉnh Lâm Đồng | Nghiên cứu xem xét điều chỉnh nội dung Điều 22, Điều 23 dự thảo Nghị định để tránh mâu thuẫn với quy định tại Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. | Giải trình: Trình tự cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước không mâu thuẫn với việc cấp phép các hoạt động phải có giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do phạm vi, đối tượng cấp phép đã được quy định cụ thể trong Dự thảo Nghị định. Ngoài ra, Luật tài nguyên nước đã quy định về việc lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi đối với các công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trước khi cấp phép. |
| 5 | Tỉnh Đồng Nai | Điểm b khoản 1 của Điều 22, 23 đề nghị chỉnh sửa “Điều 17” thành “ Điều 16 ” trong đoạn “ <i>Trường hợp hồ sơ ... quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Tại ý 2 Điểm a Khoản 2 Điều 22; ý 2, ý 3 Điểm a Khoản 2 Điều 23: đề nghị làm rõ cơ quan thực hiện lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi là “cơ quan cấp phép” hay “cơ quan thẩm định” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Bình Định | Điểm b khoản 1 Điều 22 quy định “Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển <i>cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định</i> ”. Tuy nhiên, Điều 17 | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p>của Nghị định này quy định về hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất; không quy định về cơ quan thẩm định hồ sơ cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, viện dẫn lại cho chính xác.</p> <p>Tương tự như vậy, tại điểm b khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, viện dẫn lại cho chính xác.</p> | |
| 7 | Tỉnh Phú Yên | <p>Tại điều 22 và 23: chỉnh sửa điểm b khoản 1 của các điều này thành “<i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16 của Nghị định này để tổ chức thẩm định</i>”. Lý do: theo Dự thảo nêu <i>chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17</i>, tuy nhiên, điều 17 quy định về Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, Điều 16 quy định về tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 8 | Tỉnh Bến Tre | <p>Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung cụ thể các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thành phần của Hội đồng thẩm định.</p> <p>Điểm a khoản 2 Điều 22 và điểm a khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định: Đề xuất bổ sung trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước mặt nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì phải tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi.</p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 22 và điểm b khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định: đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung về giới hạn tối đa thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo thuộc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án; trường hợp sau thời gian giới hạn tối đa thì đề xuất các tổ chức, cá nhân phải lập lại hồ sơ.</p> | <p>Giải trình:</p> <p>Việc xác định các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định căn cứ theo mức độ yêu cầu, đặc tính của từng hồ sơ để quyết định.</p> <p>Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 không quy định nội dung này.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo, Cơ quan thẩm định hồ sơ căn cứ theo mức độ yêu cầu, đặc tính của từng hồ sơ để quyết định giới hạn tối đa thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| 9 | Tỉnh Sóc Trăng | Đề nghị quy định rõ các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định đề án và trình tự thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 dự thảo Nghị định để thống nhất trong triển khai thực hiện. | Giải trình: việc xác định các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định căn cứ theo mức độ yêu cầu, đặc tính của từng hồ sơ để quyết định. |
| 10 | Tỉnh Hà Tĩnh | <i>Từ Điều 22 đến Điều 24 (quy định về trình tự thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, trả lại giấy phép): Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến nội dung “phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ” của các cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định.</i> | Giải trình: nội dung liên quan đến phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ phụ thuộc vào nguồn nước, loại hình công trình, đối tượng, quy mô, phương thức đề nghị xin cấp phép, vì vậy nội dung phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ sẽ căn cứ vào các trường hợp nêu trên đối với từng hồ sơ. |
| | | <i>Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; Điều 23. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung điều khoản quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động cấp phép, hoạt động đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp địa phương (quy định về hội đồng thẩm định, thành phần cơ cấu hội đồng, kinh phí cho hoạt động của hội đồng thẩm định cấp phép, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước) làm căn cứ xây dựng phương án thu phí cấp phép, đăng ký khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật phí và lệ phí.</i> | Giải trình: việc thu phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước phải căn cứ theo quy định của Luật phí và lệ phí, không thuộc phạm vi quy định của Dự thảo Nghị định này. |
| | | Tại điểm b khoản 1 Điều 22 dự thảo quy định: “Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định” Tuy nhiên, cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép quy định tại Điều 16 dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo chính xác. - Tương tự, rà soát, chỉnh sửa nội dung này tại điểm b khoản 1 Điều 23; | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | điểm b khoản 1 Điều 24 dự thảo. | |
| 11 | Tỉnh Bạc Liêu | <p>Điểm a, khoản 2, Điều 22 và điểm a, khoản 2, Điều 23: Trình tự, thủ tục cấp giấy phép và gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước quy định: Thẩm định đề án thăm dò, khai thác tài nguyên nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép (sau đây gọi chung là đề án), có nêu “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép”</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể quy mô (lưu lượng xin cấp phép) đối với các trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTD), thành phần HĐTD, trường hợp nào kiểm tra thực tế và quy định cụ thể nội dung mức chi kinh phí cụ thể cho hoạt động HĐTD (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, Ủy viên Hội đồng...) để tạo thuận lợi, thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Khoản 2, điều 22: Bổ sung nội dung trường hợp nếu giếng đó được khoan trước cách đây nhiều năm (hoặc trường hợp doanh nghiệp sang nhượng lại đất trước khi thực hiện dự án mà đã có giếng khoan khai thác cũ để tận dụng lại) thì có được cấp phép khai thác hay không, hay phải thực hiện các thủ tục khác về thăm dò, đánh giá tài nguyên nước hay không</p> | <p>Giải trình: việc xác định các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định căn cứ theo mức độ yêu cầu, đặc tính của từng hồ sơ để quyết định.</p> <p>Giải trình: trường hợp công trình đã có giếng khoan thuộc đối tượng phải kê khai, đăng ký, cấp phép thì phải kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định.</p> |
| 12 | Bộ Tư pháp | Điểm a khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định “Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép tài nguyên nước. Văn bản lấy ý kiến trên được lấy một lần trong suốt thời gian hiệu lực của Giấy phép”. Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tính khả thi, hợp lý của | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|---|--|
| | | việc quy định thời hạn lấy ý kiến “7 ngày” trong quy định nêu trên. Mặt khác, không nên quy định cứng trong dự thảo Nghị định về việc “coi như là đồng thuận” hay “chỉ được lấy một lần”, bởi vì trong quá trình thực tiễn có thể xảy ra trường hợp phức tạp, phạm vi tác động lớn, các cơ quan cần nhiều thời gian để nghiên cứu, cho ý kiến và có thể lấy ý kiến nhiều lần để thống nhất biện pháp giải quyết. | |
| Điều 23. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lạng Sơn | Chưa có quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) | Giải trình: nội dung của Dự thảo Nghị định đã quy định tổng thời gian tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và trả kết quả tại các khoản 1, 2 và khoản 3 của Điều này, trong đó đã bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp phép. |
| 2 | Tỉnh Điện Biên | Tại Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung “Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17” thành “Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16” để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo và làm rõ thế nào là nếu cần thiết | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm b khoản 1 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, có nêu: “b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ...”. Đề nghị cần nêu rõ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ở đây là Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ hay Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. | Giải trình: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép đã được quy định cụ thể tại Điều 16 của Dự thảo Nghị định. |
| | | Tại Điểm a Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1 Điều 23, có nêu: “ <i>Tổ chức,</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|--|
| | | <i>cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống công dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</i> ". Đề nghị cần nêu rõ việc nộp phí thẩm định hồ sơ được thực hiện nộp thời điểm nào?. | Nghị định |
| 4 | Tỉnh Bắc Kạn | Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung "Chuyên cơ quan thẩm định tại Điều 17" thành "Chuyên cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16" để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Đồng Nai | Tại Khoản 3 Điều 23: đề nghị bổ sung thời hạn thẩm định đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trường hợp phải lập lại đề án (tương tự như nội dung tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 23). | Giải trình: nội dung của Dự thảo Nghị định đã quy định tổng thời gian tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và trả kết quả tại các khoản 1, 2 và khoản 3 của Điều này, trong đó đã bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp phép. |
| | | Tại Khoản 4 Điều 23, đề nghị bỏ ý " <i>Trường hợp công trình thăm dò, khai thác...quản lý công trình thủy lợi</i> " do không thuộc phạm vi quy định của khoản 4. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đối với trường hợp phải lập lại đề án trong quá trình thẩm định: đề nghị thống nhất cơ quan gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân (tại Điểm c Khoản 2 Điều 22 là "cơ quan tiếp nhận hồ sơ", tại Điểm c Khoản 2 Điều 23 là "cơ quan thẩm định hồ sơ"). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Phú Yên | Tại điều 22 và 23: chỉnh sửa điểm b khoản 1 của các điều này thành " <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16 của Nghị định này để tổ chức thẩm định</i> ". Lý do: theo Dự thảo nêu <i>chuyển cơ quan thẩm định quy</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|---|---|
| | | <i>định tại Điều 17</i> , tuy nhiên, điều 17 quy định về Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, Điều 16 quy định về tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ | |
| 7 | Bộ Tư pháp | Dự thảo Nghị định sử dụng nhiều lần cụm từ “ <i>nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường</i> ” (khoản 2 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26...). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ trường hợp nào là trường hợp cần thiết để làm căn cứ triển khai thực hiện | Giải trình: Khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đã quy định thời gian thực hiện thẩm định đối với cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép, trong đó bao gồm cả kiểm tra thực tế hiện trường (nếu có) và lập hội đồng thẩm định. Tùy tình hình thực tế tại địa phương để thực hiện các công việc trong quá trình thẩm định, bảo đảm đúng thời gian quy định. |
| Điều 24. Trình tự, thủ tục tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại, giấy phép khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lạng Sơn | Chưa có quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm quy định thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) | Giải trình: nội dung của Dự thảo Nghị định đã quy định tổng thời gian tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và trả kết quả tại các khoản 1, 2 và khoản 3 của Điều này, trong đó đã bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp phép. |
| 2 | Tỉnh Điện Biên | Tại Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung “Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17” thành “Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16” để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo và làm rõ thế nào là nếu cần thiết | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|---|--|
| 3 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm b khoản 1 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, có nêu: “b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ...”. Đề nghị cần nêu rõ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ở đây là Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ hay Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. | Giải trình: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép đã được quy định cụ thể tại Điều 16 của Dự thảo Nghị định. |
| 4 | Tỉnh Bắc Kạn | Điểm b, khoản 1, các Điều 22, 23, 24 đề nghị chỉnh sửa nội dung “Chuyển cơ quan thẩm định tại Điều 17” thành “Chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16” để đảm bảo tính chính xác vì cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 dự thảo | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Đồng Nai | Tại Khoản 2, đề nghị bổ sung đối trường hợp phải lập lại đề án (trưng tự như nội dung tại Điểm c Khoản 2 Điều 23). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Phú Yên | Tại điều 21 và 24: Đề nghị chỉnh sửa cụm “Giấy phép khai thác tài nguyên nước” thành “Giấy phép tài nguyên nước”; vì lý do: nếu để Giấy phép khai thác tài nguyên nước thì sẽ thiếu thủ tục trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 25. Trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Nam | Tại điểm b, khoản 4, Điều 25: Theo dự thảo “trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân”; đề nghị xem xét về thời hạn kiểm tra nội dung thông tin, đề xuất chỉnh sửa lại là 15 ngày làm việc để đảm bảo thời gian thực hiện | Giải trình: dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên nội dung về số ngày nêu trên căn cứ trên cơ sở Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đang thực hiện, ngoài ra khi ứng dụng kê khai, đăng ký đảm bảo điều kiện vận hành thì thời hạn quy định trong dự thảo Nghị định hoàn toàn có thể đảm bảo. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| 2 | Tỉnh Cà Mau | Tại điểm a khoản 4. Xem lại từ “ <i>moong</i> ” sửa lại cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung thêm nội dung quy định các trường hợp đã đầu tư công trình khai thác nhưng chưa thực hiện đăng ký (trường hợp này, thì thực hiện như thế nào) | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Đồng Nai | Về thực hiện thủ tục “ Đăng ký công trình sử dụng nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng hoặc bơm hút nước để tháo khô mỏ.” Nghị định không quy định trường hợp tổ chức/cá nhân bơm hút nước để tháo khô mỏ thì lượng nước sau khi bơm hút được phép sử dụng vào những mục đích nào và phải đáp ứng yêu cầu gì; việc bơm hút nước để tháo khô mỏ sẽ phát sinh một lượng nước, vậy tổ chức/cá nhân đăng ký khai thác nước dưới đất trong moong khoáng sản phải bắt buộc xin phép xả nước thải vào nguồn nước hay được phép sử dụng để tưới cây, làm ẩm đường trong khuôn viên dự án. Đồng thời, tại mẫu tờ khai số 44 kèm theo dự thảo Nghị định chỉ hướng dẫn ghi rõ mục đích khai thác, sử dụng, sử dụng là để tuyển quặng hay bơm hút để tháo khô mỏ. Do đó, kiến nghị bổ sung, làm rõ quy định về sử dụng nước đối với trường hợp bơm hút nước để tháo khô mỏ trong moong khoáng sản. | Giải trình: Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã quy định việc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản thuộc đối tượng phải đăng ký khai thác. Trong trường hợp lượng nước lấy từ moong sử dụng cho mục đích khác thuộc đối tượng cấp phép thì thực hiện cấp phép khai thác theo quy định. |
| 4 | Tỉnh Yên Bái | Điểm a khoản 2 quy định “a) Bộ Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng, vận hành và hướng dẫn ứng dụng kê khai dưới đất điện tử, đảm bảo kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;”, đề nghị bổ sung từ “nước” sau từ “kê khai” cho đầy đủ. Điểm b khoản 2, đề nghị sửa “ <i>Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ” cho thống nhất trong dự thảo. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị bổ sung mẫu Giấy xác nhận để thuận tiện trong quá trình xử lý, | Giải trình: nội dung của Dự thảo Nghị |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|---|
| | | thẩm định hồ sơ trên môi trường điện tử. | định đã quy định mẫu kê khai, đăng ký và xác nhận đăng ký, việc xác nhận trên ứng dụng kê khai đăng ký sẽ căn cứ trên các biểu mẫu đã được quy định tại Dự thảo Nghị định này. |
| 6 | Tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm d, khoản 4, Điều 25 quy định về trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất, có nêu “Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác thì phải thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho UBND cấp huyện để tổng hợp và phải thực hiện việc trám, lấp giếng không khai thác, không sử dụng theo quy định”. Tuy nhiên, trong Nghị định lại chưa nêu rõ quy định xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, không tiếp tục khai thác mà không thực hiện việc thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho UBND cấp huyện để tổng hợp và không thực hiện việc trám, lấp giếng không khai thác, không sử dụng theo quy định. Đề nghị bổ sung quy định này vào Nghị định để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. | Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, không tiếp tục khai thác mà không thực hiện việc thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho UBND cấp huyện để tổng hợp và không thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. |
| 7 | Bộ Công thương | Tại điểm c, khoản 1, Điều 25 dự thảo Nghị định quy định trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chủ kê khai, số lượng công trình khai thác trong bản kê khai của các hộ gia đình. Với quy định này, sẽ phát sinh nguồn lực rất lớn để kiểm tra và không khả thi khi thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Đề nghị cân nhắc việc công tác kiểm tra, giám sát thông tin kê khai của hộ gia đình chỉ thực hiện trong công tác quản lý nhà nước sau này là Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn hộ gia đình thực hiện kê khai theo biểu mẫu giấy hoặc trên ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử; cập nhật thông tin kê khai biểu mẫu giấy lên hệ thống ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử. Đồng thời, đề nghị bổ sung | Giải trình: để đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện kê khai, Dự thảo Nghị định đã quy định về lộ trình thực hiện việc kê khai đối với các hộ gia đình có công trình khai thác nước dưới đất phải hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2029. Ngoài ra, đối với việc hướng dẫn chi tiết cách thức truy cập và kê khai trên hệ thống ứng dụng sẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------------|--|---|
| | | quy định chi tiết cách thức truy cập và kê khai trên hệ thống ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử. | hợp với Ủy ban nhân dân huyện tổ chức việc thực hiện phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng ứng dụng kê khai, đăng ký tài nguyên nước tại Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả, nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả |
| 8 | Tỉnh Bình Thuận | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả trong các nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 25...của dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 26. Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Nam | Tại điểm a khoản 1 Điều 26. Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch: Đề nghị thống nhất về thời gian hoàn thành thủ tục đăng ký khai thác tài nguyên nước với quy định tại khoản 7 Điều 8 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2027). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Cần đánh giá tác động của chính sách này đối với hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, vừa, lớn, đặc biệt lớn cũng như hệ thống kênh mương, ao, hồ, rạch, đìa... ở các vùng, miền do nhà nước và nhân dân làm trên cả nước qua các thời kỳ. | Giải trình: Việc đánh giá tác động chính sách đối với hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, vừa, lớn, đặc biệt lớn cũng như hệ thống kênh mương, ao, hồ, rạch đã được đánh giá tác động chính sách trong quá trình xây dựng Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|--|--|
| 3 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại điểm a khoản 2 Điều 26: Điều chỉnh cụm “ ... trước ngày 30 tháng 6 năm năm 2028.” | Giải trình: theo khoản 6 Điều 86 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 quy định phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật này chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027. |
| Điều 27. Trình tự, thủ tục đình chỉ giấy phép về tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Bình Định | Khoản 1 Điều 27 quy định “Khi phát hiện chủ giấy phép có các vi phạm quy định tại <i>khoản 1 Điều 12 của Nghị định này</i> , cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét đình chỉ hiệu lực của giấy phép”. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm bị đình chỉ hiệu lực của giấy phép về tài nguyên nước được quy định tại <i>khoản 1 Điều 11 của Nghị định này</i> . Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, viện dẫn lại cho chính xác. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 28. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép về tài nguyên nước | | | |
| | | | |
| CHƯƠNG III. HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ DỊCH VỤ VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Nghệ An, tỉnh Cà Mau, tỉnh Yên Bái, tỉnh Bắc Giang | Tại mục 1 Chương III: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan (trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật). | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất tại biểu mẫu kèm theo. |
| 2 | Tỉnh Đắk Lắk | Hiện nay số lượng máy khoan để hành nghề khoan nước dưới đất rất nhiều, chưa được đăng ký, đăng kiểm dẫn đến tình trạng khó kiểm soát được máy khoan nào là có Giấy phép, máy khoan nào không có Giấy phép. | Theo quy định tại khoản 1 điều 7 Nghị định Số: 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ quy định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--------------|--|---|
| | | <p>Một số tổ chức, cá nhân có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có tình trạng cho thuê, cho mượn giấy phép để hành nghề khoan nước dưới đất và hành nghề khoan không đúng quy mô đã quy định trong giấy phép hành nghề. Đề công tác quản lý đối với các đơn vị hành nghề khoan nước dưới đất được hiệu quả và thuận lợi trong khâu quản lý, kiểm tra, giám sát sau Cấp phép, đặc biệt là quản lý được số lượng máy khoan có phép: Đề nghị quy định việc gắn “BIÊN HIỆU” trên máy khoan. Mục đích của việc gắn “BIÊN HIỆU” nhằm phân loại được các tổ chức, cá nhân hành nghề có giấy phép và không có giấy phép, hạn chế tình trạng cho thuê, cho mượn giấy phép để hành nghề khoan nước dưới đất, kiểm soát số lượng máy khoan, quy mô hành nghề, thuận lợi hơn trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề khoan.</p> | <p>Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, việc sử dụng các máy móc của tổ chức hành nghề phải đáp ứng các quy định điều kiện trên. Việc tổ chức, cá nhân sử dụng giấy phép hành nghề khoan không đúng mục đích sẽ bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực về tài nguyên nước</p> |
| | | <p>Cần quy định cụ thể 01 tổ chức/cá nhân có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thì được quản lý bao nhiêu máy khoan.</p> | <p>Dự thảo nghị định chỉ quy định các điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, không quy định tối đa về số lượng máy khoan, để đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc hành nghề khoan nước dưới đất khi tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện hành nghề theo quy định</p> |
| Điều 29. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất | | | |
| | | | |
| | | | |
| Điều 30. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | | | |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|--|---|--|
| 1 | Tập đoàn Than - Khoáng sản VN | Tại Điều 30 về điều kiện để được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy định: “ <i>Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải đáp ứng các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất quy định tại Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</i> ” Đề nghị quy định cụ thể điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất như tại Điều 6 thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 17/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất hoặc giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết điều này. | Tiếp thu bổ sung các trường hợp vào Dự thảo Nghị định |
| 2 | Bộ Tư pháp | Về điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các điều kiện đầu tư kinh doanh trong Nghị định về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023, luật Đầu tư năm 2020, đảm bảo công khai, minh bạch, khả thi | Tiếp thu theo hướng rà soát bổ sung điều kiện cụ thể vào Dự thảo Nghị định |
| Điều 31. Thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Nghệ An, tỉnh Cà Mau, tỉnh Yên Bái, tỉnh Bắc Giang | Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm | Tiếp thu đã bổ sung vào Dự thảo Nghị định, thời gian gia hạn tối đa không quá 03 năm |
| 2 | Tỉnh Ninh Thuận | Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn tối đa của mỗi lần gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, để đảm bảo chặt chẽ và thuận lợi cho quá triển triển khai thực hiện. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Hải Dương, tỉnh Tuyên | Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cụ thể là bao nhiêu năm. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|---|--|
| | Quang | | |
| 4 | Tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Phú Yên | Đề nghị bổ sung thời hạn tối thiểu của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Hà Nam | Đề nghị bổ sung quy định về thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm? Số lần gia hạn tối đa là bao nhiêu? | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Quảng Ninh | Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất <i>tối đa</i> là năm (05) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn <i>thời hạn tối thiểu</i> quy định tại khoản này thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung nêu trên do tại Điều này không quy định thời hạn tối thiểu, chỉ quy định thời hạn tối đa của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất là năm (05) năm | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Định, tỉnh Thái Nguyên | Tại ý 1 Điều 31 chỉ quy định thời hạn tối đa của giấy phép mà không quy định thời hạn tối thiểu. Tuy nhiên, tại ý 2 lại quy định “ <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn thời hạn tối thiểu quy định tại khoản này thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn</i> ”. Theo Điều 31 của dự thảo Nghị định không có nội dung các điểm, khoản. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 8 | Bộ tư pháp | Về thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ “thời gian gia hạn”, giấy phép là bao lâu, “tối đa” “tối thiểu” là như thế nào | Tiếp thu bổ sung rà soát vào Dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-------------------------------|--|---|
| Điều 32. Gia hạn giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Bình Định, Đồng Nai | Điểm b khoản 1 Điều 32, đề nghị thống nhất thời gian nộp hồ sơ gia hạn giấy phép tương tự như quy định đối với giấy phép tài nguyên nước được quy định khoản 1 Điều 9 của dự thảo Nghị định nhằm thuận lợi cho quá trình thực hiện hồ sơ; do đó, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày” . | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Yên Bái | Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | TP Hồ Chí Minh | Tại khoản 3 Điều 32, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung từ “nghề” như sau: “3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất ...”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tổng công ty cấp nước Sài Gòn | Tại Khoản 3 Điều 32 chỉnh sửa “3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành khoan nước dưới đất...” thành “3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất...” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 33. Điều chỉnh nội dung giấy phép | | | |
| | | | |
| | | | |
| Điều 34. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép | | | |
| 1 | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn như thế nào là : “ <i>gây sụt, lún đất, biến dạng công trình hoặc gây ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước</i> ”, “ <i>Giấy phép đã được cấp nhưng chủ giấy phép không thực hiện nghĩa vụ</i> ” | Dự thảo Nghị định đã quy định các trường hợp sẽ bị đình chỉ hiệu lực của giấy phép, việc vi phạm các quy định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--------------------------------|---|---|
| | | <i>tài chính và không nhận giấy phép”</i> | <p>này sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định Luật vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng như cạn kiệt nguồn nước, gây sụt, lún, biến dạng công trình, sạt lở đất...sẽ bị đình chỉ giấy phép.</p> <p>Giấy phép được nhưng chủ giấy phép không thực hiện nghĩa vụ tài chính "và" không có nhu cầu sử dụng giấy phép là hai hành động xảy ra đồng thời thì cơ quan cấp phép thu hồi giấy phép quy định rõ trong Dự thảo Nghị định</p> |
| Điều 35. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất | | | |
| 1 | Tỉnh Tuyên Quang, Tỉnh Yên Bái | <p>Tại khoản 3 Điều 35 Dự thảo viết: "<i>Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép”</i>.</p> <p>Đề nghị sửa thành: Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-------------------------------|---|--|
| 2 | Tỉnh Đồng Nai | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa Điểm b Khoản 3 như sau:</p> <p><i>“- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp phép. Trường hợp địa phương đã tổ chức Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i></p> <p><i>- Cơ quan thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép.”</i></p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 36. Trình tự, thủ tục cấp phép | | | |
| 1 | Tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Thanh Hóa | <p>Tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định, quy định về Hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:.... <i>“b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;....”</i>.</p> <p>Tuy nhiên, theo Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định về điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: <i>“2. Người đứng đầu tổ chức (Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc) hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa</i></p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|--|
| | | <i>chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên; đã trực tiếp tham gia thiết kế, lập báo cáo hoặc thi công khoan ít nhất 03 (ba) công trình khoan nước dưới đất. Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 05 (năm) công trình khoan nước dưới đất”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa bổ sung về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho phù hợp đối với trường hợp thuộc quy mô nhỏ.</i> | |
| 2 | Tỉnh Quảng Nam | Tại điểm b khoản 1 Điều 36. Trình tự, thủ tục cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất: Theo dự thảo, “hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:... b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật...”; đề nghị xem xét, bổ sung quy định đối với trường hợp người chịu trách nhiệm chính không có các văn bằng, chứng chỉ nhưng lại có kinh nghiệm công tác trong việc thi công khai thác, sử dụng nước dưới đất | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Đồng Nai | Đối với trình tự thực hiện tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, đề nghị bố cục lại theo Điều 22, trong đó: - Tại bước nộp hồ sơ (Điểm a Khoản 2): đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định” - Tại bước tiếp nhận hồ sơ (Khoản 3): đề nghị chỉnh sửa “cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép” thành “cơ quan tiếp nhận hồ sơ” . - Tại bước thẩm định hồ sơ (Khoản 4): đề nghị chỉnh sửa “cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép” thành “cơ quan thẩm định hồ sơ” ; đề nghị bổ sung đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (tương tự như nội dung tại Điểm b Khoản 2 Điều 23) | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|------------------|--|--|
| | | - Xem xét bỏ nội dung quy định “Quyết định cấp phép” tại khoản 5 và thay thế bằng “ <i>Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép</i> ” như quy định tại Khoản 3 các Điều 22, 23, 24 của dự thảo Nghị định. | |
| 4 | Tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan: Đề nghị bổ sung Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (bản sao công chứng, trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | TP Hồ Chí Minh | Tại điểm a khoản 4 Điều 36, khoản 3 Điều 37 quy định về thời hạn thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, thống nhất quy định thời gian thẩm định là “ngày làm việc”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 37. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Nai | Tại khoản 3, đề nghị bổ sung thời hạn thẩm định đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ tương tự như nội dung quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 23. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Thái Nguyên | Khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan: Đề nghị bổ sung Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (bản sao công chứng, trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 38. Cấp lại giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Nai | Tại điểm a Khoản 4, đề nghị chỉnh sửa “ <i>cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép</i> ” thành “ <i>cơ quan tiếp nhận hồ sơ</i> ”; đề nghị bổ sung đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-------------------------------|--|--|
| 2 | Tập đoàn Than - Khoáng sản VN | Điểm b khoản 1 Điều 38: Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do chi tách, đề nghị xem xét để bổ sung điều kiện: đơn vị sau chia tách phải đáp ứng các điều kiện, yêu cầu của chủ thể được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất như quy định tại Điều 30 Dự thảo | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của chủ giấy phép | | | |
| 1 | Tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Thanh Hóa | Tại điểm h khoản 2 Điều 39 Chương III. Hành nghề khoan nước dưới đất và dịch vụ về tài nguyên nước dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng</i> ”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm về trình tự, thủ tục trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất do không có nhu cầu sử dụng | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Hà Tĩnh | Tại điểm đ khoản 2 Điều 39 dự thảo Nghị định quy định: Đề nghị cơ quan soạn thảo soát xét quy định đối với lệ phí cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất. Lý do: Tại Điều 67 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định về nguồn thu NSNN từ hoạt động tài nguyên nước gồm: Thuê tài nguyên và các khoản thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế; Các loại phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Tiền bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. Theo đó, không có quy định đối với nguồn thu từ các loại lệ phí . Qua rà soát Luật Phí và lệ phí năm 2015, tại Phụ lục số 01 về Danh mục Phí, lệ phí chỉ có quy định đối với phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (tại khoản 5.2 điểm 5 Mục IX), không có quy định đối với lệ phí cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất . | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định. Việc thu phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước phải căn cứ theo quy định của Luật phí và lệ phí, không thuộc phạm vi quy định của Dự thảo Nghị định này. Đề nghị giữ nguyên dự thảo Nghị định. |
| Điều 40. Trách nhiệm thực hiện | | | |
| 1 | Tỉnh Điện Biên, tỉnh Bắc Kạn | Đề nghị chuyển thành một điều tại chương V để đảm bảo phù hợp với nội dung của chương V | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|--|
| 2 | Tỉnh Cà Mau | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị bỏ khoản 1. Lý do: Đây là trách nhiệm thi hành đối với nội dung quản lý nhà nước về hành nghề khoan nước dưới đất, không phải là trách nhiệm thi hành của Nghị định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Đồng Tháp | Khoản 1 điều 40: Đề nghị chỉnh sửa là chỉ đạo thực hiện quy định về hành nghề khoan theo quy định tại Nghị định này, cho phù hợp ngữ cảnh điều khoản. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Khoản 4 điều 40: Đề nghị bỏ khoản này vì không phù hợp theo điều chỉ đang đề cập đến quy định về hành nghề khoan. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

MỤC 2: DỊCH VỤ VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Điều 41. Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước

| | | | |
|---|---------------------------------|---|---|
| 1 | Hội Khí tượng thủy văn Việt Nam | Chương III, Mục 2. Dịch vụ về tài nguyên nước quy định chi tiết Điều 70 của Luật Tài nguyên nước. Điều 41 “Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước” cũng như các Điều quy định chi tiết khác trong Mục này của dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ như: nội dung giấy chứng nhận, thẩm quyền cấp, thủ tục cấp,... Điều 70 của Luật Tài nguyên nước chỉ quy định các dịch vụ về tài nguyên nước, điều kiện của tổ chức phải đáp ứng để cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước. Việc phát sinh thêm giấy chứng nhận đủ điều kiện như trong tiêu đề Điều 41 của dự thảo Nghị định có thể là không hợp lý. Để phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước và nội dung của Điều này, tiêu đề Điều 41 nên sửa lại thành “Điều kiện chung đối với tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước”. | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa vào dự thảo nghị định tại Điều 38. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước”. |
|---|---------------------------------|---|---|

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-----------------------|--|--|
| 2 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Điều 41. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ TNN dự thảo còn thiếu rõ ràng. Ví dụ, “có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị”, “có đội ngũ cán bộ chuyên môn”... | Tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa quy định chi tiết hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ cán bộ chuyên môn trong dự thảo nghị định |
| 3 | Bộ Tư pháp | Về điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước (Điều 41 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ thế nào là “ <i>có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo khả năng thực hiện dịch vụ</i> ”, “ <i>có đội ngũ cán bộ chuyên môn tham gia thực hiện điều hòa, phân phối tài nguyên nước</i> ” | Tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa quy định chi tiết hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ cán bộ chuyên môn trong dự thảo nghị định |
| Điều 42. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa | | | |
| 1 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại khoản 3 Điều 42: Điều chỉnh điểm “e” thành điểm “đ”; điểm “g” thành điểm “e”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Đồng Nai | Tại Điều 41, 42, 43 thuộc Mục 2 Chương III: Tại các điều, khoản của Mục 2- Dịch vụ tài nguyên nước chỉ quy định: (1) Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước; (2) Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; (3) Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Tuy nhiên không quy định đối với: (1) Điều kiện về năng lực đối với tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước; (2) Điều kiện đối với | Giải trình: Theo quy định tại Điều 70 Luật TNN 2023, Dịch vụ về tài nguyên nước bao gồm: a) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; b) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Do vậy, các quy định về điều kiện năng lực của tổ chức hành nghề trong lĩnh vực TNN, người phụ trách kỹ thuật của đề án, dự án điều tra cơ bản, lập quy |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|------------------------------|---|--|
| | | người phụ trách kỹ thuật của đề án, dự án điều tra cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước; (3) Điều kiện đối với cá nhân tư vấn độc lập thực hiện lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước; (4) Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án, dự án, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định. | hoạch tài nguyên nước; (3) Điều kiện đối với cá nhân tư vấn độc lập thực hiện lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước; (4) Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án, dự án, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước không thuộc quy định của Nghị định này. |
| 3 | Tỉnh Thanh Hóa | Đề nghị xem xét căn cứ để quy định về số lượng cán bộ tối thiểu của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (dự thảo Nghị định đang quy định là 10 người). | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa vào dự thảo theo hướng quy định tổ chức cá nhân cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước có cán bộ phụ trách kỹ thuật, các nhóm chuyên môn để đảm bảo thực hiện được dịch vụ |
| 4 | Tỉnh Phú Yên, tỉnh Bình Định | Tên của Điều 42 và 43 Dự thảo có quy định trùng 2 cụm từ “cung cấp dịch vụ”, đề nghị bỏ 1 cụm từ này | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa | | | |
| 1 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | “Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước...liên hồ chứa” đề nghị chỉnh sửa thành “Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước...liên hồ chứa” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Bộ Tư pháp | Về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, Điều 43 dự thảo Nghị định có một số quy định còn chung | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định tại Điều 38 và Điều |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------|--|---|
| | | chung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ thế nào là “ <i>bố trí, sử dụng các cán bộ chuyên môn phù hợp với yêu cầu, nội dung công việc</i> ”, thế nào là “ <i>trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, điều chỉnh về đội ngũ cán bộ chuyên môn</i> ”... | 39 dự thảo Nghị định này |
| CHƯƠNG IV. TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC NƯỚC | | | |
| Điều 44. Trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Nam | Tại điểm b khoản 2 Điều 44 và điểm đ khoản 1 Điều 46: Đề nghị thống nhất mục đích và căn cứ để tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dưới đất để chăn nuôi gia súc hay chăn nuôi (bao gồm chăn nuôi gia súc và gia cầm). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Hà Nam | Đề nghị bổ sung quy định về tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với việc khai thác nước cho PCCC không phục vụ mục đích công cộng vì theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 52 của Luật tài nguyên nước quy định tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước PCCC phục vụ mục đích công cộng. | Giải trình: do nước dùng cho các mục đích khác (trong đó có PCCC) trong phạm vi cơ sở đó thì được tính cho mục đích sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ của cơ sở đó. Nội dung này đã được hướng dẫn tại Điều Sản lượng tính tiền cấp quyền. |
| 3 | Tỉnh Quảng Ninh | Điểm c khoản 2: Khai thác nước dưới đất cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản khác với quy định tại điểm b khoản này. Đề nghị xem xét, làm rõ các trường hợp cụ thể phải nộp tiền cấp quyền. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Đồng Nai | Tại Điều 44 quy định trường hợp phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Theo điểm b khoản 1 Điều 69 của Luật Tài nguyên nước quy định tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp: “ <i>Khai thác nước mặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, cấp cho nông nghiệp, cấp cho sinh hoạt.</i> ”. Tuy nhiên, điểm c Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 44 của dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|--|---|
| | | <p>chưa thống nhất trong việc quy định công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước dưới đất cho <u>sản xuất nông nghiệp</u> phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm c Khoản 1 quy định “<i>Công trình khai thác nước mặt cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản</i>”. - Điểm b khoản 2 quy định “<i>Khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m³/ngày đêm trở lên</i>”; - Điểm c khoản 2 quy định “<i>Khai thác nước dưới đất cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản khác với quy định tại điểm b khoản này</i>”. | |
| 5 | Tỉnh Phú Yên | Bổ sung làm rõ quy định “ <i>cây công nghiệp dài ngày khác</i> ” ở điểm b khoản 2 là những loại cây gì và được quy định ở văn bản nào để đối chiếu; nhằm thuận lợi cho quá trình thẩm định xác định đối tượng dùng nước phải tính tiền cấp quyền. | Đơn vị tiếp thu, đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý. Các tổ chức cá nhân thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước để cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì đều thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, không phân biệt loại cây trồng. |
| 6 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Điểm c Khoản 1 Điều 44: Để có căn cứ rõ ràng cho việc áp dụng trong thực tế. Đề nghị xem xét bổ sung cụ thể mức khai thác (m ³ /ngày) phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước mặt cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản | Các tổ chức cá nhân thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước để cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì đều thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, không cần quy định cụ thể mức khai thác (lưu lượng khai thác đã được quy định trong giấy phép). |
| 7 | Bộ NN và PTNT | Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 44 “ <i>Khai thác nước dưới đất cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản khác với quy định tại điểm b khoản này</i> ” vì điểm b quy định đã bao gồm nhiều nội dung liên quan đến nông nghiệp, | Đơn vị tiếp thu, đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý. Các tổ chức cá nhân thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------|--|--|
| | | <p>nuôi trồng thủy sản ứng với quy mô từ 20 m³/ngày đêm trở lên, nếu đề điểm c thì sẽ xảy ra trường hợp khai thác nước dưới đất cấp cho nuôi trồng thủy sản, tưới cây công nghiệp nhỏ hơn 20 m³/ngày đêm cũng phải nộp tiền cấp phép, như vậy mâu thuẫn với điểm b khoản 2 Điều 44</p> <p>Đề nghị bổ sung khoản 5: "5. Khai thác nước thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định này để cấp cho sinh hoạt của người dân ở các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Tài nguyên nước.</p> | <p>nước để cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì đều thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p> <p>Giải trình: tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Tài nguyên nước quy định Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> |
| 8 | TP Hồ Chí Minh | Tại điểm b khoản 2 Điều 44, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền: “b) Khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, <u>chăn nuôi gia súc</u> , <u>chăn nuôi gia cầm</u> , tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m ³ /ngày đêm trở lên”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 45. Trường hợp không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Đồng Nai | Tại khoản 3 Điều 45 quy định “ <i>Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lịch, kinh doanh, dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan thuộc trường hợp không phải kê khai, đăng ký, cấp phép quy định tại Điều 7 của Nghị định này</i> ” thì thuộc trường hợp không phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Như vậy, trường hợp khai thác nước để cấp nước cho hoạt động “ chăn | Các tổ chức cá nhân thuộc trường hợp phải được cấp phép khai thác nước để cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì đều thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Điều 7 Nghị định này là các đối tượng không phải kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước nên sẽ |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p>nuôi gia cầm” có thuộc trường hợp phải tính tiền cấp quyền không; đồng thời, đề nghị quy định cụ thể đối với hoạt động tưới “<i>cây công nghiệp dài ngày khác</i>” (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44) bao gồm những loại cây nào và được quy định tại đâu.</p> <p>Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay không có các định nghĩa cụ thể về “<i>sản xuất nông nghiệp</i>”, “<i>sản xuất phi nông nghiệp</i>”, do đó không có đủ căn cứ pháp lý để xác định đối tượng thuộc loại hình sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp. Theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì <i>ngành nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan</i> bao gồm các nhóm: Trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc giống cây trồng nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp, hoạt động dịch vụ nông nghiệp, săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ khác có liên quan. Như vậy, các hoạt động như chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng trọt, ... nêu trên là hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <p>Mặt khác, trên thực tế các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là chăn nuôi vịt) có quy mô lớn (nông trại, trang trại) do các doanh nghiệp/tập đoàn đầu tư đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước quốc gia nhưng không thuộc trường hợp phải kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Do đó, chưa có sự công bằng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cụ thể quy định.</p> | <p>không phải nộp tiền cấp quyền.</p> <p>Theo Luật tài nguyên nước 2012, một số hoạt động nông nghiệp có ưu thế, quy mô khai thác lớn mới nộp tiền cấp quyền. loại cây trồng, nuôi gia súc. Theo Luật tài nguyên nước 2023 Các tổ chức cá nhân thuộc trường hợp được cấp phép, khai thác nước để cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thì đều thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đây là điểm mới của Luật đảm bảo sự công bằng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|------------------|---|--|
| | | Kiến nghị bổ sung quy định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các giếng được cấp phép khai thác nước dưới đất với mục đích sử dụng là dự phòng cho phù hợp với thực tế; do hiện nay không có quy định cụ thể cho trường hợp này, vì vậy, trường hợp doanh nghiệp đăng ký giếng dự phòng thì vẫn tính tiền cấp quyền theo giấy phép đã được cấp. | Theo nội dung Nghị định, công trình được cấp phép khai thác nước dưới đất sẽ được cấp phép tổng lưu lượng của các giếng, không hạn mức khai thác cho từng giếng (trong đó có giếng dự phòng). Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được tính trên cơ sở lưu lượng khai thác lớn nhất của giấy phép không phân biệt giếng khai thác, giếng dự phòng. |
| 2 | Tỉnh Thái Nguyên | Kiến nghị bổ sung <u>Khoản 5. không tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các giếng được cấp phép khai thác nước dưới đất với mục đích sử dụng là dự phòng; Khai thác nước phục vụ cho đơn vị hành chính sự nghiệp, bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư), trường học, an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy.</u> | Các đối tượng không phải nộp TCQKTTNN đã được quy định cụ thể tại Điều 45 Nghị định này trên cơ sở quy định của khoản 2 Điều 69 Luật tài nguyên nước 2023. |
| Điều 46. Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Lào Cai | Điểm d khoản 1 Điều 46: Sửa lỗi soạn thảo “ Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt” thành “Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt” | Đơn vị tiếp thu, đã chỉnh sửa lỗi chính tả theo ý kiến góp ý. |
| | | Khoản 2 điều 46: Đề nghị bổ sung quy định chi tiết chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác: “căn cứ kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 3 tháng đối với nước mặt, không quá 6 tháng đối với nước dưới đất tính đến thời điểm kê khai tiền cấp quyền.” | Nội dung này đã được quy định tại Phụ lục V Bảng các hệ số điều chỉnh tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước |
| 2 | Tỉnh Quảng Nam | Đề nghị xem xét, thống nhất các mục đích khai thác nước để tính tiền cấp quyền phù hợp với giá tính tiền cấp quyền (ví dụ: theo dự thảo, các mục đích tính tiền cấp quyền là sản xuất phi nông nghiệp, tuy nhiên thực tế theo giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho từng lĩnh vực sản | Mục đích khai thác nước đã được rà soát phù hợp với giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Biểu giá tính tiền cấp quyền được tính theo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------------|---|---|
| | | xuất phi nông nghiệp, như: cấp nước cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, làm mát, dùng cho sản xuất,....). | biểu giá tính thuế tài nguyên nên chi tiết hơn các mục đích khai thác nước. |
| 3 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Điều 46, 47, 49 về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác TNN và mức thu tiền cấp quyền khai thác và sản lượng... Cần được bàn kỹ với Bộ NN và PTNT (Cục Thủy lợi) theo chính sách thủy lợi hiện nay. | Tiếp thu, đã xem xét đầy đủ các ý kiến của Bộ NN và PTNT. |
| 4 | Tỉnh Ninh Thuận | Tại khoản 1 Điều 46: đề nghị xem xét, chỉnh sửa và viết lại khoản 1 Điều 46 thành “1. Mục đích khai thác nước, gồm: các trường hợp khai thác phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 44 của Nghị định này”. Lý do: để đảm bảo quy định được chính xác và đầy đủ | Giải trình: cách viết hiện hành cũng đã đảm bảo đầy đủ các mục đích sử dụng, làm căn cứ xác định mức thu. Đơn vị đề xuất được giữ nguyên như dự thảo. |
| 5 | Tỉnh Quảng Ninh | Khoản 1: Mục đích khai thác nước, gồm: ...đ) Khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; e) Khai thác nước để cấp cho nông nghiệp. Đề nghị làm rõ, cụ thể sự khác nhau giữa 02 mục đích khai thác nước dưới đất “sử dụng cho sản xuất nông nghiệp” và “cấp cho nông nghiệp”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Thái Nguyên | Khoản 6, đề nghị sửa cụm từ “thời gian khai thác” như sau “thời gian khai thác tính tiền ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 47. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) | | | |
| 1 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Điều 46, 47, 49 về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác TNN và mức thu tiền cấp quyền khai thác và sản lượng... Cần được bàn kỹ với Bộ NN và PTNT (Cục Thủy lợi) theo chính sách thủy lợi hiện nay. | Tiếp thu, đã xem xét đầy đủ các ý kiến của Bộ NN và PTNT. |
| 2 | Tỉnh Quảng Ninh | Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) được quy định theo mục đích khai thác nước, có giá trị từ 0,05% đến 2,0%, được quy định cụ thể tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. Các mục đích khai thác nước quy định tại Phụ lục IV của Dự thảo chưa có sự tương ứng với các mục đích khai thác nước quy định tại khoản 1 Điều 46. Đề nghị, làm | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|----------------|--|---|
| | | rõ, chỉnh sửa phù hợp để thuận lợi cho việc tính tiền cấp quyền. | |
| 3 | Tỉnh Hậu Giang | Đối với mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tại Chương IV Điều 47 quy định giá trị mức thu từ 0,05% đến 2%, được quy định cụ thể tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định. Tại Phụ lục IV thứ tự số 8: Đối với mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn, đây là mục đích có đối tượng sử dụng lớn, bao gồm cả sinh hoạt của người dân, sản xuất công nghiệp, chăn nuôi, kinh doanh, dịch vụ... Do vậy, kiến nghị tách riêng mức thu cho từng mục đích. Ngoài ra, phần sản xuất nước sạch cấp cho sinh hoạt của người dân kiến nghị để các địa phương quyết định mức thu, do mục đích này có phạm vi ảnh hưởng lớn, hiện nay mức sống của người dân ở thành thị, nông thôn, các đô thị lớn và các tỉnh nhỏ có chênh lệch lớn, người dân nông thôn còn nhiều khó khăn. Việc quy định mức thu hợp lý tạo điều kiện cho người dân dễ tiếp cận nước sạch, nâng cao chất lượng cuộc sống | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Bắc Giang | Đề nghị chỉnh sửa thống nhất các mục đích khai thác nước quy định tại Phụ lục IV của Dự thảo cho tương ứng với các mục đích khai thác nước quy định tại khoản 1 Điều 46. Đề nghị, làm rõ, chỉnh sửa phù hợp để thuận lợi cho việc tính tiền cấp quyền. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 48. Công thức tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Bộ NN và PTNT | Về quy định công thức tính và giá tính tiền cấp quyền khai thác ở Điều 48, Điều 50 của dự thảo Nghị định cần quy định cách tính cụ thể đối với trường hợp công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu và các tổ chức, cá nhân khai thác khác từ hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo một nhiệm vụ không nộp tiền 02 lần hoặc việc phân bổ chi phí phải nộp giữa 02 đơn vị cần đảm bảo công bằng, hợp lý. | Tiền cấp quyền KTTNN được tính theo giấy phép được cấp. Công thức tính đã tính cho từng mục đích sử dụng (trong đó có công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu có nhiều mục đích sử dụng nước) và đảm bảo một nhiệm vụ chỉ nộp tiền một lần. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|----------------|--|--|
| Điều 49. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Nam | <p>Tại khoản 1 Điều 49. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác: Đề nghị xem xét, bổ sung hướng dẫn xác định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp công trình thủy điện nhưng không có khả năng điều tiết, chế độ vận hành phụ thuộc vào chế độ lấy nước tại cống lấy nước hồ chứa thủy lợi, thời gian khai thác nước trong năm dưới 365 ngày/năm (ví dụ thời gian khai thác 200 ngày/năm).</p> | <p>Đối với thủy điện: Sản lượng để tính tiền cấp quyền là điện lượng trung bình hàng năm. Các công trình thủy điện lấy nước từ công trình thủy lợi thì điện lượng trung bình hàng năm đã được tính toán trên cơ sở lưu lượng khai thác, chế độ vận hành, thời gian lấy nước của công trình...).</p> |
| | | <p>Tại khoản 4 Điều 49: Đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể cách xác định thời gian tính tiền cấp quyền đối với các năm có 366 ngày (ví dụ: nếu năm có 366 ngày thì chế độ khai thác là 366/365, như vậy không phù hợp với khoản 3 Điều 49)</p> | <p>Giải trình: Thời gian tính tiền năm là 365 ngày tính cả cho các năm nhuận.</p> |
| | | <p>Tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 49:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát và thống nhất nội dung quy định tại điểm a, điểm b khi xác định mục đích tính tiền cấp quyền đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. - Đề nghị xem xét, bổ sung cụ thể việc “xác định mục đích tính tiền cấp quyền đối với trường hợp cơ sở sản xuất sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và các mục đích sản xuất trong phạm vi cơ sở đó, và cơ sở tự xác định, kê khai lượng nước cho từng mục đích khai thác, sử dụng nước và thuyết minh căn cứ xác định sản lượng nước được khai thác để sử dụng cho các mục đích đó”. - Đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể đối với việc xác định mục đích và giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát (ví dụ: Các cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát có nhu cầu sử dụng | <p>Đơn vị đã rà soát, cụ thể nội dung</p> <p>Đơn vị đã rà soát, cụ thể nội dung Các công trình khai thác cấp cho nhiều mục đích (trong đó có các : Các cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát) đã được quy định phương pháp tính sản lượng tại khoản 5 điều này.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---|--|---|
| | | nước cho nhiều mục đích như: làm mát, sinh hoạt, tưới cây, rửa chai lọ, cấp nước trực tiếp vào dây chuyền công nghệ sản xuất nước tinh lọc, nước giải khát, bia). | |
| 2 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Điều 46, 47, 49 về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác TNN và mức thu tiền cấp quyền khai thác và sản lượng... Cần được bàn kỹ với Bộ NN và PTNT (Cục Thủy lợi) theo chính sách thủy lợi hiện nay. | Tiếp thu, đã xem xét đầy đủ các ý kiến của Bộ NN và PTNT. |
| 3 | Tỉnh Gia Lai, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Hà Nam, tỉnh Cà Mau, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Yên Bái, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Sơn La | Tại khoản 2 Điều 49 đề nghị làm rõ lưu lượng nước được miễn, giảm quy định như thế nào. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Hải Dương | Tại khoản 2 Điều 49: Đề nghị quy định rõ cách tính lượng nước được miễn, giảm khi tính tiền cấp quyền khai thác nước để thuận tiện trong quá trình thực hiện. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Quảng Ninh | Điểm b khoản 5: Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi cơ sở đó thì toàn bộ lượng nước sử dụng được tính cho mục đích sản xuất hoặc mục đích kinh doanh, dịch vụ của cơ sở đó và <i>áp dụng một mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M)</i> cho cơ sở đó. Đề nghị xem xét, làm rõ đối với trường hợp cơ sở có nhiều mục đích: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với các mức thu tiền cấp quyền (M) khác nhau thì áp dụng mức thu nào (đề xuất áp dụng mức thu cao hơn hoặc mức thu của mục đích có lưu lượng khai thác, sử dụng lớn hơn). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tập đoàn điện | Tại Khoản 1 Điều 49: Đề nghị xem xét sửa đổi quy định cách tính sản | Giải trình: đề nghị giữ nguyên cách |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|--|
| | lực Việt Nam | lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với thủy điện và thủy điện tích năng. Đối với thủy điện, sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nên được tính bằng sản lượng điện phát thực tế do sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên, những năm gần đây do biến đổi khí hậu nên giá trị điện năng phát điện thay đổi từng năm, giá trị này là không cố định. Đối với thủy điện tích năng, sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ên được tính bằng sản lượng phát điện ổn định thực tế của nhà máy theo lệnh huy động của Cơ quan điều độ hệ thống điện có thẩm quyền do sản lượng phát điện của loại hình này lại phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống điện Quốc Gia và cũng thay đổi từng năm. Việc tính sản lượng khai thác nước theo điện lượng trong hồ sơ thiết kế của Dự án là không phù hợp với thực tế khai thác tài nguyên nước của các nhà máy. | tính trong dự thảo (đối với thủy điện thông thường là tính theo điện lượng trung bình hàng năm, đối với thủy điện tích năng là tính theo sản lượng phát điện ổn định của nhà máy) vì tiền cấp quyền KTTNN là tiền thu được từ quyền khai thác đã được cấp phép theo quy mô công trình, không phụ thuộc vào sản lượng khai thác thực tế của công trình. |
| 7 | Tỉnh Hải Phòng | Tại khoản 4 Điều 49: đề nghị bổ sung quy định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình vận hành trước ngày 01/9/2017 chưa được cấp Giấy phép nhưng thực hiện cấp nước cho mục đích phải nộp tiền cấp quyền sau ngày 01/9/2017. | Giải trình: Các tổ chức cá nhân phải được cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất và thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền KTTNN quy định tại nghị định thì mới thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền KTTNN. |
| 8 | TP Hồ Chí Minh | Tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 49, đề nghị rà soát, chỉnh sửa: “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho sinh hoạt đô thị, sinh hoạt nông thôn thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho <u>mục đích khai thác</u> nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn”; “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho khu công nghiệp, khu chế xuất thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho <u>mục đích khai thác</u> nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp, khu chế xuất”. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa lỗi chính tả dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|---|--|
| 9 | Bộ Xây Dựng | <p>Tại khoản 2 Điều 49: Việc quy định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính bằng “lưu lượng khai thác lớn nhất (đơn vị tính là m³/ngày đêm) quy định trong giấy phép khai thác, trừ (-) lưu lượng nước được miễn, giảm (nếu có),....” là chưa phù hợp. Đối với lĩnh vực cấp nước có tính đặc thù do nhu cầu sử dụng nước thường biến động theo giờ, ngày, mùa trong năm và tình hình biến đổi khí hậu nên công suất khai thác thực tế có sự thay đổi thấp hoặc cao hơn công suất thiết kế (khi cấp nước cho các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước và sự cố ô nhiễm nguồn nước). Vì vậy, cần nghiên cứu, xem xét việc xác định sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dựa trên “lưu lượng nước khai thác thực tế bình quân trong 01 năm (đơn vị tính là m³/ngày đêm)”.</p> | <p>Giải trình: Tiền cấp quyền KTTNN là tiền thu được từ quyền được khai thác tài nguyên nước theo quy mô lớn nhất của công trình được phép khai thác trong giấy phép, không phụ thuộc vào việc chủ giấy phép khai thác lưu lượng bao nhiêu trong quyền lớn nhất của mình (sản lượng khai thác thực tế của công trình). Vì vậy việc tính theo lưu lượng nước khai thác thực tế bình quân trong 01 năm (con số khai thác thay đổi biến động thường xuyên theo thời gian) là không phù hợp.</p> |
| Điều 50. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (G) | | | |
| 1 | Tỉnh Hải Dương, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thanh Hóa, | <p>Khoản 2 Điều 50:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a, b đề nghị bổ sung cụm từ “<i>nước mặt và nước dưới đất</i>” trước cho cơ sở sản xuất... - Đề nghị bổ sung thêm điểm c, d vào khoản 2 Điều 50 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - “<i>c. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát, nước đá phải qua xử lý là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá</i>”. - “<i>d. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, cửa cắt đá là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng</i>”. <p>Lý do, hiện nay trong quá trình thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại địa phương có các trường hợp này.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, khai thác tài nguyên nước đã thể hiện đủ nội dung khai thác nước mặt và nước dưới đất. - Đã tiếp thu, bổ sung trong dự thảo. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-----------------------|---|---|
| 2 | Bộ NN và PTNT | Về quy định công thức tính và giá tính tiền cấp quyền khai thác ở Điều 48, Điều 50 của dự thảo Nghị định cần quy định cách tính cụ thể đối với trường hợp công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu và các tổ chức, cá nhân khai thác khác từ hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo một nhiệm vụ không nộp tiền 02 lần hoặc việc phân bổ chi phí phải nộp giữa 02 đơn vị cần đảm bảo công bằng, hợp lý. | Tiền cấp quyền KTTNN được tính theo giấy phép được cấp. Công thức tính đã tính cho từng mục đích sử dụng (trong đó có công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu) đảm bảo một nhiệm vụ chỉ nộp tiền một lần. |
| Điều 51. Hệ số điều chỉnh (K) | | | |
| | | | |
| Điều 52. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Kon Tum | Khoản 3 Điều 52 “Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” đề nghị chỉnh sửa, bổ sung “Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp cùng với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình thực hiện tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Cần cân nhắc vai trò của các bộ, ngành khác và địa phương. Chú ý đến quy định của Luật Đê điều (Điều 23,25,26) về phạm vi bảo vệ đê điều, cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều và quy chuẩn kỹ thuật đê điều. Trong đó, với đê cấp đặc biệt, cấp 1, cấp 2, cấp 3 phải có ý kiến của Bộ NN&PTNT | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo: Đã rà soát và thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền KTTNN không liên quan đến các bộ ngành khác. |
| 3 | Tỉnh Hải Dương, | Khoản 3 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau “ <i>Sở Tài nguyên và</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------------|--|---|
| | tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bình Thuận | <i>Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp cùng với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</i> | |
| 4 | Tỉnh Thanh Hóa | Khoản 3 Điều 52 đề nghị bổ sung như sau: “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp cần thiết phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để thẩm định”</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “ <i>Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.</i> <u>Lý do:</u> Vì theo Dự thảo: nội dung Điều này quy định cả thẩm quyền của cơ quan thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tên các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thống nhất với các quy định liên quan đến giấy phép tài nguyên nước theo Điều 16 dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Tỉnh Bình Thuận | Khoản 1 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “ <i>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước”</i> | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn, văn bản liên quan. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|------------------------------|--|--|
| Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Điện Biên, tỉnh Bắc Kạn | Điểm d, khoản 2, Điều 53, quy định: “Nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể việc tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng thẩm định. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định này để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và làm rõ thể nào là nêu cần thiết. | Việc thành lập hội đồng là để hỗ trợ cho cơ quan thẩm định xem xét thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Vì vậy tùy theo tính chất mức độ phức tạp của hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà thực hiện cho phù hợp với thực tế. |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Tại điểm b khoản 1 Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có nêu: “ <i>b) Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước</i> ”. Đề nghị đơn vị chủ trì bổ sung thêm nội dung này về thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất tại Điều 18 và Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt tại Điều 19 của dự thảo Nghị định. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo: Thủ tục tính tiền cấp quyền KTTNN và thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh cấp lại giấy phép tài nguyên nước vẫn là các thủ tục hành chính khác nhau. Dự thảo đã quy định thành phần hồ sơ tính tiền cấp quyền KTTNN; thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất. |
| 3 | Tỉnh Hải Dương | Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 53. <i>Thành:</i> a) Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép có trách nhiệm thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép có hiệu lực. <i>* Lý do:</i> Quy định như trong dự thảo chưa phù hợp trong thực tế, vì: Chưa biết hồ sơ có được cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép hay không, do đó không có cơ sở để dự tính tiền cấp quyền và kết quả dự tính tiền sẽ không chính xác vì chưa biết thời gian cụ thể ban hành của giấy | Tiền cấp quyền được tính theo giấy phép, Khi cơ quan có thẩm quyền trình hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép thì đã có đủ căn cứ để tính tiền cấp quyền KTTNN. Việc tiếp nhận, thẩm định, trình hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| | | phép là ngày nào cũng như thời gian của giấy phép là bao lâu. | việc tiếp nhận, thẩm định, trình hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước sẽ giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý, đảm bảo tính đồng bộ trong việc rà soát hồ sơ cấp phép và hồ sơ tiền cấp quyền. |
| 4 | Tỉnh Hậu Giang | Do Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước căn cứ theo Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được cấp; ngoài ra việc cấp phép có thể khác về thời gian cấp, thời hạn hiệu lực so với hồ sơ đề nghị ban đầu. Do vậy, đề nghị xem xét thời gian nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau ngày cấp giấy phép khai thác (ví dụ như sau 10 ngày làm việc) để tránh trường hợp chủ công trình phải điều chỉnh hồ sơ nhiều lần. | Tiền cấp quyền được tính theo giấy phép, Khi cơ quan có thẩm quyền trình hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép thì đã có đủ căn cứ để tính tiền cấp quyền KTTNN. Đối với công trình đã vận hành, việc tiếp nhận, thẩm định, trình hồ sơ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định, trình hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước sẽ giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý, đảm bảo tính đồng bộ trong việc rà soát hồ sơ cấp phép và hồ sơ tiền cấp quyền. |
| 5 | Tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trong việc giải quyết thủ tục | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Tỉnh Đồng Tháp | Khoản 1 Điều 53: Đề nghị quy định rõ hơn về vấn đề này; trong thực tế sẽ có trường hợp thời gian tính tiền của cơ sở và thời gian tính tiền theo tờ trình của cơ quan thẩm định (Sở Tài nguyên và Môi trường) sẽ không | Tại khoản 6 Điều 49 đã quy định giấy phép phải ghi rõ ngày giấy phép bắt đầu có hiệu lực để làm cơ sở xác định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|----------------------------|--|--|
| | | chính xác với thời gian có hiệu lực của giấy phép tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp. Trong trường hợp này, cơ quan thẩm định chủ động tính toán tiền cấp quyền và trình lại UBND cấp tỉnh (không phải trả hồ sơ) sẽ đảm bảo số tiền cấp quyền khai thác được thống nhất giữa Bản kê khai, Tờ trình phê duyệt và Quyết định phê duyệt. | thời gian tính TCQKTTNN. Các đơn vị thực hiện theo đúng quy định thì sẽ không xảy ra trường hợp như tỉnh Đồng Tháp nêu. |
| 7 | Kiên Giang | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với việc kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt đã được cấp phép trước ngày 01/7/2024. Các công trình này phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền hay nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Trình tự thủ tục như thế nào đối với hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Thời điểm, thời hạn nộp hồ sơ? | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 54. Miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Quảng Nam | Tại điểm a khoản 1 Điều 54. Miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Theo dự thảo, tổ chức, cá nhân khai thác nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư”; Đề nghị xem xét, bổ sung căn cứ nào xác định khu vực này. | Việc xác định từng khu vực theo quy định của pháp luật về đầu tư. |
| 2 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Bổ sung thêm đối tượng được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cụ thể: “d) Dự án, công trình không quản lý, khai thác tài nguyên nước trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện trong thời gian hoạt động (khai thác gián tiếp, mua nước từ đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành và khai thác)”. Lý do: Giảm chi phí cho đối tượng khai thác tài nguyên nước thứ cấp. | Các công trình tạo nguồn thuộc trường hợp không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Tiền cấp quyền KTTNN chỉ nộp 1 lần cho 1 đối tượng. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-----------------|--|--|
| 3 | Bộ Xây Dựng | Tại Điều 54 và Điều 55: Theo Luật tài nguyên nước năm 2012 trước đây không quy định việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt tại khu vực nông thôn. Mặt khác, khu vực nông thôn có tính đặc thù do mật độ dân cư thấp, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, suất đầu tư cấp nước lớn, giá nước thấp và thời gian thu hồi vốn chậm, cơ chế chính sách ưu đãi chưa thu hút được các doanh nghiệp cấp nước tham gia đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn. Đề nghị xem xét, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp (cơ chế đặc thù) và có lộ trình thực hiện việc miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với khu vực này để tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn, đáp ứng nhu cầu dùng nước sinh hoạt và sản xuất của người dân. | Giải trình: Luật TNN 2012 không quy định thu tiền cấp quyền khai thác TNN cho sinh hoạt, nông nghiệp vì mục đích ưu tiên, an sinh xã hội. Đến nay đã trên 10 năm, lộ trình tiến tới đảm bảo công bằng giữa các đối tượng khai thác sử dụng nước nên Luật TNN 2023 đã thu tiền mục đích cho sinh hoạt, nông nghiệp. Để đảm bảo ưu tiên cho sinh hoạt của nhân dân, an sinh xã hội, mức thu cho sinh hoạt là 0,1% (trong khi mức thu của sản xuất 1,5%, kinh doanh dịch vụ 2%) |
| Điều 55. Giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Bộ Nội Vụ | Đề nghị rà soát, quy định về giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Tài nguyên nước năm 2023. | Đơn vị đã rà soát, các quy định giảm tiền phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Tài nguyên nước năm 2023. |
| 2 | TP Đà Nẵng | Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ trường hợp cắt, giảm lượng nước khai thác phải đi kèm với việc điều chỉnh giấy phép hoặc các điều kiện nào để có cơ sở cắt giảm. Sở TN và MT Đà Nẵng đề nghị quy định theo hướng đơn giản, không phát sinh thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vì việc điều chỉnh giấy phép sẽ phát sinh thủ tục hành chính gây phiền phức và tốn kém cho doanh nghiệp | Đây là trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu cắt giảm sản lượng nên chỉ phát sinh thủ tục ở cơ quan nhà nước, không phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. |
| 3 | Tỉnh Quảng Ninh | Tại các Điều 55, 56 của Dự thảo Nghị định quy định về Giảm/Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có nội dung cho phép các trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép được giảm tiền cấp quyền cho thời gian tạm dừng. Đề nghị nghiên cứu, xem xét kỹ quy định | Công trình phải tạm dừng khai thác thuộc trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 69 là trường hợp được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|----------------------------|--|--|
| | | này, theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, đối với những trường hợp tạm dừng thì không được giảm tiền cấp quyền cho thời gian tạm dừng giấy phép (trừ trường hợp tạm dừng do yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc do sự cố bất khả kháng) | theo quy định. |
| 4 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Đề nghị bổ sung giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thủy điện bậc thang. Lý do: Do bản chất là thủy điện bậc thang dưới sử dụng lại nước từ hoạt động sản xuất của thủy điện bậc thang trên. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, các công trình đều khai thác sử dụng nước thì đều phải nộp tiền cấp quyền để đảm bảo tính công bằng. |
| 5 | Bộ Xây Dựng | Tại Điều 54 và Điều 55: Theo Luật tài nguyên nước năm 2012 trước đây không quy định việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt tại khu vực nông thôn. Mặt khác, khu vực nông thôn có tính đặc thù do mật độ dân cư thấp, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, suất đầu tư cấp nước lớn, giá nước thấp và thời gian thu hồi vốn chậm, cơ chế chính sách ưu đãi chưa thu hút được các doanh nghiệp cấp nước tham gia đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn. Đề nghị xem xét, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp (cơ chế đặc thù) và có lộ trình thực hiện việc miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với khu vực này để tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn, đáp ứng nhu cầu dùng nước sinh hoạt và sản xuất của người dân. | Giải trình: Luật TNN 2012 không quy định thu tiền cấp quyền khai thác TNN cho sinh hoạt, nông nghiệp vì mục đích ưu tiên, an sinh xã hội. Đến nay đã trên 10 năm, lộ trình tiến tới đảm bảo công bằng giữa các đối tượng khai thác sử dụng nước nên Luật TNN 2023 đã thu tiền mục đích cho sinh hoạt, nông nghiệp. Để đảm bảo ưu tiên cho sinh hoạt của nhân dân, an sinh xã hội, mức thu cho sinh hoạt là 0,1% (trong khi mức thu của sản xuất 1,5%, kinh doanh dịch vụ 2%) |
| Điều 56. Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Hà Tĩnh | Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến nội dung “phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ” của các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, Bộ TNMT, UBND cấp tỉnh phê duyệt tiền |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|-------------------------------|---|---|
| | | thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định | cấp quyền KTTNN chính là phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. |
| 2 | Tỉnh Nam Định | Điểm c, Khoản 2, Điều 56; Khoản 1 Điều 57; Khoản 4 Điều 60, Khoản 2 Điều 61: Đề nghị chỉnh sửa “Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước” thành “ <i>cơ quan thuế nơi có phát sinh công trình khai thác tài nguyên nước</i> ” để phù hợp với công tác quản lý của ngành thuế | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo là phù hợp. |
| 3 | TP Hồ Chí Minh | Đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung quy định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác dùng cho mục đích dự phòng để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể như Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Sawaco) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại công suất khai thác nước chỉ là 70% công suất thiết kế của công trình, 30% để dự phòng. Do đó, đối với chi phí cấp quyền khai thác nước, đề nghị có truy thu, hoàn trả thì dựa theo sản lượng thống kê trong năm (theo dõi định kỳ theo quy định). | Giải trình: Tiền cấp quyền KTTNN là tiền thu được từ quyền khai thác đã được cấp phép theo quy mô công trình, không phụ thuộc vào sản lượng khai thác thực tế của công trình. |
| 4 | Tổng công ty cấp nước Sài Gòn | Hiện tại công suất khai thác nước chỉ là 70% công suất thiết kế của công trình, 30% để dự phòng. Do đó đối với chi phí cấp quyền khai thác nước, đề nghị có truy thu, hoàn trả thì dựa theo sản lượng thống kê trong năm (theo dõi định kỳ theo quy định). Lý do: Đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế | Giải trình: Tiền cấp quyền KTTNN là tiền thu được từ quyền khai thác đã được cấp phép theo quy mô công trình, không phụ thuộc vào sản lượng khai thác thực tế của công trình. |
| Điều 57. Thời hạn ra thông báo và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| | | | |
| Điều 58. Phương thức thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Hà Nam | Tại khoản 4 đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể, chi tiết hơn về việc quản | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, dự |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|---|--|--|
| | | lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để thuận lợi trong quá trình quản lý sử dụng, hướng tới mục tiêu ưu tiên tiền thu từ cấp quyền khai thác tài nguyên nước dành cho các hoạt động quản lý, bảo vệ...nguồn nước. | thảo đã quy định việc ưu tiên sử dụng cho các hoạt động bảo vệ phát triển tài nguyên nước. Việc phân bổ tiền cấp quyền KTTNN được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. |
| Điều 59. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | | |
| | | | |
| Điều 60. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| 1 | Tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Hải Dương, tỉnh Bình Thuận | Khoản 2 Điều 60 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau “ <i>Phối hợp cùng với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 2 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại điểm a khoản 2 Điều 60 đề nghị bổ sung như sau “ <i>Tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp cần thiết phối hợp với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để thẩm định</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Điều 61. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | | | |
| | | | |
| CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | | | |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|-----------------------|--|--|
| Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp | | | |
| 1 | Hội Thủy lợi Việt Nam | Điều 62, Mục 9. Điều khoản chuyển tiếp. Cần cân nhắc các vấn đề: - Công trình thủy lợi thường ngay từ khi quy hoạch, thiết kế, xây dựng đến khi vận hành trên thực tế không chỉ phục vụ cho 1 mục đích tưới tiêu nông nghiệp thuần túy mà thường phục vụ đa mục tiêu: nông nghiệp, công nghiệp, đô thị, sinh hoạt, du lịch, môi trường, phát điện... - Cần đánh giá tác động kỹ hơn trên phạm vi toàn quốc (vùng núi, đồng bằng, đô thị, đồng bằng sông Cửu long...). | Tiếp thu theo hướng Tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt |
| 2 | Tỉnh Hà Giang | Đề nghị đơn vị Chủ trì soạn thảo bổ sung thêm: “ <i>Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung do nhà nước đầu tư, các công trình do các đơn vị tài trợ, các công trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước mặt, nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước mà thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước phải hoàn thành việc đăng ký, cấp phép tài nguyên nước trước ngày 30/12/2027</i> ”; lý do hiện nay các công trình này được giao cho UBND cấp xã quản lý không có kinh phí để thực hiện việc quản lý vận hành và lập thủ tục cấp phép, lắp đặt hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. | Giải trình: Luật không quy định trường hợp đăng ký, cấp phép đối với các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung phải hoàn thành việc đăng ký, cấp phép trước ngày 30/12/2027. |
| 3 | Tỉnh Vĩnh Long | Tại khoản 2 Điều 62 Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “ <i>ngự</i> ” do viết hai (02) lần. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Đồng Nai | Đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành: Tại khoản 2, Đề nghị rà soát lại do Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 không quy định các nội dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. Tại khoản 5 quy định “ <i>5. Đối với các công trình đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 nhưng không trong trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép đã được cấp và không phải nộp tiền cấp quyền</i> ”, đề nghị | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| | | <p>quy định rõ hơn.</p> <p>Tại khoản 7 đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành: “7. Tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP và Nghị định 41/2021/NĐ-CP nhưng vẫn chưa đi vào vận hành thì sau khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liên trước đó”.</p> <p>Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11. Trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó” là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khai có sự điều chỉnh giấy phép đã được cấp. Trong trường hợp việc kê bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh thành “6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều này. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.</p> | |
| 5 | Tỉnh Bình Định | Khoản 2, Đề nghị rà soát lại vì Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 không quy định các nội dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị nghị | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|--|---|
| | | <p>cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. Tại khoản 7, đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành: “7. Tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP và Nghị định 41/2021/NĐ-CP nhưng vẫn chưa đi vào vận hành thì sau khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liên trước đó”.</p> <p>Khoản 9 quy định: “Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13”. Đề nghị chỉnh sửa thành “Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành...”.</p> | |
| 6 | Tỉnh Thái Nguyên | <p>Về việc đăng ký khai thác nước dưới đất tại khoản 4 Điều 62 của Dự thảo Nghị định: Theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định này không quy định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất mà trường hợp phải đăng ký khai thác tài nguyên nước (bao gồm cả khai thác nước mặt và nước dưới đất) theo quy mô khai thác và mục đích khai thác, sử dụng nước. Do đó đề nghị không tiếp tục thực hiện đăng ký khai thác nước dưới đất theo từng khu vực như Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT. Đề xuất bỏ khoản 4 Điều 62.</p> <p>Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11. Trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền</p> | <p>Tiếp thu theo hướng bỏ quy định đối với các tỉnh, thành phố đã phê duyệt khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định 02/2023/NĐ-CP.</p> <p>Tiếp thu theo hướng lược bỏ quy định tại khoản 10 về các cơ sở sản xuất nước tập trung. Vấn đề này đã được nêu cụ thể tại khoản 2 Điều 86 của Luật tài nguyên nước</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|--|
| | | <p><i>khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó” là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khi có sự điều chỉnh giấy phép đã được cấp. Trong trường hợp việc kê bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh như sau “6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều này. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.</i></p> | |
| 7 | Tỉnh Sóc Trăng | <p>Đề nghị bổ sung và điều chỉnh như sau: -Tại khoản 2: Đề nghị rà soát lại do Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ không quy định các nội dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. - Tại khoản 5 quy định “5. Đối với các công trình được cấp phép theo Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 nhưng không trong trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép đã được cấp và không phải nộp tiền cấp quyền”: Đề nghị quy định cụ thể đối với nội dung này. Tại khoản 7: Đề nghị điều chỉnh thành “7. Tính đến thời điểm Nghị định</p> | - Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p><i>này có hiệu lực, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định 82/2017/NĐ-CP và Nghị định 41/2021/NĐ-CP nhưng vẫn chưa đi vào vận hành thì sau khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liên trước đó”.</i></p> <p>- Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11; trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 “<i>Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó”</i> là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khai khi có sự điều chỉnh giấy phép đã cấp. Trong trường hợp việc kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh thành “<i>6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều này. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này”</i></p> | <p>- Tiếp thu theo hướng lược bỏ quy định tại khoản 10 về các cơ sở sản xuất nước tập trung. Vấn đề này đã được nêu cụ thể tại khoản 2 Điều 86 của Luật tài nguyên nước</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| 8 | Tỉnh Hà Tĩnh | <p>- Đề nghị bổ sung Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 62 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trường hợp “tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình là hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện đã được cấp phép khai thác nước mặt, bao gồm cả khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức, cá nhân khác” để đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định.</p> | <p>- Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> <p>- Giải trình: tổ chức, cá nhân đã được cấp phép thì tiếp tục được khai thác đến khi hết hiệu lực của giấy phép vẫn được thực hiện gia hạn khi có nhu cầu.</p> |
| 9 | Tỉnh An Giang | <p>Đề nghị tại khoản 10, Điều 62, chỉnh sửa bổ sung “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho đô thị, nông thôn ... thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/01/2030 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó”.</p> | <p>Giải trình: Việc tính bổ sung tiền cấp quyền KTTNN cấp cho sinh hoạt được thực hiện từ ngày 01/7/2025 được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 85 Luật tài nguyên nước 2023.</p> |
| | | <p>Đề nghị tại khoản 11, Điều 62, chỉnh sửa bổ sung “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho đô thị, nông thôn ... thì khi kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/01/2030 sẽ tính tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này”</p> | <p>Giải trình: Việc tính bổ sung tiền cấp quyền KTTNN cấp cho sinh hoạt được thực hiện từ ngày 01/7/2025 được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 85 Luật tài nguyên nước 2023.</p> |
| 10 | Tỉnh Hải Phòng | <p>Tại khoản 10, Điều 62, Đề nghị chỉnh sửa từ: “<i>Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính</i></p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|---|
| | | <p><i>tiền cấp quyền từ ngày 1/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đở”</i></p> <p><i>Thành: “Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 1/7/2025 thì sẽ tính theo tỷ lệ cấp nước cho từng mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đở”</i></p> | |
| 11 | Tỉnh Đồng Tháp | <p>Đề nghị chỉnh sửa thành “9. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày <i>Nghị định này</i> có hiệu lực thi hành...”.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 12 | Bộ Tư pháp | <p>Nội dung dự thảo Nghị định liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ từng trường hợp chuyển tiếp tại Điều 125 dự thảo Nghị định, đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng, phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 156). Theo đó: (1) Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó; (2) Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; (3) Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác</p> | Đã tiếp thu, đã rà soát các trường hợp chuyển tiếp đảm bảo theo quy định hiện hành. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------------------------------------|---|---|---|
| | | <p>nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau; (4) Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới; (5) Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.</p> | |
| Điều 63. Điều khoản thi hành | | | |
| 1 | <p>Tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Định, tỉnh Thanh Hóa, Bến Tre, tỉnh Sóc Trăng, Tập đoàn điện lực Việt Nam, tỉnh Bình Thuận</p> | <p>Tại khoản 2 Điều 63: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về bãi bỏ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Lý do: các nội dung hướng dẫn về tính, thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định này.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| 2 | <p>Tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Hải Dương, Bình Phước, tỉnh Yên Bái, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh</p> | <p>Khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau “<i>Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp</i></p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | Đắk Lắk | <i>quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất”.</i> | |
| 3 | Tỉnh Cà Mau | Đề nghị bổ sung nội dung bãi bỏ các văn bản sau: Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, vì các nội dung về hành nghề khoan nước dưới đất, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã quy định rất chi tiết tại Nghị định này | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 4 | Tỉnh Đồng Nai | Theo quy định tại các điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 đang có hiệu lực thi hành, gồm: - Các Nghị định như: (1) số 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) số 60/2016/NĐ-CP quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (3) số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (3) số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 về sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (4) số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; (5) số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP). - Các Thông tư như: (1) số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 09 năm | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|----------------------|
| | | <p>2014 quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; (2) số 40/2014/TT-BTNMT quy định về hành nghề khoan nước dưới đất; (3) 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 về sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường; (4) số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung các điều, khoản, điểm của Nghị định chưa quy định việc tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nội dung quy định về quản lý, giám sát tài nguyên nước được quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023 và dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định, Thông tư nêu trên được thực hiện theo quy định nào, các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được tiếp tục thi hành, hết hiệu lực hoàn toàn hay sẽ được sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p> <p>Đồng thời, qua nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành không có các nội dung liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.</p> <p>Theo quy định khoản 4 Điều 154 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “<i>Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực</i>”. Do đó, kính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung quy định đảm bảo nội dung Nghị định được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước.</p> | |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------------------------|---------------|---|--|
| 5 | Tỉnh An Giang | Đề nghị tại khoản 2, Điều 63, chỉnh sửa bổ sung “Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Bộ Tư pháp | Điều 126 dự thảo Nghị định đang để trống ngày có hiệu lực của Nghị định. Theo quy định tại Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “ <i>dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết</i> ”. Do đó, về nguyên tắc, Nghị định này cần được ban hành và có hiệu lực cùng thời điểm với Luật Tài nguyên nước (ngày 01/7/2024). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| Các ý kiến khác | | | |
| 1 | Bộ Nội Vụ | Để tránh chồng chéo nội dung quy định chi tiết, tập trung thống nhất đầu mỗi văn bản, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, triển khai thực hiện, tiết kiệm nguồn lực, đề nghị xây dựng gộp chung 02 dự thảo Nghị định thành 01 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước | Giải trình: 02 Nghị định hướng dẫn Luật tài nguyên nước có nội dung khác nhau và phức tạp. Do vậy cần tách ra thành 02 Nghị định hướng dẫn |
| 2 | Tỉnh Lào Cai | Tại mẫu 44: Tờ khai đăng ký công trình khai thác NĐĐ: dự thảo có ghi "Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...xem xét, xác nhận..." là chưa phù hợp do thẩm quyền xác nhận đăng ký của UBND cấp huyện quy định tại khoản 4, Điều 15, đề nghị chỉnh sửa. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Phụ lục I, Mẫu số 44: Đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung: “4. Quy định trường hợp tổ chức, cá nhân dùng khai thác phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, phối hợp thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng thành hồ điều hòa để tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan đáp ứng điều kiện của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ | Nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước. Vì vậy, không cần thiết phải quy định lại để tránh trùng lặp |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | môi trường, khoáng sản (trong trường hợp UBND tỉnh có quyết định chuyển đổi)” Lý do: nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước | |
| | | Phụ lục V, phần I, mục 1: Đề nghị sửa nội dung trong dự thảo : “...căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp” Thành : “...căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở kết quả phân tích chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị chỉnh sửa cụm từ: “hồ chứa, đập dâng thủy lợi” thành: “đập, hồ chứa thủy lợi” để phù hợp với Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 3 | Tỉnh Lạng Sơn | <p>Tại Chương IV. Tiễn cấp quyền khai thác có quy định: “<i>b</i>) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được cấp giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt trước ngày 01/7/2024 thì thời gian khai thác đối với phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bổ sung được tính từ ngày 01/7/2025”</p> <p>Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đều do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lạng Sơn (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm chủ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt và xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước, sau khi hoàn thành thực hiện bàn giao toàn bộ cho UBND cấp xã để quản lý khai thác, cấp nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thu một phần tiền nước để quản lý vận hành công trình, không mục đích kinh doanh, dịch vụ, loại hình công trình này chủ yếu phục vụ công ích, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét về mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho nông thôn thuộc khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa về mức thấp nhất có thể (M =</p> | Giải trình: Để đảm bảo an sinh xã hội, tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật tài nguyên nước 2023 đã quy định miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nghị định đã hướng dẫn cụ thể việc miễn. Vì vậy đơn vị khai thác nước cần nghiên cứu cụ thể các điều kiện được miễn để kê khai theo quy định. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------------------------|--|--|
| | | 0,05) nhằm hỗ trợ và an sinh xã hội trên địa bàn khu vực miền núi. | |
| 4 | Hội Địa chất thủy văn Việt Nam | Phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 không có nước biển (Điều 1 khoản 2), nhưng trong nhều điều của Nghị định vẫn đề cập đến quản lý nước biển . Như vậy là chưa phù hợp, cần được rà soát và thống nhất với Luật TNN. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Nên bổ sung Điều: Giải thích thuật ngữ ở chương 1 | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 5 | Tỉnh Quảng Nam | Chương II. Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; tuy nhiên đến thời điểm lập hồ sơ gia hạn giấy phép thì tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều chỉnh một số nội dung trong giấy phép; đề nghị xem xét, hướng dẫn đối với trường hợp này | Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, rà soát, bổ sung lồng ghép thủ cấp lại giấy phép với thủ tục điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước khi chủ giấy phép có nhu cầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện. Riêng thủ tục gia hạn giấy phép không thể quy định lồng ghép với thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép do việc gia hạn giấy phép (gia hạn thời gian giấy phép và giữ nguyên nội dung giấy phép) khác với việc điều chỉnh nội dung giấy phép (điều chỉnh nội dung giấy phép trong thời gian còn lại của giấy phép). |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------------------------|---|--|
| | | Chương IV. Tiền cấp quyền khai thác nước: Đề nghị bổ sung khái niệm đối với mục đích “tạo nguồn” trong khai thác tài nguyên nước. | Tại Điều 7, Điều 8 dự thảo Nghị định đã quy định rõ các trường hợp, đối tượng công trình chỉ có mục đích tạo nguồn, vì vậy không cần thiết quy định giải thích từ ngữ tạo nguồn, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| | | Tại Phụ lục IV. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Đề nghị bổ sung “mức thu đối với khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho cụm công nghiệp”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 6 | Hội Khí tượng thủy văn Việt Nam | Nội dung phần căn cứ ban hành, đoạn “Chính phủ ban hành Nghị định quy định ...” nội dung sau đó nên viết thống nhất với tên của Nghị định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 7 | Tỉnh Điện Biên | Phần căn cứ pháp lý, đề nghị sửa thành kiểu chữ in nghiêng để phù hợp với Mẫu số 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | “Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành “Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” để thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị bổ sung thêm Điều giải thích từ ngữ đối với các hoạt động quy | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trường hợp và các đối tượng, vì vậy |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|--|--|
| | | định tại Điều 44, Điều 45 để thống nhất cách hiểu và thực hiện | không cần thiết quy định giải thích từ ngữ trong nội dung dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn theo quy định tại khoản 1, Điều 75, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên số, ký hiệu của văn bản đó”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 8 | Tỉnh Hà Giang | Tại phần căn cứ (trang 01 dự thảo): “ <i>Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019</i> ”, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tách căn cứ thứ nhất thành 2 căn cứ cho khoa học | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị đánh số trang nội dung dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Thống nhất sử dụng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” trong toàn bộ văn bản vì hiện nay tại dự thảo chưa sử dụng thống nhất cụm từ này. Có Điều sử dụng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”, có Điều lại dùng cụm từ “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------------------------|--|---|
| | | Hiện tại dự thảo có viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật khác nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định thêm một điều về trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tới khi bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới để đảm bảo tính ổn định lâu dài của văn bản. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 9 | Tỉnh Ninh Thuận | Phần căn cứ pháp lý: đề nghị xem xét trình bày “chữ in nghiêng”, để phù hợp với quy định tại Mẫu 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 10 | Tỉnh Vĩnh Long | Căn cứ ban hành văn bản tại dòng thứ tư, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ: “hành nghề khoan nước dưới đất” cho phù hợp nội dung trích yếu của Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 11 | Tỉnh Thái Bình | Phụ lục I: Đề nghị, đơn vị soạn thảo bổ sung các mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định | Vì nội dung dự thảo đã quy định cụ thể nội dung thông tin cung cấp lấy ý kiến của dự án, do đó không cần thiết quy định mẫu đơn đề nghị lấy ý kiến. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 12 | Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch | Chỉnh sửa nội dung tại phần căn cứ ban hành văn bản phù hợp với tên dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Rà soát kỹ các lỗi sử dụng từ ngữ trong nội dung văn bản (<i>“gọi là chung là sông”</i> ; <i>đánh giá quy hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên</i> ,...); sử dụng thống nhất khái niệm “ngày làm việc” và khái niệm “ngày” (<i>sử dụng các khái niệm có phụ thuộc vào số lượng ngày quy định không</i>); sử dụng thống nhất cụm từ “bảo đảm” trong toàn bộ nội dung của 02 dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 13 | Tỉnh Tuyên | Tại phần căn cứ pháp lý. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tên của | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|--|--|
| | Quang | Nghị định cho thống nhất với tên tại khổ 4 phần căn cứ pháp lý. | Nghị định |
| 14 | Tỉnh Bắc Kạn | Phần căn cứ pháp lý, đề nghị sửa thành kiểu chữ in nghiêng để phù hợp với Mẫu số 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Đề nghị sửa nội dung: “Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết.. khai thác tài nguyên nước” thành “Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” để thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn theo quy định tại khoản 1, Điều 75, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 16, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: <i>“Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên số, ký hiệu của văn bản đó”</i> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 15 | Bộ Quốc phòng | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo đánh giá tác động về thủ tục hành chính vào hồ sơ đề nghị xây dựng 02 Nghị định trên theo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. | Tiếp thu: đơn vị soạn thảo sẽ bổ sung vào thành phần hồ sơ |
| 16 | Tỉnh Quảng Ninh | Hiện nay, một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 đang có hiệu lực (Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định | Đã tiếp thu, đã rà soát các trường hợp chuyên tiếp đảm bảo theo quy định hiện hành |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|--|
| | | số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất...). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nêu rõ việc thực hiện quy định tại các Nghị định nêu trên sau khi 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước 2023 được ban hành (bãi bỏ hoặc thay thế toàn bộ/một phần...). | |
| 17 | Tỉnh Cà Mau | Tại Chương II: Đề nghị bổ sung thêm Điều quy định về điều kiện cấp phép đối với trường hợp thăm dò, khai thác, sử dụng nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước (trường hợp này, cơ quan cấp phép phải thực hiện như thế nào). | Tiếp thu và chỉnh sửa vào Điều 8 dự thảo Nghị định “Trường hợp đã có công trình khai thác tài nguyên nước mà chưa có giấy phép theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.” |
| 18 | Tỉnh Đồng Nai | -Tại Phụ lục I, Mẫu 43: Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ | - Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định. |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|--|--|
| | | <p><i>gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác</i>) tuy nhiên tại Mẫu số 43: Tờ đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho <i>các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m³/ngày đêm, trừ mục đích cấp nước cho ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình</i>) chưa được thống nhất về nội dung.</p> <p>Lý do: tại khoản 4 Điều 3 quy định “UBND cấp huyện tổ chức và xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định này”, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 2 Điều 8: các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm “.....khoản 1 Điều này (Điều 8) với quy mô không vượt quá 10 m³ /ngày đêm;....” - Khoản 1 Điều 8 quy định: Trường hợp công trình khai thác nguồn nước dưới đất quy định tại khoản 4 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước phải thực hiện kê khai (khoản 4 Điều 52 Luật TNN năm 2023 quy định: Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý) <p>Có nghĩa là “Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý với quy mô không vượt quá 10 m³ /ngày đêm”</p> <p>Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa và thống nhất lại đối tượng phải thực hiện đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.</p> <p>-Tại Phụ lục I của dự thảo Nghị định chưa có mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định. Đề nghị, đơn vị soạn thảo bổ sung các mẫu lấy ý kiến vào Phụ lục I.</p> | <p>-Vì nội dung dự thảo đã quy định cụ thể nội dung thông tin cung cấp lấy ý kiến của dự án, do đó không cần thiết quy định mẫu lấy ý kiến đại diện cộng đồng. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> |
| 19 | Tỉnh Bình Định | Căn cứ ban hành: Đề nghị rà soát và trình bày thống nhất tên của dự thảo | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|------------------|---|--|
| | | Nghị định ở phần cuối của phần căn cứ ban hành cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị định là “ <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i> ”. | Nghị định |
| 20 | Tỉnh Hòa Bình | Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, bổ sung ngày có hiệu lực thi hành của 02 Nghị định nêu trên là ngày 01 tháng 7 năm 2024 cùng với ngày có hiệu lực thi hành của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (vì trong dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Thủ tướng Chính phủ có yêu cầu “Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 21 | Tỉnh Thanh Hóa | Tại Mẫu 14, giấy phép khai thác nước dưới đất, đề nghị hướng dẫn rõ hơn cho 02 trường hợp là khai thác nước dưới đất tại giếng đào và khai thác nước dưới đất tại giếng khoan. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 22 | Tỉnh Phú Yên | Đề nghị cơ quan soạn thảo in nghiêng phần căn cứ ban hành văn bản và mỗi căn cứ trình bày 1 dòng riêng để phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị điều chỉnh tên của mục 1, 2 Chương III thành in thường để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị điều chỉnh cụm từ “khai thác nước” thành “khai thác tài nguyên nước” vào tên của Chương IV Dự thảo để đảm bảo thống nhất trong toàn Dự thảo. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 23 | Tỉnh Thái Nguyên | Điểm d, Khoản 2 Điều 10; Điểm b, Điều 22; Điểm b, Điều 23; Điểm b, Điều 24: “ <i>chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này</i> ”. Đề nghị chỉnh sửa như sau: “ <i>chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 16 của Nghị định này</i> ”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| | | <p><u>Góp ý</u>: Bổ sung thêm bước ra Quyết định cấp phép, quy định thời hạn của UBND cấp tỉnh tại Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (quy định tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24)</p> <p>- Chính sửa Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định như sau: + Theo STT5 Phụ lục IV của Dự thảo Nghị định, mức thu đối với khai thác nước để làm mát máy thiết bị tạo hơi là M = 0,2%. Đề nghị điều chỉnh mức thu đối với khai thác nước để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi là <u>M = 1,5%</u> (chung mức thu đối với sản xuất phi nông nghiệp).</p> <p>+ Theo STT6 Phụ lục IV của Dự thảo Nghị định, mức thu đối với khai thác nước cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi là M = 0,1%. Đề nghị điều chỉnh mức thu đối với khai thác dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi là <u>M = 0,5%</u>.</p> <p>- Về thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước tại khoản 2 Điều 15 và thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 52 là UBND tỉnh. Tuy nhiên trong các mẫu Giấy phép, Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền là <u>Thủ trưởng cơ quan cấp phép</u>. Đề nghị chỉnh sửa thống nhất.</p> <p>- Theo dự thảo của Nghị định thì các trường hợp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính như: Bị đình chỉ hiệu lực giấy phép Điều d khoản 1 Điều 11 (định chỉ trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tài chính); hồ</p> | <p>- Hoạt động làm mát máy có đặc thù sử dụng lượng nước rất lớn để làm mát máy khác với các mục đích sản xuất khác, đơn vị đề nghị giữ nguyên như mức của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 để ko tăng đột biến mức thu tác động lớn đến doanh nghiệp</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 đã thu khai thác nước dưới đất cho nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc. Đơn vị đang đề xuất mức thu cho khai thác Nước dưới đất cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi vẫn là 0,1% như mức của Nghị định số 82/2017/NĐ-</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------|---|--|
| | | <p>sơ cấp lại giấy phép tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 20 (yêu cầu có tài liệu chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tài chính); hồ sơ trả lại giấy phép về tài nguyên nước tại điểm b khoản 2 Điều 21 (yêu cầu có tài liệu chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tài chính); về thu hồi giấy phép tài nguyên nước tại điểm đ khoản 2 Điều 34 (do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính). Do đó, Nghị định cần quy định rõ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Luật tài nguyên nước gồm những loại nào?. Nếu nghĩa vụ tài chính bao gồm cả việc thực hiện nộp thuế tài nguyên nước; phí dịch vụ môi trường rừng....thì rất khẩn trong triển khai thực hiện.</p> | <p>CP và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP để tránh tăng thu, tác động đến doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do trong nghị định đã quy định cơ quan cấp phép thì sẽ có thẩm quyền phê duyệt TCQKTTNN - Đơn vị phải Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật thì mới được đình chỉ, cấp lại, thu hồi giấy phép |
| 24 | Tỉnh Trà Vinh | <p>Phần căn cứ, đề nghị in nghiêng các văn bản. Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định về tính hiệu lực của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp, mức thu tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các văn bản khác quy định nội dung liên quan.</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 25 | Tỉnh Yên Bái | <p>Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo ghi: <i>“Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”</i> không thống nhất với tên của Nghị định là: <i>“Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên</i></p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|---|
| | | nước” Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh cho thống nhất. | |
| 26 | Tỉnh Bắc Giang | Ngoài ra, một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 đang có hiệu lực (<i>Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số 167/2018/NĐCP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất...</i>). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nêu rõ việc thực hiện quy định tại các Nghị định nêu trên sau khi 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước 2023 được ban hành (<i>bãi bỏ hoặc thay thế toàn bộ/một phần...</i>). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 27 | Tỉnh Sóc Trăng | Đề nghị bổ sung Mẫu quyết định thu hồi và đình chỉ hiệu lực của Giấy phép tài nguyên nước. | Dự thảo nghị định đã quy định mẫu liên quan về thủ tục hành chính (có liên quan tổ chức, cá nhân), còn các quyết định khác về thu hồi và đình chỉ hiệu lực giấy phép là các quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định. Vì vậy, không quy định mẫu và đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| | | Đối với các Mẫu giấy phép, giấy xác nhận: Đề nghị quy định rõ cơ quan cấp phép (thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng) để thống nhất trong | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo phục lục các mẫu kèm theo dự thảo |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------------------|--|---|
| | | thực hiện. | Nghị định |
| 29 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Tại Phụ lục I Mẫu 43: “Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)”. “Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m ³ /ngày đêm, trừ mục đích cấp nước cho ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình)”. Tên Tờ khai không trùng khớp do vậy, đề nghị hiệu chỉnh và thống nhất đối tượng áp dụng mẫu tờ khai đăng ký khai thác nước dưới đất số 43 tại trang 55 và trang 195. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị đánh số trang Dự thảo | Tiếp thu và đã đánh số trang |
| 29 | Tỉnh Hà Tĩnh | Lý do để làm rõ như thế nào được gọi là một công trình khai thác nước dưới đất (là hệ thống gồm một hay nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào,? Đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ “ <i>Công trình khai thác nước dưới đất</i> ” và “ <i>Công trình khai thác nước mặt</i> ” Xem xét sửa lại tên Nghị định cho phù hợp với cấu trúc Nghị định: Nội dung quy định về hành nghề khoan nước dưới đất nằm ở giữa Nghị định (từ Điều 29 đến Điều 40). Do đó, đề xuất đưa nội dung hành nghề khoan nước dưới đất nằm ở giữa tên Nghị định như sau: Quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép, hành nghề khoan nước dưới đất, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. “ <i>Dịch vụ tài nguyên nước</i> ” là 1 nội dung mới được đưa vào dự thảo nghị định lần này nhưng chưa được giải thích từ ngữ ở Văn bản nào. Nên cần xem xét đưa ra khái niệm cụ thể để dễ áp dụng: Xem xét bổ sung thành 1 Điều của Nghị định số 2 hoặc bổ sung vào Điều 3, Nghị định số 1. | Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định |
| | | | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | | Tiếp thu, đã chỉnh sửa vào Điều 38 của Dự thảo Luật |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| | | <p>Đối với các mẫu giấy phép quy định tại Mẫu 14, 15, 16, 17: Lý do: Thực tế trong thời gian qua thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật TNN năm 2012 (Nghị định 201/2013/NĐ-CP, Thông tư 27/2014/TT-BTNMT, Nghị định 02/2023/NĐ-CP các mẫu Giấy phép không có quy định điều khoản đối với phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình cấp nước sinh hoạt theo Thông tư 24/2016/TT-BTNMT; Tại Thông tư 24/2016/TT-BTNMT cũng không có mẫu Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh môi trường. Vì vậy đề xuất: Trong trường hợp các công trình cấp phép có cấp nước sinh hoạt mà có xác định và phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thì mẫu Giấy phép nên lồng ghép điều khoản phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trong một mẫu giấy phép và khi xây dựng Thông tư quy định về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thì đối với công trình đang trình giấy phép thì xác định vùng bảo hộ vệ sinh và đề xuất đưa nội dung này lồng trng nội dung của giấy phép để giảm thủ tục khi trình.</p> | <p>Vi nội dung cấp phép và nội dung về phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là 02 nội dung khác nhau, có trình tự thủ tục khác và do cơ quan thẩm quyền quyết định khác nhau (đối với thủ tục về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt do cơ quan địa phương xem xét quyết định), vì vậy việc lồng ghép cùng vào thủ tục trình cấp phép là không phù hợp, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Cần có quy định rõ tần suất quan trắc chất lượng nước đối với những công trình khai thác nước không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục. Theo quy định tại mẫu Giấy phép nước dưới đất, nước mặt có nội dung yêu cầu Chủ giấy phép <u>thực hiện việc quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định</u>. Hiện nay, Thông tư 17/2021/TT - BTNMT (đang áp dụng) có quy định việc quan trắc chất lượng nước như sau: tần suất quan trắc chất lượng nước phục vụ giám sát <u>thực hiện theo quy định của giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (nếu có)</u>. Thực tế, lâu nay một số cơ sở <u>đang thực hiện theo chương trình quan trắc định kỳ môi trường nước theo ĐTM đã được phê duyệt chứ trong giấy phép TNN không có quy định</u>. Theo Luật BVMT năm 2020 thì các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện việc quan trắc định kỳ là rất ít, thậm chí là không có quy định về tần suất quan trắc chất lượng nước nữa. Do vậy, Nghị định cần có quy định</p> | <p>Liên quan về nội dung về quan trắc giám sát khai thác tài nguyên nước đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều Luật tài nguyên nước.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|---|
| | | cụ thể hơn về tần suất quan trắc chất lượng nước đối với các cơ sở khai thác, sử dụng Tài nguyên nước. | |
| 30 | Tỉnh Quảng Ngãi | Theo quy định tại khoản 9, Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023 giao trách nhiệm “Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất”. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo 02 Nghị định đều không quy định chi tiết đối với nội dung quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023. Do vậy, đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung giao cho Chính phủ quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước và xác định lại nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo 02 Nghị định để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 31 | Bộ NN và PTNT | Theo quy định tại Luật Tài nguyên nước có khái niệm “ <i>công trình khai thác nước</i> ”, “ <i>công trình khai thác, sử dụng nước</i> ” không có khái niệm “ <i>công trình khai thác tài nguyên nước</i> ”. Do đó đề nghị làm rõ nội hàm của các loại công trình tại dự thảo Nghị định. | Khoản 2 Điều Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã quy định giấy phép khai thác tài nguyên nước bao gồm: Giấy phép khai thác nước mặt; Giấy phép khai thác nước dưới đất; Giấy phép khai thác nước biển. Do đó, trong dự thảo Nghị định có sử dụng thuật ngữ chung về công trình khai thác tài nguyên nước, bao gồm khai thác nước mặt, nước dưới đất và nước biển. |
| | | Đề nghị quy định công trình quy mô nhỏ trong trường hợp không phải kê khai, cấp phép (khoản 2 Điều 7), quy mô vừa trường hợp phải đăng ký khoản 2 Điều 8, trường hợp phải có giấy phép khoản 4 Điều 8 đối với công trình thủy lợi khai thác nước mặt để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với phân loại công trình thủy lợi (nhỏ, vừa, lớn) đã được quy định tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các trường hợp quy mô lớn, vừa và nhỏ phải đăng ký, cấp phép đảm bảo phù hợp theo quy mô khai thác tài nguyên nước. Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|--|
| | | ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Nghị định 40/2023/NĐ-CP). | Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 phân loại công trình thủy lợi là theo quy mô công trình, không phải quy mô khai thác nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên nước như dự thảo Nghị định. |
| 32 | Tỉnh An Giang | Các Phụ lục kèm theo Nghị định, đề nghị điều chỉnh theo mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị định |
| 33 | Tỉnh Hải Phòng | Đề nghị bổ sung các quy định về chuyển nhượng Giấy phép tài nguyên nước | Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 không quy định đối với chuyển nhượng giấy phép tài nguyên nước, vì vậy dự thảo Nghị định không có căn cứ quy định, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34 | Hội cấp thoát nước Việt Nam | Nên rà soát lỗi đánh máy và bổ sung số trang của Dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Rà soát thống nhất các cụm từ “Giấy phép khai thác nước” và “Giấy phép” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Về quy định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là loại tiền gián thu, người sử dụng nước sau cùng phải trả tiền. Đề nghị xem xét giảm mức thu đối với mục đích sử dụng nước “ <i>Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cho đô thị nông thôn</i> ” quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận nguồn nước sạch an toàn. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 35 | Tỉnh Cao Bằng | Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung quy định cụ thể (hoặc giải thích | Luật TNN đã quy định cụ thể: Nước |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|----------------|---|--|
| | | <p>thuật ngữ) đối với nước dưới đất trong trường hợp mạch lộ chảy thành sông, suối, trong đó xác định rõ ranh giới giữa nước dưới đất và nước mặt để làm cơ sở hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ cấp phép và thẩm định hồ sơ cấp phép vì như giải thích từ ngữ nước dưới đất tại Khoản 3 Điều 2 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 chưa làm rõ đối với nguồn nước dưới đất này.</p> | <p>mặt là nước tồn tại trên mặt đất liền, hải đảo; Nước dưới đất là nước tồn tại trong các tầng chứa nước dưới đất ở đất liền, hải đảo, dưới đáy biển. Việc khai thác nước dưới đất xuất lộ tự nhiên từ hang động, mạch lộ cần tuân theo các quy định liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất. Ngoài ra, trường hợp nguồn nước dưới đất có liên thông đến dòng chảy tại các sông, suối thì trong quá trình thăm dò cần bố trí các hạng mục thăm dò để đánh giá tác động đến dòng chảy sông, suối theo quy định.</p> |
| 36 | TP Hồ Chí Minh | <p>Tại Phụ lục dự thảo, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, thống nhất tên gọi “Giấy phép khai thác”.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Danh mục các tài liệu đính kèm tại phụ lục của Đề án khai thác nước dưới đất, Đề án hiện trạng khai thác nước dưới đất, Đề án khai thác nước mặt, Đề án hiện trạng khai thác nước biển, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, có sự thống nhất các tài liệu đính kèm như: Quyết định thành lập tổ chức, giấy phép đăng ký kinh doanh, các quy hoạch chuyên ngành liên quan, văn bản chấp thuận đầu tư (nếu có),...</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Tại Phụ lục của dự thảo Nghị định chưa có quy định mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo Nghị định xem xét, bổ sung mẫu lấy ý kiến vào Phụ lục.</p> | <p>Vì nội dung dự thảo đã quy định cụ thể nội dung thông tin cung cấp lấy ý kiến của dự án, do đó không cần thiết quy định mẫu đơn đề nghị lấy ý kiến. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-------------------------------|---|--|
| | | | thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị đơn vị dự thảo rà soát các lỗi đánh máy trong dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định |
| 37 | Tập đoàn Than - Khoáng sản VN | Đề nghị rà soát dẫn chiếu một số điều khoản Dự thảo tới các điều khoản khác cụ thể: - Điểm b Khoản 1 các Điều 22, 23, 24: Điều khoản này xác định cơ quan thẩm định dẫn chiếu tới Điều 17 là không chính xác vì cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý, hồ sơ, giấy phép được quy định tại Điều 16 Dự thảo. - Khoản 1 Điều 27: Điều khoản này xác định thẩm quyền của cơ quan đình chỉ hiệu lực giấy phép, nhưng lại dẫn chiếu tới khoản 1 Điều 12 quy định về trường hợp “thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép” là không phù hợp. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 11 Dự thảo. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 38 | Bộ Thông tin và truyền thông | Về căn cứ: Đề nghị chỉnh sửa thể thức cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 39 | Tỉnh Đồng Tháp | Tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định (Mức thu tiền): Đề nghị giải thích rõ hơn về loại hình sản xuất phi nông nghiệp để áp dụng mức thu là 1,5%. | Việc phân chia các mức thu tương ứng với các mục đích sử dụng nước. Nông nghiệp được quy định một mức thu, sản xuất (không phải nông nghiệp) được quy định một mức thu. |
| 40 | Tỉnh Bình Thuận | Đề nghị đánh số thứ tự các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 42...của dự thảo Nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 41 | Tỉnh Bạc Liêu | Trang 57: Phụ lục 4 Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đề nghị hướng dẫn cụ thể loại hình nào áp dụng mức thu tiền cho mục đích kinh doanh, dịch vụ? loại hình nào áp dụng mức thu tiền cho mục đích sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác? | Mức thu tiền được quy định theo mục đích khai thác nước, nếu mục đích khai thác nước dùng cho kinh doanh |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| | | | dịch vụ thì áp dụng 1 mức thu, nếu mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thì 1 mức thu khác. |
| 42 | Bộ Tư pháp | Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “ <i>văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết</i> ”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các quy định được giao trong Luật Tài nguyên nước năm 2023, đảm bảo dự thảo Nghị định chỉ quy định những nội dung được Luật Tài nguyên nước giao và không quy định lặp lại những nội dung khác của Luật Tài nguyên nước. Đối với những nội dung không được Luật giao quy định chi tiết, đề nghị thực hiện theo quy trình 02 bước (lập đề nghị xây dựng nghị định, sau khi được cấp thẩm quyền thông qua mới xây dựng dự thảo nghị định) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 84 đến Điều 89 và Điều 90 đến Điều 96) | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), “ <i>cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp</i> ”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định, đối với những nội dung Luật Tài nguyên nước giao Chính phủ quy định thì dự thảo Nghị định không giao lại cho Bộ trưởng quy định chi tiết. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6 đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng 02 dự thảo Nghị định để quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước (dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước) và 03 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ phạm vi điều chỉnh của từng văn bản; đảm bảo quy định đầy đủ các nội dung được giao trong Luật Tài nguyên nước và không chồng chéo, trùng lặp</p> | |
| | | <p>Hiện nay, Bộ Xây dựng đang trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước và Luật Cấp, thoát nước; trên cơ sở đó đề xuất các nội dung tại dự thảo Nghị định cho phù hợp</p> | <p>Giải trình: Bộ TNMT đã xin ý kiến Bộ Xây dựng để hoàn thiện nội dung Nghị định</p> |
| | | <p>Dự thảo Nghị định có nhiều quy định liên quan đến việc cấp phép, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23 ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| | | <p>việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” - Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ</p> | |
| | | <p>Hồ sơ dự thảo Nghị định chưa có đánh giá về sự phù hợp, tính tương thích của dự thảo Nghị định với cam kết quốc tế, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá về nội dung này</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quy hoạch, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy lợi, Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Thuế tài nguyên, Luật Phí và lệ phí... để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020, “<i>điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch, khả thi các điều kiện về đầu tư kinh doanh ngay trong dự thảo Nghị định, không giao Bộ trưởng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư</p> | <p>Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 không quy định đối với điều kiện kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước, vì vậy dự thảo Nghị định không có căn cứ quy định, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p>Theo quy định tại 14 Điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), không được quy định thủ tục hành chính trong Thông tư, Thông tư liên tịch, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể, chi tiết các nội dung về thủ tục hành chính ngay trong dự thảo Nghị định, không giao Bộ trưởng quy định về thủ tục hành chính để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo quy định đúng, đầy đủ nội dung được giao và phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023. Ví dụ: Khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tổ chức, cá nhân không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước cho sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật. Khoản 9 Điều 52 Luật tài nguyên nước năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết này. Hiện nay, khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định “<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đã có giấy phép khai thác tài nguyên nước thì chủ giấy phép được phép khai thác lớn hơn lưu lượng giấy phép đã được cấp cho sinh hoạt. Trong thời gian không quá 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc thời gian hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh, chủ giấy phép có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phải được xác nhận bằng văn bản về thời gian, lưu lượng khai thác lớn hơn so với giấy phép đã được cấp. Trường hợp không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận, chủ giấy phép bị xem xét vi phạm hành chính về tài nguyên nước</i>”</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p><i>theo quy định.</i>” Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc chủ giấy phép được phép khai thác lớn hơn lưu lượng giấy phép chỉ để phục vụ mục đích khắc phục hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm, dịch bệnh... theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước. Ngoài ra, đề nghị làm rõ căn cứ nào để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “xác nhận” hay “không xác nhận” việc khai thác lớn hơn so với giấy phép đã được cấp trong các trường hợp này.</p> <p>Khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước giao Chính phủ quy định chi tiết dịch vụ tài nguyên nước và điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ tài nguyên nước. Tuy nhiên, một số quy định tại dự thảo Nghị định chỉ nhắc lại quy định của Luật Tài nguyên nước hoặc quy định còn chung chung. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, làm rõ nội dung hơn các nội dung được giao tại khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước. Ví dụ:</p> <p>2.1. Về điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước (Điều 41 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ thế nào là: “<i>có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo khả năng thực hiện dịch vụ</i>”</p> <p>2.2. Về điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hoà phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (Điều 42 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thế nào là: “<i>cơ cấu cán bộ chuyên môn phải phù hợp với nội dung cụ thể của từng dịch vụ cung cấp</i>”, “<i>các hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan</i>”...</p> <p>2.3. Về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hoà phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (Điều 42 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thế nào là: “<i>bố trí, sử dụng các cán bộ chuyên môn phù</i></p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | <p>hợp với yêu cầu, nội dung công việc”, thế nào là “trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi, điều chỉnh về đội ngũ cán bộ chuyên môn thì phải thông báo bằng văn bản”...</p> <p>Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Chương IV):</p> <p>- Dự thảo Nghị định có nhiều quy định liên quan đến việc thu, nộp ngân sách; chậm nộp, miễn, giảm, điều chỉnh, ra thông báo và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước... Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính rà soát nội dung dự thảo Nghị định với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.</p> <p>- Dự thảo Nghị định có nhiều công thức tính toán, mức tỷ lệ, thông số kỹ thuật chuyên ngành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học trong lĩnh vực tài nguyên nước để đưa ra các quy định phù hợp, khả thi.</p> | <p>- Đơn vị tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát nội dung dự thảo Nghị định với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.</p> <p>- Công thức tính toán, mức tỷ lệ, thông số kỹ thuật chuyên ngành đã được đưa ra trong nđ 82,41. Quá trình thực hiện về cơ bản không có ý kiến về nội dung trên, ý kiến thực tiễn của các đơn vị địa phương đều được BTNMT tiếp thu. Về cơ bản dự thảo Nghị định mới giữ nguyên những nội dung của nđ82,41 và cập nhật thêm những hướng dẫn cho nội dung bổ sung mới của Luật tài nguyên nước 2023 và có áp thử tính toán đối với các công trình.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|---|
| | | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định chi tiết đầy đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục số 3, 6, 7, 16, 17, 18 tại danh mục đi kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐCP của Chính phủ về Kiểm soát TTHC (được sửa đổi bổ sung năm 2013, 2017).</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung ghi chung chung là “giấy phép” (Điều 9, 10, 11, 33, 34...), tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định có nhiều loại giấy phép khác nhau (giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, khai thác nước mặt, nước biển...). Đề nghị rà soát, quy định tên cụ thể các loại giấy phép ngay tại tên của các điều, thống nhất với nội dung được trình bày tại nội dung của điều đó nhằm đảm bảo dễ hiểu, dễ áp dụng sau khi Nghị định được ban hành.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Ngoài ra, đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ với cụm từ “giấy phép tài nguyên nước” được sử dụng tại dự thảo Nghị định (Điều 15).</p> | <p>Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa làm rõ tên Điều 15 về "Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất và kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước", không sử dụng cụm từ giấy phép tài nguyên nước đảm bảo theo quy định Luật Tài nguyên nước quy định về giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại Điều 52 Luật Tài nguyên nước.</p> |
| | | <p>Dự thảo Nghị định đang quy định rải rác trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương. Điều này dẫn việc khó theo dõi, phân biệt trách nhiệm quản lý nhà nước của từng bộ, ngành (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài</p> | <p>Luật Tài nguyên nước số 28/2023/HQ15 đã được Quốc hội thông qua trong đó đã quy định trách</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p>chính...). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ có liên quan chỉnh lý lại quy định tại dự thảo Luật trên cơ sở tách bạch rõ phạm vi quản lý nhà nước của từng bộ, ngành, đảm bảo phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan đối với các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước nhưng vẫn có sự phối hợp, chia sẻ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ liên quan</p> | <p>nhiệm quản lý nhà nước của từng, bộ, ngành tại từng điều khoản quy định và quy định tách bạch tại Điều 79 Luật đảm bảo phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan đối với lĩnh vực tài nguyên nước và có sự phối hợp chia sẻ trong quá trình quản lý đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ liên quan</p> |
| | | <p>Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung quy định trực tiếp trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước...). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong dự thảo Nghị định của Chính phủ. Tại khoản 27 Điều 3 Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường) đã giao <i>“Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ”</i></p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).</p> <p>Dự thảo Nghị định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của một số bộ như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính... Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Bộ liên quan để chỉnh lý các quy định tại dự thảo cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng bộ, ngành</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> <p>Giải trình: Dự thảo Nghị định đã được gửi đi xin ý kiến các đơn vị nêu trên.</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------|--|--|
| | | <p>Nội dung dự thảo Nghị định có liên quan đến các vấn đề kinh tế kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, người làm thực tiễn và đối tượng chịu tác động của văn bản, từ đó tiếp thu, giải trình chi tiết các ý kiến góp ý để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng kết đầy đủ các Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước năm 2012, xác định đúng và đầy đủ các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật); từ đó đề xuất giải pháp xử lý toàn diện trong dự thảo Nghị định (theo đúng thẩm quyền của Chính phủ và quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023).</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Về hồ sơ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện đúng và đầy đủ các thành phần hồ sơ (cả về nội dung và hình thức) theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, thuyết minh kỹ hơn về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định cho các cơ quan quản lý nhà nước cũng như đối tượng thực hiện; đặc biệt là đối với các quy định liên quan đến cấp phép, dịch vụ, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trên cơ sở đó, Chính phủ mới có đủ căn cứ để xem xét, quyết định; đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| 43 | Bộ Xây Dựng | Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của chính sách và bản đánh giá các thủ tục hành chính của Dự thảo 02 Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020 | Tiếp thu và đã bổ sung vào thành phần hồ sơ |
| 44 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tại khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định: “ <i>Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này</i> ”. Tuy nhiên, 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước đều quy định phạm vi điều chỉnh khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước mà chưa có quy định đối với khoản 5 Điều 31. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa phù hợp với các | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------|---|---|
| | | <p>nội dung hướng dẫn tại Nghị định.</p> <p>Khoản 4 Điều 84 Luật Tài nguyên nước đã sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15. Theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình. Tuy nhiên, dự thảo 02 Nghị định chưa có hướng dẫn về các nội dung trên. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư</p> <p>Đề nghị chỉnh lý lại tên quy hoạch trong dự thảo thành “<i>Quy hoạch về tài nguyên nước</i>”, theo quy định tại mục II Phụ lục I Luật Quy hoạch</p> <p>Đề nghị rà soát, chỉnh lý loại bỏ cụm từ “<i>Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội</i>” tại trang 144 khoản 2 phần hướng dẫn nội dung Đề án khai thác nước mặt</p> <p>Về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước (Chương II hướng dẫn khoản 9 Điều 52 Luật Tài nguyên nước), đề nghị làm rõ cơ sở xác định quy mô quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định để làm căn cứ đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước</p> | <p>Trong nội dung dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan về đối tác công tư theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định</p> <p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã quy định quy mô, đối tượng thuộc trường hợp kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước, sử dụng nước, đào hồ ao, sông suối, kênh, mương, rạch trên cơ sở quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước và mức độ tác động ảnh hưởng về tài nguyên nước, môi trường và các đối tượng khai thác sử dụng nước.</p> |
| 45 | Tỉnh Kiên Giang | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với việc kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|--|
| | | đã được cấp phép trước ngày 01/7/2024. Các công trình này phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền hay nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Trình tự thủ tục như thế nào đối với hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Thời điểm, thời hạn nộp hồ sơ? | |
| 46 | Tỉnh TT Huế | Phần căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “ <i>hành nghề khoan nước dưới đất</i> ” vào sau cụm từ “ <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết ...</i> và sửa lại như sau: “ <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Bổ sung từ “ <i>sử dụng</i> ” sau các trong các cụm từ “ <i>cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất, nước biển</i> ” thành “ <i>cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất, nước biển</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Đối với thứ tự các điểm, khoản trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại thứ tự các điểm tại khoản 3 Điều 10 và khoản 3 Điều 42 | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| | | Theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối với dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc đối tượng cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định phải có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có) trước khi gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước | Pháp luật về môi trường và tài nguyên nước cơ bản khác nhau, để phân loại đối tượng, quy mô đánh giá tác động môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã phân loại đối với dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc đối tượng cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, tuy nhiên pháp luật tài nguyên nước không ràng buộc các trường hợp dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải có đánh giá tác động môi trường |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|--|----------------------------|--|---|
| | | | trường. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, không quy định bổ sung việc cấp phép phải có Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. |
| 47 | Tỉnh Đắk Lắk | Để quản lý tốt nguồn tài nguyên nước dưới đất và hạn chế ô nhiễm, thống kê được số lượng giếng khoan, giếng đào khai thác, sử dụng nước dưới đất. Đề nghị bổ sung là: Tất cả mọi tổ chức, cá nhân có giếng khoan, đào khai thác, sử dụng nước dưới đất đều phải đăng ký khai thác nước dưới đất không quy định theo khu vực | Tiếp thu và đã quy định trong dự thảo Nghị định |
| | | Hiện nay, pháp luật về tài nguyên nước chưa quy định cụ thể “Trong 01 dự án đầu tư có được phép cấp 02 giấy phép khai thác tài nguyên nước hay không”, đề nghị có quy định cụ thể để địa phương thực hiện | Theo dự thảo nghị định thì giấy phép được cấp cho số lượng công trình khai thác. |
| | | Giấy phép khai thác, sử dụng nước nếu là làm “Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước” thì Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký, nếu làm “Đề án khai thác, sử dụng nước” thì phải quy định cụ thể ngày Giấy phép có hiệu lực. Trong khi trong mẫu Giấy phép khai thác, sử dụng nước chỉ nói đến Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, nội dung này chưa phù hợp, đề nghị chỉnh sửa | Đã tiếp thu trong nội dung mẫu giấy phép, theo đó trong mẫu giấy phép không ghi cụ thể quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. |
| Nội dung góp ý trong Dự thảo Tờ trình | | | |
| 1 | Tỉnh Hậu Giang | Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trang 1 dòng thứ 3 (sau Kính gửi): “...xây dựng Nghị định Nghị định quy định chi tiết...” đề nghị điều chỉnh thành “...xây dựng Nghị định quy định chi tiết...”. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 2 | Tập đoàn điện lực Việt Nam | Mục IV (Dự thảo Tờ trình): Hiệu chỉnh tên chương II trong dự thảo Tờ trình ban hành Nghị định để trùng với tên chương II và nội dung trong dự thảo Nghị định: Chương II: Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|-----------------------------|---|---|
| | | sử dụng tài nguyên nước (từ Điều 3 đến Điều 28) | |
| 3 | Tỉnh Hà Tĩnh | Đối với dự thảo Tờ trình số 02: Bỏ một từ “Nghị định” tại dòng 3 (trang 1 của dự thảo); sửa từ “bên cạnh” thành “bên cạnh” (dòng 14 dưới lên, trang 4 dự thảo); sửa từ “đăng lý” thành “đăng ký” (dòng 12 trên xuống, trang 5 dự thảo). - Rà soát toàn bộ văn bản, điều chỉnh để viết hoa đúng chuẩn chính tả cụm từ “Luật Tài nguyên nước năm 2012” (tại dòng 20 trên xuống, trang 6, dòng 5 dưới lên trang 7, dòng 17 dưới lên trang 8 của dự thảo). | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 4 | Hội cấp thoát nước Việt Nam | Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định nên rà soát thống nhất các nội dung được giao của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Việc 02 Dự thảo Tờ trình đều đưa ra 20 nội dung giống nhau nhưng mỗi Dự thảo Nghị định chỉ hướng dẫn một số nội dung nên lược bớt các nội dung phù hợp với dự thảo của từng nghị định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 5 | TP Hồ Chí Minh | Về dự thảo Tờ Trình: - Liên quan nội dung Phần I: Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 21 nội dung, trong đó có nội dung tại khoản 5 Điều 43: Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt. Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo xem xét, bổ sung đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết. - Liên quan nội dung Phần IV: đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, dự thảo Nghị định có 05 chương với 63 điều, thay vì 04 chương với 63 điều như dự thảo Tờ trình. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 6 | Cục địa chất VN | Rà soát toàn bộ Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, để sửa các lỗi kỹ thuật. | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 7 | Tổng công ty cấp | Bổ sung đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết tại Tại | |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|---------------------|--|---|
| | nước Sài Gòn | <p>Phần I Tờ trình chỉnh sửa: “<i>Theo nội dung của Luật, có 13 điều Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết...</i>” thành “<i>Theo nội dung của Luật, có 21 nội dung Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết...</i>”</p> <p>...</p> <p>- Khoản 5 Điều 43: <i>Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt.</i></p> <p>...”</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| | | Tại Phần IV Tờ trình: chỉnh sửa “ <i>Dự thảo Nghị định bao gồm 04 chương với 63 điều...</i> ” thành “ <i>Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 63 điều...</i> ” | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |
| 8 | Thanh tra Chính phủ | <p>Tại 02 tờ trình Chính phủ cần thống nhất về các nội dung Chính phủ được Quốc hội giao theo Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 vì tại Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định số 01 ghi nhận nội dung “<i>theo nội dung của Luật, có 13 điều Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết</i>” (trang 1) nhưng tại Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định số 02 ghi nhận nội dung “<i>Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung</i>” (trang 1)</p> <p>Theo quy định tại Điều 96 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 thì Quốc hội không giao Chính phủ quy định hướng dẫn các điều khoản chuyên tiếp; trong khi trên thực tế Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 đã thay thế Luật tài nguyên nước 2012 ngày 01/01/2013 của Quốc hội; Luật này cũng đã được Chính phủ quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 201/20213/NĐ-CP ngày 27/11/2013 và được sửa đổi, thay thế tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước’ do đó khi xây dựng 02 dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần rà soát</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|---|--|
| | | <p>kỹ các nội dung mà Quốc hội đã giao nhiệm vụ cho Chính phủ hướng dẫn đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ của pháp luật về tài nguyên nước; trong đó cần đặc biệt quan tâm, xử lý các khoản chuyển tiếp đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật.</p> | |
| | | <p>Theo dự thảo 02 Tờ trình Chính phủ thấy: phần phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định số 01 có quy định chi tiết khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định số 02 cũng quy định chi tiết khoản 3 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 là còn có sự trùng lặp về phạm vi.</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình</p> |
| | | <p>Mặt khác, tại khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 quy định “<i>Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất</i>”; như vậy, dự thảo Nghị định số 01 và dự thảo Nghị định số 02 đều chưa có nội dung quy định đối với Khoản 5 Điều 31 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 (quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất)</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình</p> |
| | | <p>Nội dung dự thảo 02 Nghị định đề cập đến nhiều nội dung điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp, có nội dung khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ khi thực thi pháp luật về tài nguyên nước trong thời gian qua, như: thực trạng nhiều công trình thủy lợi thuộc diện phải cấp phép nhưng chưa được cấp phép theo quy định; phân định rõ các trường hợp phải thực hiện nhiệm vụ kê khai, đăng ký và cấp phép ở các thời điểm áp dụng quy phạm pháp luật khác nhau; việc xác định đúng quy định các yếu tố làm căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thời điểm áp dụng giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, các trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thời điểm áp dụng giá tính tiền đối với trường</p> | <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình</p> |

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG DỰ THẢO / Ý KIẾN GÓP Ý | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--------------|--|---|
| | | <p>hợp truy thu... Tuy nhiên tại dự thảo 02 Tờ trình Chính phủ lại chưa có phần tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ ngành, địa phương có liên quan đối với nội dung nêu trên; mặt khác, trong thời gian qua Thanh tra Chính phủ không trực tiếp thanh tra nội dung liên quan đến Luật Tài nguyên nước nên không có thực tế và cơ sở để tham gia chi tiết vào các nội dung còn có khó khăn, vướng mắc nêu trên; do vậy, để hoàn thiện và trình Chính phủ Dự thảo 02 Nghị định theo thẩm quyền, Bộ TNMT cần nghiên cứu, tiếp thu các khó khăn, vướng mắc từ thực tế thực hiện tại các địa phương có liên quan.</p> | |
| 9 | Bộ Tư pháp | <p>Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa có nội dung thể hiện việc rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước, về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, làm rõ nội dung này</p> | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình |